

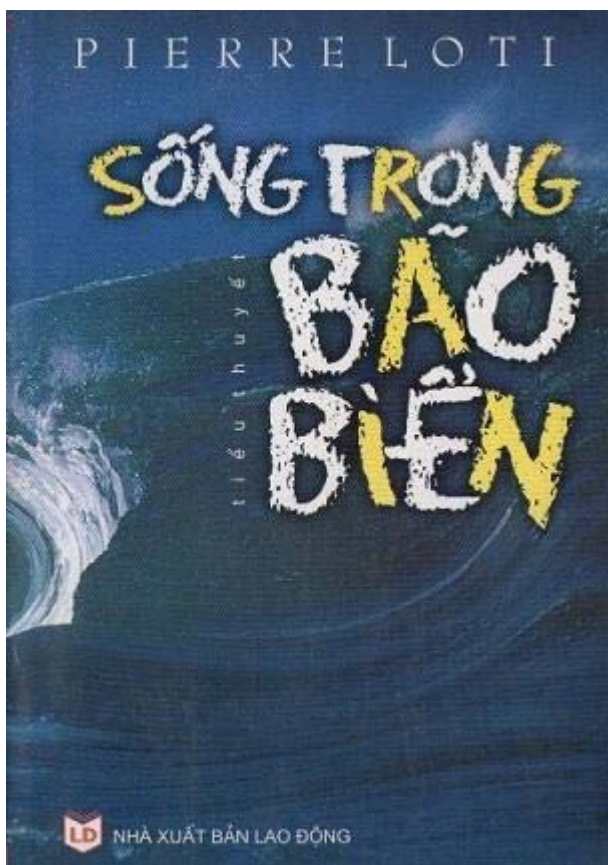
Pierre Loti

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Nguyên tác tiếng Pháp: Pêcheurs d'Islande

Nhà xuất bản Hachette, 1980



Phần Thứ Nhất

Họ có tất cả năm người, to lớn vạm vỡ đến phát khiếp. Cả bọn đang quây quần trong khoang tàu tối om và mặn mòi để uống rượu.

Khoang tàu quá thấp so với vóc người của họ thót dần về phía mũi như bụng con cú mèo đã moi hết ruột. Con tàu tròn trĩnh, rên rỉ tiếng thở than đơn điệu nghe phát buồn ngủ.

Bên ngoài là đêm tối và biển cả. Nhưng họ chẳng hề biết. Nóc tàu chỉ có mỗi một cửa nhỏ khoét vào trần, đậy bằng một nắp gỗ, bên trong chập chờn một chiếc đèn dầu cũ kỹ, treo trên trần. Hơi nóng từ lửa bếp lò toả ra làm quần áo ướt mảy người đang mặc bốc hơi quện với khói thuốc từ các tàu bay lên.

Một chiếc bàn lớn chiếm gần trọn khoang tàu, chung quanh chỉ còn đủ chỗ cho thủy thủ lách vào để ngồi trên các thùng gỗ treo vào vách tàu. Những chiếc rằm gỗ to nâng mũi tàu chạy ngang dọc sát ngay trên đầu họ, sau lưng mỗi người là một chỗ nằm khoét sâu vào thành tàu như cái cũi quàn người chết. Tất cả đồ đạc trong khoang đều bằng gỗ dẻo thô ngấm nước và muối, mòn nhẵn vì bị chân tay cọ sát lâu ngày.

Họ đang uống rượu nho và rượu táo. Nét mặt người nào cũng tươi vui, cương trực hiền lành. Rượu rồi họ còn ngồi lại tán gẫu với nhau về đủ thứ chuyện yêu đương.

Bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh treo áp vách, trên một tấm ván mỏng, phía trong cùng tại một vị trí trang trọng. Bức tượng bằng gốm đã cũ trạm khắc thô sơ, là thần hộ mệnh của thủy thủ, được giữ gìn lâu bền qua mấy đời người. Tấm áo dài xanh đỏ của tượng gây cảm xúc hơn mọi đồ vật xám xịt trong khoang tàu. Đức Mẹ đã từng nhiều lần nghe những lời cầu khẩn thiết tha vào giờ phút lâm nguy. Họ đã treo dưới chân Người hai bó hoa tự tạo và một chuỗi tràng hạt.

Năm người ăn mặc giống nhau, áo len dày màu xanh bó sát người bỏ trong quần, mũ vải sơn chống mưa gió, một loại mũ hay dùng ở bán cầu này nơi gió tây nam thường kéo theo mưa. Họ mỗi người một tuổi, thuyền trưởng khoảng bốn mươi, ba người kia từ hăm nhăm đến ba chục, người trẻ nhất tên là Sylvestre hay còn gọi là Lurlu, mới mười bảy, nhưng tầm vóc và sức khỏe thì như người lớn, bộ râu đen, thanh mảnh và xoăn, riêng đôi mắt vẫn như mắt trẻ con, xanh biếc rất hiền thật ngây thơ. Trong khoang tàu chật chội và tối om, họ ngồi xít vào nhau, trông thật đầm ấm. Bên ngoài là đêm tối và biển cả, nước sâu, đen ngòm, mênh mông đến nỗi lòng. Một chiếc đồng hồ vỏ đồng treo trên vách chỉ mười một giờ, có lẽ là mười một giờ đêm, còn trên nóc khoang tàu mưu tí tách nhỏ giọt.

Họ nói chuyện yêu đương rất rôm rả, nhưng không tục tĩu chút nào. Từ đầu chí cuối chỉ là gán ghép cậu này với cô kia, những thanh niên nam nữ chưa vợ chưa chồng, hoặc những chuyện buồn cười thấy ở quê nhà trong những đám cưới. Đôi khi cũng có bông đùa. Nhưng tình yêu đối với những con người đã được tôi luyện như họ, vẫn là chuyện lành mạnh, trong sạch.

Trong khi ấy Sylvestre vẫn băn khoăn sao mãi không thấy một người nữa vào, một người tên là Jean, hay theo cách gọi của người địa phương xứ Bretagne là Yann.

Yann đang ở đâu nhỉ? Sao lúc nào anh ta cũng lúi húi với công việc ở trên ấy vậy? Sao không xuống tham dự vào tiệc vui với anh em?

“Mà sắp nửa đêm rồi đấy!” Thuyền trưởng nói và đứng dậy lấy đầu đèn bồng tấm ván đẩy cửa để gọi Yann.

“Yann! Yann!”

Yann, thừa giọng cọc lốc: “Có”.

Một luồng ánh sáng lọt lọt ủa vào giống như ánh mặt trời lúc chiều tà, tuy đã sắp nửa đêm.

Cửa mui đóng lại, trong khoang lại tối như đêm, chiếc đèn dầu nhỏ treo trên trần lại tỏa ánh sáng vàng vọt, người ấy trèo xuống thang gỗ, chân mang đôi giày to tướng.

Nó bước vào cúi gập đôi người như một con gấu to chẳng khác một tên khổng lồ. Mùi nước mắm mặn chát làm nó nhăn mặt lấy tay bịt mũi.

Nó to quá khổ người thường, lưng to bè thẳng đuồn nhìn trước mặt, bắp thịt vai như hai cục thịt nổi cộm lên dưới làn áo len xanh, đôi mắt to màu nâu luôn mang vẻ dữ dằn ngang tàng.

Sylvestre ghì anh ta vào sát người mình âu yếm như hai đứa trẻ, nó sắp lấy em gái Yann nên coi Yann như anh. Yann để mặc Sylvestre, chỉ nhoẻn miệng cười, nhe hai hàm răng trắng ớn như một con sư tử được mơn trớn.

Hàm nó rộng, răng nó thưa, cái nọ xa cái kia, trông càng như nhỏ lại. Hai ria mép màu hung và ngắn, tuy chẳng bao giờ tỉa, xoắn và quấn vón lại thành hai cuộn đặt đối xứng đối trên hai bên vành môi nhỏ và đen, đến khoe mép thì trở nên rối bù, râu cắt ngắn để lộ hai má đỏ và phớt lông căng như trái quả chín.

Cái cốc lại được rót đầy khi Yann ngồi xuống. Chú bé phục vụ nhồi thêm thuốc vào các tàu của các anh thủy thủ. Chú bé nhân đấy mà được hút một tí. Đó là một cậu con trai khỏe mạnh, nét mặt tròn trịa, là em họ của tất cả thủy thủ này, họ ít nhiều đều là họ hàng với nhau. Chỉ có điều công việc nặng nhọc, chứ nó được chiều chuộng

nhất dưới tàu này. Yann cho nó uống rượu trong cốc mình, rồi người ta bảo nó đi ngủ. Câu chuyện về vợ con giữa mấy thủy thủ lại tiếp tục:

“Này Yann, Sylvestre hỏi, bao giờ chúng tôi tổ chức đám cưới của anh nhỉ?”

“Cậu không thấy xấu hổ, - thuyền trưởng cũng nói, - to xác lộc ngọc hăm bảy tuổi rồi mà chưa lấy vợ. Bọn con gái nó nghĩ thế nào về cậu nhỉ?”

Với vẻ khinh miệt phụ nữ, Yann nhún vai trả lời:

“Đám cưới của tôi, tôi làm vào đêm nay mà cũng có khi làm ngay bây giờ, còn tùy đấy”.

Yann vừa mới xong năm năm nghĩa vụ quân sự. Thời gian ấy anh ta làm thủy thủ tàu pháo hạm và cũng tại đây anh học nói tiếng Pháp và có những luận điệu hoài nghi. Rồi anh kể về cuộc tình mới đây, một cuộc tình dài mười lăm ngày.

Đó là cuộc gặp với một cô ca sĩ ở Nantes. Một buổi tối đi biển về, đang ngà ngà say, anh ta đến một quán lớn thấy trước cửa có một phụ nữ bán hoa giá hai mươi francs một bó. Anh ta mua ngay một bó chẳng biết để làm gì. Rồi mang vào ném thẳng vào mặt một cô gái đang hát trên sân khấu, nửa để tỏ tình nửa để chế giễu con búp bê trát quá nhiều son phấn đỏ hồng. Cô gái cắn câu ngay và đã đi theo anh ta gần ba tuần lễ.

“Lúc tối ra đi nó lại còn tặng cái đồng hồ vàng này nữa” – Yann nói và quăng chiếc đồng hồ lên mặt bàn cho mọi người xem, như vứt một đồ chơi rẻ mạt.

Câu chuyện kể với giọng Bồ Bã làm ngạc nhiên các bạn chài, những chàng trai cù mì vốn quanh năm sống với biển cả, giữa đêm

tối mịt mừng, phải nhìn lên trời mới biết những ngày hè nơi bắc cực sắp qua đi.

Cử chỉ của Yann làm cho Sylvestre ngạc nhiên và buồn lòng. Sylvestre là một đứa trẻ hầy còn thơ dại lúc bé được bà là vợ goá một dân chài ở Ploubazlance, một phụ nữ rất sùng đạo, nuôi nấng. Ngày ngày nó theo bà ra quỳ trước mộ mẹ cầu kinh. Từ khu nghĩa địa này ở trên vách núi có thể nhìn thấy mặt nước màu xám xịt của biển Manche nơi bố nó đã qua đời trong một vụ đắm tàu. Bà cháu nó nghèo lắm. Ngay từ lúc nhỏ tuổi nó đã phải ra khơi vào làng, suốt tháng quanh năm lênh đênh ngoài biển cả. Tối tối chăm chỉ đọc kinh, đôi mắt lộ rõ lòng kính Chúa. Nó cũng xinh xắn như Yann, và sau Yann nó là đứa chững chạc nhất trên thuyền. Giọng nói của nó rất dịu dàng, phát âm như đứa trẻ con có phần trái ngược với vóc người to cao và bộ râu đen sịt, có lúc nó ngượng vì thấy mình lớn nhanh, cơ thể to bè. Nó cũng đã định sẽ lấy em gái Yann, nhưng không dám ngỏ lời trước.

Trong khoang tàu cả bọn chỉ có ba chỗ nằm, mỗi chỗ cho hai người, thay đổi nhau, mỗi người nửa đêm.

Khi họ xong tiệc rượu mừng kỷ niệm ngày Đức Mẹ lên trời, thì đã quá nửa đêm một tí. Ba người trong bọn chui vào ngủ trong cũi giống như những nhà mồ; còn ba người kia lên boong để tiếp tục câu cá. Ba người này là Yann, Sylvestre và một đồng hương là Guillaume.

Bên ngoài lúc này là bầu trời sáng, như mãi mãi là bầu trời sáng vô tận.

Sáng đấy nhưng chỉ là một thứ ánh sáng lợt lạt, chẳng giống cái gì cả, rọi lên mọi vật như những tia mặt trời lúc chiều tà. Một khoảng trống vô biên không màu sắc ập quanh họ và ngoài những tấm ván

thuyền ra, tất cả đều mờ nhạt, huyền ảo, vô hình.

Mắt nhìn ra biển chỉ thấy lơ mờ; đầu tiên như một tấm gương rung động, chẳng phản ánh một hình bóng nào, nhìn ra thêm thì lại như một mặt phẳng đầy hơi nước, rồi sau cùng chẳng thấy gì nữa, không thành vách, cũng chẳng có chân trời.

Không khí thì dịu mát, ẩm và đậm đặc hơn lúc trời rét, thở mạnh thấy mẩn mẩn. Lúc này đã hết mưa, chung quanh yên tĩnh. Trên cao những đám mây không màu sắc, không hình thù như có ánh sáng tiềm ẩn, người ta vẫn nhìn rõ biết là đang đêm nhưng tất cả mọi vật đều bàng bạc, không rõ đậm nhạt ra sao, không xác định được gam màu.

Ba người đã sống từ lúc thơ ấu trên những vùng biển lạnh giữa những ảo ảnh lơ mờ và rối loạn. Họ đã từng quen với cảnh tượng ấy, luôn luôn đổi thay chung quanh khoang thuyền của họ, mắt họ đã quen với không gian ấy như mắt những loài chim biển. Con tàu đứng yên một chỗ, trông tránh làm bật lên tiếng than thở đều đều như giọng hát xứ Butague do một người ngủ mê hát lên. Yann và Sylvestre đã chuẩn bị xong cần câu, lưỡi câu, còn người kia cũng đã mở nắp thùng muối, mài sẵn dao, ngồi đợi đằng sau. Chỉ một lát, Yann và Sylvestre đã kéo từ dưới nước lên những con cá nặng, da xám ánh thép.

Những con cá thu tươi rói vẫn đều đều cắn câu, hai người lặng lẽ giật hết con nọ đến con kia. Còn người thứ ba không ngót tay mổ bụng, ướp muối và đếm. Đống cá cao dần sau lưng họ, món tài sản quý giá của họ nay mai khi quay tàu về. Thời gian lặng lẽ trôi qua. Trong khoảng không trống rỗng, ánh sáng thay đổi dần và trở nên thật hơn. Trước đây ánh sáng chỉ nhợt nhạt như ánh hoàng hôn hay

ánh chiều ở miền Bắc, thì bây giờ lại như lúc bình minh, mặt biển như tấm gương phản chiếu những tia hồng;

Bổng chốc Sylvestre bảo Yann: “Anh phải cưới vợ đi anh Yann ạ”. Lần này nó nói một cách nghiêm túc, vì nó biết rằng anh ấy đã để mắt vào một cô gái ở Bretagne nhưng nó rụt rè không dám nói ra vì là vấn đề quan trọng không dám đụng đến.

Yann mỉm cười trả lời: “Được rồi, sẽ có ngày tao cưới, nhưng không phải kết hôn với một cô gái nào ở quê đâu, tao sẽ kết hôn với biển cả”. Anh nói câu ấy vẫn với giọng khinh khỉnh như thường lệ và nói thêm: “Tao sẽ mời tất cả chúng mày đến dự tiệc cưới của tao”.

Họ cứ vừa trò chuyện vừa câu, chứ không ngừng tay mất thì giờ, họ đang gặp một bãi cá lớn, một đàn cá đang kéo nhau đi tìm mồi, bơi qua suốt hai ngày rồi mà chưa hết.

Cả ba người đã không ngủ đêm qua, câu suốt mười ba tiếng liền được hơn một nghìn con cá thu cỡ thật lớn, vì vậy tay họ mỏi rời và vừa câu vừa ngủ. Chỉ có cơ thể họ thức, tự cơ thể nó câu, còn hồn họ thì lơ lửng trong giấc ngủ. Nhưng vì không khí ngoài trời trong lành như thuở hồng hoang đầy sinh khí nên tuy có mệt mà ngực họ vẫn nở nang, má vẫn tươi mát.

Rồi ánh sáng lúc ban mai, ánh sáng thật cuối cùng đã đến, ngăn cách với bóng đêm còn đang chong chát nặng trĩu phía chân trời, nhìn kỹ thì sẽ thấy rằng lúc này người ta đã ra khỏi màn đêm, còn cái ánh sáng lúc trước mơ hồ và khác lạ như trong giấc mơ.

Da trời một màu đen kịt, dày cộm, chỉ đôi chỗ có những mảng rách như những lỗ thoáng trở trên các nóc vòm, để lọt qua những tia sáng ánh bạc pha hồng.

Phía dưới chân trời, mây đen đặc quánh xếp thành một dải vòng

quanh mép nước, tạo thành một vùng tối mờ mờ, vô định, làm cho người ta tưởng nhầm đây là một không gian khép kín, có đường ranh giới, có những tấm màn ngăn cách với khoảng trống vô tận, để che giấu những bí ẩn do con người tưởng tượng. Buổi sáng hôm ấy, không gian nơi Yann và Sylvestre đứng câu thật tĩnh lặng dường như ở một cung điện những chùm ánh sáng rơi từ trên sân cung điện bằng đá hoa cương. Rồi dần dần tận phía xa hiện ra một quái vật khác: đó là một mũi đất ở Islande, cao lêu đêu giương lên trời. “Tao kết hôn với biển cả”. Sylvestre vừa câu vừa nhớ lại câu nói lúc trước của Yann. Nó buồn khi nghe Yann giấu cợt một việc rất hệ trọng là việc hôn nhân, việc của cả một đời người. Nó thấy sợ hãi nữa vì nó mê tín.

Đã từ lâu nó vẫn nghĩ đến việc hôn nhân của Yann. Nó vẫn đinh ninh rằng, Yann. Nó vẫn đinh ninh rằng, Yann sẽ cưới Gaud Mevel, một cô gái ở Paimpol và nó sẽ được dự ngày hôn lễ trước khi nó đi nghĩa vụ quân sự, trước cái cuộc “đi đầy” năm năm, ngày đi thì có mà ngày về thì chưa biết thế nào, ngày ấy, lại sắp đến nơi làm nó buồn lòng.

Lúc này là bốn giờ sáng. Máy người ngủ trước đã dậy, lên boong để đổi phiên. Họ đi bắt vào trèo lên mui, dang tay thở mạnh hít không khí, chớp chớp mắt cho khỏi chói.

Yann và Sylvestre vội ăn lót dạ mấy miếng bánh qui, họ lấy vò đập cho vỡ, bỏ vào miệng nhai giòn giã, vừa nhai vừa cười thấy bánh rắn quá. Nghĩ đến lúc sắp được ngủ, được chui vào chăn ấm, nằm sát bên nhau, hai cậu vui đùa ôm nhau nhảy đi dần vào khoang vừa đi vừa rủ rỉ một điệu hát cổ.

Trước khi vào giường nằm họ còn đứng lại đùa với con Ture, con

chó nuôi trên tàu, giống chó vùng Đất mới, hãy còn nhỏ, có đôi chân to, vụng về và dại dột. Hai người lấy tay trêu nó, nó cắn vào cho đau tay. Yann nhăn mặt, tức lên nện mạnh làm con chó ngã lăn ra sủa ầm.

Yann tốt thật, nhưng vẫn còn mang thói dữ tợn, một cái vuốt ve dịu dàng ở anh ta nhiều khi cũng mau biến thành một động tác tàn nhẫn.

* *

*

Con tàu của họ tên là Marie, thuyền trưởng là Guermeur. Hàng năm họ đem tàu đến đánh cá ở vùng nước lạnh, nơi này mùa hè không có đêm.

Con tàu cũ lắm rồi, cũ như bức tượng Đức Mẹ bằng sứ, thân họ mệnh của họ. Mạn thuyền dày cộp, then nứt nẻ, xù xì, thấm nước và muối nhưng vẫn khỏe, thơm mùi hắc ín. Lúc đậu một chỗ, con thuyền có vẻ nặng nề, cục mịch, nhưng khi gió tây thổi, nó trở lại khỏe khoắn, nhẹ nhàng như hải âu được gió đánh thức dậy. Nó biết cách lướt sóng lanh lẹn hơn cả những con thuyền mới đóng thanh thấu hiện đại.

Còn sáu thủy thủ và thằng nhỏ là người xứ Islande, những dân đi biển dũng cảm. Họ thường sống rải rác ở Paimpol và Tréguier, tận tụy với nghề chài lưới từ đời cha đến đời con.

Họ gần như chẳng bao giờ được thấy mùa hạ của đất Pháp. Cứ cuối mùa đông họ cùng với bạn chài khác chịu lễ cầu phúc ở Paimpol để xuất hành. Vào ngày ấy, một trạm nghỉ được dựng lên tại bến

cảng; nó bắt chước hình dáng một hang đá, chung quanh là những cái neo, những mái chèo, những lưới, tất cả vớt nhặt từ khắp nơi đem về. Chính giữa là tượng Đức Mẹ đồng trinh, thần hộ mệnh của thủy thủ, được rước từ trong nhà thờ ra. Với đôi mắt giả, từ thế hệ này qua thế hệ khác, bức tượng nhìn những người ra đi gặp may mắn cũng hết như nhìn những kẻ có đi không về.

Lễ cầu phúc xong thì đến tiết mục diễu hành. Những người mẹ, người vợ, người chị, người em, người yêu đi quanh hải cảng một vòng. Các tàu xứ Islande cấm cờ vẫy chào khi đi ngang qua. Linh mục dừng lại trước mỗi con tàu nói mấy lời và làm phép chúc phúc.

Xong rồi cả đoàn tàu nhỏ neo ra khơi, để lại đằng sau một miền đất vắng bóng những người chồng, người cha, người con trai, người yêu. Đoàn thuyền vừa đi vừa ca hát vang lừng. Họ hát những bài thánh ca chúc mừng Đức Mẹ Sao biển.

Mỗi năm lại có một ngày lễ và cuộc tiễn đưa như thế.

Sau đó lại là cuộc sống ngoài khơi. Ba bốn bạn chài lẻ loi trên con thuyền vẫn lênh đênh giữa miền biển lạnh giá phía Bắc.

Cho đến bây giờ, con tàu của họ hàng năm vẫn trở về, Đức Mẹ Đồng trinh Sao biển phù hộ, che chở cho con tàu mang tên Người.

Cứ cuối tháng tám là thời điểm các con tàu quay về. Nhưng theo tập quán của nhiều con tàu Islande thì tàu Marie chỉ lướt qua cảng Paimpol để đi thẳng xuống Vịnh Gascogne ở đây bán cá được giá hơn, rồi xuôi các bãi muối để mua muối làm vụ cá tiếp theo.

Trên các hải cảng miền nam lúc này đương còn mùa nắng. Trong mấy ngày tàu đỗ lại, các chàng trai thủy thủ toả đi khắp nơi háo hức khoái lạc say sưa với đất liền và phụ nữ, tận hưởng không khí ấm áp của khoảng khắc còn lại của mùa hè.

Để rồi khi đợt sương mù của mùa thu đến, họ quay về với tổ ấm ở Paimpol hay về những mái tranh nghèo rải rác xứ Goelo để lo công việc gia đình, con cái hay cưới xin dạm hỏi. Gần như quy luật, những đứa trẻ ra đời lúc này là từ các bà mẹ mang thai từ mùa đông năm trước và giờ đây đợi có cha đỡ đầu để chịu lễ ban phước. Dân chài phải có nhiều đứa con để hiến dâng cho Islande phàm ăn.

* *

*

Ở Paimpol, vào một buổi chiều chủ nhật tháng Sáu năm ấy, có hai người phụ nữ đang bận vào việc viết một lá thư. Việc đó diễn ra trước một khung cửa sổ mở rộng, trên bậu cửa bằng đá granit bày một rặng chậu hoa.

Cả hai người đang cúi đầu trên bàn. Trông họ có vẻ còn trẻ, một người đội mũ rộng vành kiểu ngày trước, còn một người kia mũ hẹp vành kiểu bây giờ. Có thể đây là hai người đang yêu đang thảo chung một lá thư gửi cho một chàng trai Islande nào đấy.

Người đang đọc - người đội mũ rộng vành - ngừng lên để suy nghĩ, tìm lời. Hoá ra một bà già, già lắm, nhìn sau lưng, đầu lại bịt khăn cứ tưởng là một thiếu nữ. Trông bà phải đến sáu mươi là ít. Nhưng vẫn đẹp vẫn tươi tắn, đôi gò má hồng hào. Nhiều cụ già rồi nhưng vẫn giữ được nét trẻ trung. Chiếc mũ bằng vải mỏng ấn sâu

xuống trán, che kín cả gáy, để lộ khuôn mặt hiền hậu đầy vẻ tôn nghiêm, giữa màu trắng toát của lớp vải. Đôi mắt hiền lành đầy vẻ nhân hậu. Bà không còn chiếc răng nào, khi cười chỉ thấy hé ra hai lợi. Cằm bà nhọn như mũi giày – bà hay nói vui như thế - nhưng nét mặt không vì thời gian làm tàn úa nhiều lắm. Bà đã giữ được điều độ và trinh trắng như các thánh thần.

Bà nhìn ra cửa sổ, nghĩ xem có còn gì kể để cho cháu bà vui lòng.

Ở cả xứ Paimpol này không tìm đâu ra một bà già khéo như thế. Chuyện chẳng có gì mà bà kể cứ vui. Trong thư đã có ba bốn chuyện thật hay mà đều là chuyện thật thà, không chút ác ý. Bà không bao giờ có ác ý với ai.

Người kia thấy chừng như không còn gì để viết thêm nên ghi địa chỉ thật cẩn thận.

Anh Moan Sylvestre, tàu Marie, thuyền trưởng Guermeur – Vùng biển Islande ở Rayjevik.

Viết xong người ấy ngừng đầu lên hỏi:

“Hết chưa, bà Moan?”

Người này còn rất trẻ, trẻ một cách đáng yêu trông mặt chỉ mới độ hai mươi. Cô gái có mái tóc hung, hiếm thấy ở xứ Bretagne, nơi thường có mái tóc nâu. Trên gương mặt hiện lên đôi mắt màu xám với cặp mi đen và hai nét mày còn sẫm hơn, biểu lộ một ý chí mạnh mẽ. Gương mặt hơi ngắn trông có vẻ quý phái, cái mũi dọc dừa ngang thẳng trên khuôn mặt, như gương mặt người Hy Lạp. Một lúm sâu phía dưới cằm tôn thêm vẻ đẹp vành môi. Thỉnh thoảng bận suy nghĩ điều gì, cô gái lại cắn môi để lộ hàm răng trắng muốt. Cả con người cô toát lên nét tự hào, hơi nghiêm trang; đấy là nét di truyền của những người Islande sống nghề hàng hải. Đôi mắt vừa hiền dịu

lại vừa bướng bỉnh.

Chiếc mũ của cô gái giống hình vỏ ốc, che kín trán, ép chặt vào đầu như một dải băng, hai bên hếch lên để lộ hai bím tóc dày quần hình xoắn ốc trên hai vành tai. Đây là kiểu làm đầu từ ngày xưa ở Paimpol còn sót lại.

Cô gái, gọi bà già là bà nhưng thực ra đây là bà cô họ xa, sống rất vất vả.

Cô là con ông Mével, một người dân đảo Islande, giàu lên bằng nghề cướp biển.

Gian phòng cô gái vừa ngồi viết bức thư là phòng của cô, một gian phòng xinh đẹp, trong phòng có một chiếc giường đóng kiểu thành thị, có rèm che bằng vải mỏng viền đăng ten, trên tường căng tấm giấy màu nhạt để che đi những chỗ lõm của đá granit. Qua lớp vôi trắng phủ trên cách thanh gỗ to ở xà nhà, người ta biết được ngôi nhà làm đã lâu đời. Các cửa sổ đều quay ra phía quảng trường thành phố Paimpol, nơi có chợ họp. Ngôi nhà này là của một thị dân khá giả.

“Hết rồi à bà Yvonne? Bà không còn gì để nói thêm nữa à?”

“Hết rồi cháu ạ. Chỉ nói thêm bà gửi lời chúc sức khỏe con trai ông Gaos”.

Con trai ông Gaos tức là Yann đây. Cô gái bỗng đỏ mặt và cảm thấy tự hào khi viết vào lá thư cái tên ấy.

Viết xong câu ấy vào cuối trang, cô gái ngừng đầu lên quay ra phía quảng trường, như để nhìn cái gì rất thú vị.

Lúc cô gái đứng dậy, vóc người hơi đậm bó khít trong tấm áo, không có nếp gấp trông rất duyên dáng. Đôi bàn tay nhỏ nhắn, trắng muốt trông thật xinh, chứng tỏ cô không phải làm những công việc

nặng nhọc.

Lúc còn nhỏ, mẹ mất sớm, bố bận đánh bắt suốt mấy mùa ngoài biển khơi. Gaud, tên cô gái, suốt ngày bị bõm lội chân không đùa nghịch dưới nước. Cô bé thật xinh, má hồng, môi đỏ, tóc buông lơi, tính nết ngang ngạnh, lớn lên hàng ngày trong gió chướng của biển Manche. Giữa lúc này, cô bé được một bà già nghèo là bà Moan đón về, giao cho việc trông coi thằng Sylvestre trong lúc bà bận đi làm thuê cho các gia đình ở Paimpol.

Cô bé chỉ hơn Sylvestre có mười tám tháng nhưng nó biết chăm nom nó chẳng khác gì mẹ chăm con. Thằng bé tóc nâu, còn cô gái tóc hung, thằng bé hiền lành dễ bảo, còn cô gái thì hăng hái tính nết bất thường.

Cô gái nhớ lại lúc thiếu thời của mình, khi ấy cảnh giàu sang nơi thành thị không làm cô mê say, cô hồi tưởng lại thời kỳ cô sống một cách tự do không có khuôn phép gì như nhớ lại một thời mờ mịt đầy bí hiểm thời kỳ mà mắt cô nhìn những hòn sỏi thấy to tướng và những vách núi quá đồ sộ được. Ngày cô lên năm lên sáu, lúc ấy bố cô đang kiếm nhiều tiền do mua vào bán ra những xác thuyền cũ, bố cô đã đưa cô lên Saint Brieuc rồi sau lại lên Paris. Bé Gaud đã trở thành cô Marguerite, lớn nhiều, đứng đắn, có đôi mắt nghiêm nghị. Lên đây được bố để cho mặc sức nên cô gái vẫn giữ bản chất một đứa trẻ ương bướng. Những điều cô hiểu biết về cuộc sống cũng chỉ là tự nhiên mà đến không phân biệt hay dở. Nhưng lòng tự tôn bẩm sinh đã ngăn ngừa cho cô những sai phạm. Cô thường nhiều lúc tỏ ra ngang tàng dám nói thẳng vào mặt người ta một cách bộc trực khiến người ta phải ngạc nhiên và không bao giờ chịu cúi mặt trước những chàng trai. Nhưng thái độ của cô thành thật vô tư, nên họ

không có những nhận định sai lầm về cô, họ biết rằng cô là người chân thực có tấm lòng trong sáng.

Đến ở những thành phố lớn này cô đã thay đổi cách ăn mặc. Tuy vẫn giữ chiếc mũ thường đội của người phụ nữ xứ Bretagne như trước, nhưng cô đã mau chóng học cách ăn mặc khác. Cơ thể của cô bé dân chài, nay đã trở nên thon thả như một tiểu thư thành phố.

Lâu lâu bố cô lại đưa cô về Bretagne vào mùa hè như kiểu người đi du lịch tắm biển, để được thấy lại những kỷ niệm ngày trước và được nghe gọi cái tên Gaud của cô lúc bé, được nhìn những người Islande mà cô chỉ mới nghe nói, được thấy tận mắt vùng biển Islande mà cô thường tưởng tượng như một cái vực sâu ở xa và bây giờ đã trở nên thân thiết với cô...

Rồi một hôm, bố cô đã đưa cô về ở hẳn cái xứ dân chài ấy. Ông muốn sống những năm tháng cuối cùng của đời mình như một thị dân thành phố Paimpol này, nơi quảng trường này.

Bà cụ già cảm ơn và ra về sau khi đã nghe đọc lại bức thư và dán kín phong bì. Bà ở xa mãi tận thôn Ploubalance trong một xóm cạnh bờ biển, vẫn tại ngôi nhà tranh, nơi bà đã sinh ra, lớn lên và có con có cháu.

Trên đường, bà gặp lại nhiều người chào hỏi, bà là người xưa nhất ở nơi này, còn sót lại của một gia đình tử tế được quý trọng. Cũng chỉ với chiếc áo cũ đã vá thoi, nhưng do khéo tay nên bà ăn mặc bao giờ cũng thơm mát. Trên đầu bao giờ cũng thấy chiếc khăn màu nâu kiểu khăn trùm tóc của phụ nữ Paimpol. Đã sáu chục năm nay người ta vẫn thấy chiếc khăn nâu ấy rủ sau lưng dưới vành rộng của chiếc mũ trắng quen thuộc. Chiếc khăn quàng ấy, bà có từ ngày làm lễ cưới, đến ngày con trai bà là anh Pierre lấy vợ, bà đã đem đi

nhuộm lại một lần, rồi từ ngày ấy trở đi, cứ chủ nhật nó lại được lấy ra đi lễ nhà thờ. Đến nay chiếc khăn ấy vẫn còn dễ coi.

Bà đi vẫn thẳng người không lòng không như những bà già khác; cảm bà hơi dờ, nhưng mắt vẫn sáng, khuôn mặt vẫn thanh, trông bà vẫn đẹp lão lắm.

Bà rất được kính trọng, ai gặp cũng chào hỏi lễ phép.

Trên đường về bà đi ngang qua nhà người đàn ông ngày xưa đã để ý bà. Ông là người làm nghề thợ mộc bây giờ đã tám mươi. Ông ta thường ngồi ở cửa trông cho con cháu làm. Người ta nói rằng ông không sao quên được việc ngày trước bà từ chối không nhận lời lấy ông. Đến nay ông vẫn còn hần học. Mỗi khi gặp bà ông thường nửa đùa nửa nhạo mà hỏi rằng:

“Này bà già xinh đẹp, đã cần tôi đến đo cho bà chưa?...”

Bà cảm ơn, nói rằng bà chưa phải cần đến bộ quần áo ấy. Ông ta ác khẩu muốn nói cái bộ áo sáu tám ấy mà, bộ áo quan bằng gỗ thông.

“Hể bao giờ cần bà cứ bảo tôi, đừng e ngại gì, nhé...”

Ông ta đã nhiều lần khôi hài như thế nhưng hôm nay bà cụ chẳng thấy buồn cười, với câu pha trò của ông ta, bà thấy mệt mỏi quá vì cuộc đời làm lữ của bà, người đàn ông cuối cùng trong gia đình, lượt này ở Islande về nó phải đi lính năm năm, có thể ra trận, mãi Trung Quốc. Chả biết lúc nó hết hạn về bà có còn không.

Bà đang mãi nghĩ về chuyện ấy, những muốn khóc được.

Có nhiều khả năng người ta sẽ lấy nó đi. Đứa cháu cuối cùng của bà... Chao ôi! Ta chết mà không được gặp mặt nó!... Cũng đã vận động mấy ông ngoài thành phố để xin miễn cho nó nhưng không được. Vì nó có một thằng anh là thần jean Moan đào ngũ, bỏ trốn

sang Mỹ. Vậy nên nó mất quyền miễn trừ nghĩa vụ quân sự. Bà cụ lại còn bị rút trợ cấp goá bụa vì người ta cho rằng bà không đến nỗi túng thiếu.

Về đến nhà, bà cầu kinh rất lâu, cầu cho những người quá cố, cầu cho con bà, cháu bà, và cầu cho Sylvestre rồi bà nghĩ đến cái áo quan, đến cái giờ phút phải ra đi, bà thấy thất ruột thất gan. Bà thiu thiu ngủ.

Còn lại một mình, cô gái ngược nhìn những vệt nắng vàng vọt của ánh chiều tà hắt lên những mảng tường bằng đá granit, và ngoài trời những con chim én đen đang chao đảo. Thành phố Paimpol buồn đến chết vào những buổi chiều tháng năm, ngay cả những ngày chủ nhật, những cô gái chẳng hề có một móng con trai nào đến ve vãn, cứ hai hay ba người rủ nhau đi dạo, vừa đi vừa mơ về các chàng trai xứ Islande.

“... Gửi lời chúc sức khỏe con trai ông Gaos...” Câu nói ấy và cái tên người ấy đã làm cô gái xao xuyến, bản thân mãi không thôi.

Cô gái vẫn thường ngồi ở cửa sổ này vào những buổi chiều tà. Bố cô không muốn cô đi dạo với những cô gái khác. Ông lấy làm hài lòng mỗi khi ở tiệm giải khát ra, miệng ngậm chiếc tẩu vừa đi vừa trò chuyện với các bạn chài cũ, lại nhìn thấy con gái mình đang ngồi trên cửa sổ có khuôn bằng đá granit, chung quanh là các chậu hoa, của một căn nhà khá giả.

“Con trai ông Gaos”, cô gái vẫn còn như nghe thấy mấy tiếng bà cô dặn viết thêm vào lá thư. Cô bất giác nhìn ra phía biển ở mãi đằng cuối phố, nơi các chàng thủy thủ vẫn từ đấy về. Cô miên man nghĩ về nơi xa xôi có sức hấp dẫn mạnh mẽ, như thời miên ấy, cô nghĩ về nơi có vùng biển bắc cực, có con tàu Marie, thuyền trưởng là Guerneur.

Cái anh con trai ông Gaos này thật kỳ lạ. Lúc nào cũng trốn lủi, không sao mà giữ lại được!

Trong lúc mơ màng, cô nhớ lại lần về thăm Bretagne năm ngoái. Vào một buổi sáng chủ nhật tháng Chạp, sau một đêm hành trình, con tàu khởi hành từ Paris đã đưa cha con cô về Guingam vào lúc tinh mơ mờ đất, trời rất lạnh. Cái thành phố cổ nhỏ bé ấy, từ xưa tới nay cô chỉ về vào những ngày hè, bây giờ cô không còn nhận ra nữa. Cô cảm thấy như đã là một quá khứ xa xôi. Thành phố vắng lặng quá. Nhịp sống ở đây như ở một thế giới khác, con người như đi trong sương mù, bận vào những công việc vụn vặt, những căn nhà cũ kỹ bằng đá granit tối om, đen ngòm, sương hơi nước và xám bóng đêm; tất cả mọi vật của cái xứ Bretaque vào buổi sáng sớm hôm ấy làm cho cô gái vô cùng buồn chán. Các bà nội trợ quen dậy sớm đã ra mở cửa. Nhìn vào bên trong các ngôi nhà cổ với những lò sưởi kênh cang, cô gái thấy các bà già đầu đội mũ rộng vành đang ngồi trò chuyện. Đến lúc trời bắt đầu có ánh sáng, cô gái ghé vào nhà thờ để cầu kinh. Thánh đường vẫn còn trong bóng đêm, tối om, các chân cột đã mòn vẹt qua năm tháng rồi hơi mốc, hơi ẩm, mùi khét bốc lên. Phía trong cùng, sau hàng cột, một ngọn nến đang cháy, đằng trước là một người đàn bà đang quì chắp tay cầu xin gì đó. Ánh sáng từ ngọn nến hắt ra chỉ đủ chiếu mờ nhạt lên vòm nhà thờ. Cô bỗng thấy trong lòng rộn lên một cảm giác xa xôi, cảm giác sự hãi ngày còn bé lần đầu tiên người ta dẫn cô vào nhà thờ Paimpol vào một sáng mùa đông.

Nhưng cái thành phố Paris ấy, cô không hề luyến tiếc, mặc dầu ở đấy có nhiều cái đẹp, cái vui. Trước hết, là người có dòng máu dân

chài nơi biển cả, cô thấy Paris chật chội quá, sau nữa cô thấy mình lạc lõng xa lạ; những người phụ nữ ở Paris có cái cợ lưng giả, đi đứng kiểu cách, hai tay thọc vào đôi găng vẽ hình cá voi, cô không muốn bắt chước những chuyện như thế. Với chiếc mũ trắng cô thường đội theo phong tục phụ nữ ở Paimpol, cô cảm thấy khó chịu khi đi trên đường phố Paris, cô cảm thấy khó chịu khi đi trên đường phố Paris người qua lại cứ ngoái lại nhìn, mặc dầu, thực ra họ muốn nhìn vì thấy cô xinh đẹp quá.

Cũng có đôi ba người trong số những phụ nữ ấy có dáng đi hấp dẫn, nhưng cô lại thấy họ khó gần. Còn những người muốn làm quen với cô thì cô lại không thích, cô cho là hạ hạ đẳng không xứng đáng giao du. Vậy là cô sống lẻ loi chẳng bè chẳng bạn ngoài bố cô suốt ngày bận rộn, suốt ngày vắng nhà. Vì những lẽ đó mà cô không hề luyến tiếc cuộc sống ở Paris, cuộc sống vô công rồi nghề, đơn độc, xa quê.

Về đến Bretagne cô gái thấy ngổ ngàng, cảnh vật rất đổi thê lương. Rồi lại còn phải ngồi xe bốn năm tiếng đồng hồ nữa đi sâu mãi vào những miền đất hươu quạnh mới về đến Paimpol. Ý nghĩ đó làm cô gái lo ngại, trong người như bị đè nén.

Suốt cả buổi chiều hôm ấy hai cha con cô ngồi bẹp trên chiếc xe cũ nát, trống huếch trống hoác, đêm đến phải qua những làng xóm buồn thiu, dưới những bóng cây âm u, sương nhỏ giọt thánh thót trên nóc xe. Rồi phải tắt đèn cho xe chạy. Lúc này ngồi trên xe chẳng còn nhìn thấy gì ngoài hai vệt sáng dài xanh lét trên đường, trước mũi xe, cạnh những con ngựa kéo, giữa hai hàng đậu bên đường chạy dài chẳng biết đến tận đâu. Nhưng tại sao giữa thán chấp mà hàng rào lại xanh tốt được nhỉ? Lúc đầu, cô gái ngạc nhiên cúi nhìn

cho rõ, nhưng rồi cô nhớ ra: đây là giống hoa gai, mọc quanh năm xanh tốt, mọc trên đường đi và vách núi ở Paimpol. Cô còn nhận ra làn gió mát dịu đem theo vị muối mặn.

Đến cọc đường cô gái tỉnh hẳn và thấy vui vui với ý nghĩ vừa ào đến. Cô gái nghĩ bụng: “Bây giờ là mùa đông, ta sẽ được gặp các chàng trai ngư phủ biển Islande đây”.

Thật thế, năm nào cũng đến tháng chạp, thuyền đánh cá các nơi trở về, chồng con, anh em, người yêu, chồng chưa cưới, tất cả xa gần về hết. Thời gian này, tối đến ngoài đường dập dìu từng đôi trai gái, cười nói râm ran, kể ở nhà, người đi vắng, hỏi han nhau mọi chuyện vui buồn và cả những dự định nay mai của đôi lứa. Ý nghĩ đó làm cô gái khấp khởi, cô nghĩ đến một người...

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phần Thứ Nhất (2)

Lần đầu tiên cô gái gặp Yann là hôm sau, ngày cô đến dự lễ xá tội, ngày 8 tháng Chạp, ngày kỷ niệm Đức Mẹ, thần hộ mệnh của dân chài, sau ngày rước một thời gian ngắn, đường phố rợp bóng băng cờ dính kín hoa lá mùa đông.

Ngày lễ xá tội hôm ấy chỉ thấy nhộn nhạo mà không vui, có phần nào thô kệch, thậm chí làm toát lên không khí sợ hãi, kinh hoàng.

Suốt ngày thành phố Paimpol om sòm chuông trống hát hò. Linh mục đọc kinh, con chiên cầu khẩn; thủy thủ rủ rỉ những điều cũ kỹ; Rồi từ ngoài biển vọng vào tiếng thở than của sóng gió. Thủy thủ nắm tay nhau đi nhung nhäng ngoài phố, người nào cũng say mềm, ném vào phụ nữ những cái nhìn hau háu sau những ngày dài chịu đựng ngoài biển khơi, nhóm các cô gái, đầu đội mũ trắng, ngực căng, run rẩy, đôi mắt còn ánh lên những thèm khát của những ngày hè. Trong các ngôi nhà cũ kỹ bằng đá granit lúc nhúc những người như có tiếng kể lể những nỗi gian truân trong cuộc chống chọi với mưa nắng, với sương tuyết bão bùng, với tất cả những gì do biển cả xô đến, kể về những chuyện phiêu lưu, tình ái, những chuyện nóng bỏng một thời.

Bên cạnh những quán rượu là thánh đường với những bậc thềm rắc đầy lá cây, cửa mở rộng, khói trầm nghi ngút, đèn nến sáng rọi, và các đồ lễ của thủy thủ treo trên mái vòm nhà thờ. Bên cạnh những mỹ nhân là vợ goá các dân chài bị đắm thuyền, những người yêu của các thủy thủ mất tích. Họ từ nhà thờ những người quá cố đi ra, trên vai là chiếc khăn tang dài và chiếc mũ trắng trên đầu. Họ cúi gằm và lặng lẽ bước đi giữa những ồn ào của cuộc sống như một cảnh báo ảm đạm. Và cạnh đấy là biển cả, vừa là những người nuôi dưỡng, vĩ đại cũng lại là kẻ giết tróc khủng khiếp của nhiều thế hệ dân chài, cũng đang om sòm dự phần vào ngày lễ hội.

Cô gái cảm thấy lo âu khi nghĩ rằng miền đất này bây giờ lại là nơi sinh sống lâu dài mãi mãi của mình. Cô đi dạo với các bạn để xem những trò vui, họ chỉ cho cô biết tên các chàng trai Islande đang có mặt trên quảng trường. Một nhóm đang đứng lại nghe hát. Họ quay lưng lúc phía cô. Một trong số họ làm cô chú ý. Anh ta cao lớn có đôi

vai rộng. Cô lẩm bẩm một mình, như có ý chế nhạo: “Người gì mà to thế!”

Trong bụng như muốn nói: “Cô nào lấy anh ta thì trong nhà kèn càng quá nhỉ!”

Anh kia như cũng hiểu ý quay lại nhìn cô từ đầu đến chân và như muốn nói: “Cô này là ai nhỉ? Trông thật là xinh! Mình chưa được thấy bao giờ”.

Rồi anh ta vội cúi mặt xuống để khỏi mang tiếng bất lịch sự và giả như đang chú ý nghe hát. Cô gái chỉ còn nhìn thấy bộ tóc của anh ta, bộ tóc đen dài có nhiều lọn chờm xuống tận gáy.

Cô đã hỏi tin nhiều người, nhưng không dám hỏi tên người trẻ tuổi? Một người mới thoáng qua đã thấy là vóc dáng cao đẹp, đôi mắt nghiêm nghị hơi dữ tợn, hai con ngươi màu nâu hung hung, đưa đi đưa lại rất nhanh, tất cả đã gây cho cô ấn tượng và cả e ngại.

Chàng trai ấy chính là con ông Gaos, bà Moan đã nhiều lần kể cho cô gái nghe về anh ta, và nói anh ta là bạn của Sylvestre. Ngay chiều hôm ấy anh ta và Sylvestre đã khoác tay nhau đi dạo, gặp hai bố con cô gái, họ đã đứng lại chào hỏi... Cô gái đã nhận ra cậu em Sylvestre ngày bé. Vì là chị em họ với nhau, họ vẫn thân mật mảy tảo như trước. Đúng là lúc đầu, cô gái có rụt rè, thấy một gã con trai mười bảy tuổi có bộ râu đen, nhưng nét mặt thì vẫn non choẹt, hiền lành chẳng có gì thay đổi như vẫn thường gặp hàng ngày. Khi Sylvestre về Paimpol cô đã giữ lại ăn cơm chiều. Sylvestre đã nhận lời ở lại, ăn uống tự nhiên...

... Nói đúng ra, cái anh chàng Yann ấy đã không có vẻ gì phong nhã trong lần gặp đầu tiên ấy; anh ta chỉ hơi nhác mũ chào, dáng điệu bẽn lẽn, vội nhìn cô gái rồi quay đi chỗ khác, như có ý không hài

lòng với cuộc gặp gỡ ấy và vội vàng bỏ đi. Một cơn gió to nổi lên giữa lúc có đám rước đã làm lá cây rơi rụng khắp đường và kéo mây đen đến trên bầu trời... Trong lúc mơ màng Gaud đã như thấy lại tất cả những cảnh tượng ấy: một đêm buồn đã ập xuống khi kết thúc lễ hội; những băng cò dính hoa lá bị gió làm bay tung xuống chân tường những gã con trai Islande, những con người quen sống với gió bão, quen làm náo động, vội kéo vào trú mưa trong các quán hàng, cái anh chàng to lớn đứng trước mặt cô, rồi vội quay đi dáng điệu bối rối. Sự thật đã thay đổi biết bao từ thời gian ấy!...

Cái buổi lễ hội ấy, âm ỉ ấy khác với cảnh tĩnh lặng bây giờ biết chừng nào. Cũng là cái thành phố Paimpol ấy mà sao chiều nay, một chiều tháng năm tại cửa sổ này lại tĩnh mịch đến thế. Gaud ngồi một mình, miên man suy nghĩ, nặng mối tương tư.

Lần thứ hai họ gặp nhau là trong một đám cưới. Con trai ông Gaos được chỉ định đưa tay cho Gaud vịn. Lúc đầu cô gái không thích thế, đi diễu ngoài phố với một anh chàng to lừng lững người ta cười chết, lúc đi đường lại chẳng biết gì với anh ta. Về người anh ta man rợ thế nào ấy làm cô hãi. Đến giờ đưa dâu, mọi người đã tề tựu cả, chỉ riêng có Yann vẫn chưa thấy đâu. Có người bàn cứ đi đừng đợi. Cô gái nghĩ bụng mình ăn mặc diêm dúa thế này chỉ là vì Yann. Vắng anh ta, không có một chàng trai nào khác làm cô vui lòng, lễ hội và khiêu vũ chẳng có ý nghĩa gì...

Nhưng cuối cùng Yann đã đến, ăn mặc cũng tươm tất. Anh xin lỗi bố mẹ cô dâu và trình bày lý do đến muộn, số là anh nói, bên nước Anh báo tin có một đàn cá tự nhiên đi qua vùng biển Auriguy trong buổi chiều hôm nay. Vậy là tất cả tàu thuyền đang có mặt ở Ploubazlance phải chuẩn bị ra khơi. Cả làng xôn xao, các bà phụ nữ

chạy đến các quán rượu tìm chồng, giục đi, và chính các bà cũng ra giúp kéo buồm buộc chèo, tóm lại cả làng rộn lên...

Yann đứng giữa đám rước dâu kể chuyện rất sôi nổi, vừa nói, vừa khoả tay, vừa cười, để lộ hàm răng trắng bóng. Thỉnh thoảng anh ta lại chêm vào giữa câu nói một tiếng “hú” như kiểu thủy thủ gọi nhau khi có việc ở ngoài biển, nghe như tiếng gió thổi, thật buồn cười. Anh ta đã phải tìm ngay một người thay và nói mãi ông chủ tàu của anh mới đồng ý. “Đây là lý do vì sao tôi đến chậm và tôi đã phải bỏ buổi đánh bắt này để khỏi thiếu mặt ở đám cưới”. Anh nói thêm.

Lý do đó hoàn toàn dễ hiểu, không ai giận anh. Trong cuộc sống người ta vẫn ít nhiều lệ thuộc vào sự diễn biến bất ngờ của biển, vào sự thay đổi của thời tiết, vào sự di cư lạ lùng của cá. Nhiều ngư phủ nghe Yann kể chuyện cứ tiếc mình đã không có may mắn vớ được món lợi to như người dân chài xứ Ploubazlance.

Muộn một chút nhưng cũng chẳng sao các chàng trai cô gái vịn tay nhau, đàn sáo nổi lên réo rắt, đám rước dâu lên đường.

Lúc đầu Yann chỉ nói với cô những chuyện bình thường như những người chưa quen biết nhau trong nhiều đám cưới. Thật vậy, họ là hai người duy nhất lạ nhau trong đám đưa dâu này, còn các đôi khác thì hoặc là họ hàng hoặc là người yêu của nhau. Cũng có một vài đôi đã hứa hôn với nhau và chỉ trong thời gian ngắn cũng sẽ tổ chức hôn lễ.

Buổi tối, lúc khiêu vũ, hai người lại quay về câu chuyện đàn cá di cư. Yann đột nhiên nhìn thẳng vào mắt cô gái nói một câu làm cô bất ngờ.

“Ở Paimpol và ở cả thế giới, chỉ có mình cô mới có thể làm tôi bỏ lỡ cuộc đánh bắt này, cô Gaud ạ...”

Gaud bất ngờ khi nghe anh ta dám nói như thế với cô. Rồi thích thú với lời tỏ tình ấy, cô gái trả lời:

“Xin cảm ơn anh, anh Yann ạ. Tôi cũng chỉ thích được đi cùng anh lúc rước dâu hơn là đi với bất cứ ai khác”.

Từ lúc ấy đến hết buổi khiêu vũ, hai người nói với nhau về chuyện khác, họ nói thì thào và dịu dàng hơn...

Cuộc khiêu vũ vẫn tiếp tục. Đàn sáo vẫn rộn ràng. Đôi nào vẫn đôi ấy nhịp nhàng đưa chân. Yann có đến nhảy với một vài cô gái khác cho lịch sự, rồi quay luôn lại với Gaud. Họ lại mỉm cười nắm tay nhau, theo nhịp âm nhạc bước lên, lại tiếp tục rủ rỉ thân mật. Với vẻ thật thà, Yann đã kể chuyện về nghề đánh bắt của mình, những nỗi vất vả và những gian nguy, về lương bổng, anh kể cả những khó khăn bố mẹ anh phải đương đầu để nuôi nấng một đàn mười bốn đứa con mà anh là lớn nhất. Đến nay gia đình anh đã qua giai đoạn khó khăn nhờ vào món bố anh vớt được ở biển Manche, nhà nước chia cho mười nghìn francs. Có tiền ấy bố anh đã nâng nhà thêm một tầng. Ngôi nhà ấy bây giờ ở thôn Plaubazlanec xóm Pors-Even, ngay bờ biển Manche, trông khá đẹp.

“Nghề chài lưới ở Islande vất vả lắm” Yann nói. “Ngay từ tháng hai hàng năm đã phải ra đi, đến ở một nơi rét mướt, trời mù, biển dữ...”

Gaud ngồi nhớ lại từng chi tiết câu chuyện hôm ấy. Cô nghĩ: “Nếu anh ta không có ý định kết hôn với mình thì sao lại kể cho mình nghe tử tử, như kể cho người yêu vậy? Anh ta có phải là một người bội chộp, chuyện trò lung tung đâu...”

“... Nghề đi biển vất vả nhưng mà kiếm được – anh ấy nói – Tôi sẽ không bao giờ đổi nghề. Mỗi năm được 800 francs có khi 1200 francs, khi nào quay lại đất liền, người ta trả, tôi đem về cho mẹ”.

“Anh đem về cho mẹ à, anh Yann?”

“Vâng, tôi đem cả về. Dân Islande chúng tôi là như thế đấy, cô Gaud a. (Yann nói điều đó như là một việc tất nhiên. Vì vậy mà trong người tôi không mấy lúc có tiền. Cứ chủ nhật mẹ tôi lại cho ít tiền tiêu khi đi Paimpol. Năm nay bố tôi may cho tôi bộ quần áo mới đang mặc đây, không thì tôi chẳng dám đi dự đám cưới, chẳng dám đưa tay cô vịn nếu tôi vẫn mặc bộ quần áo năm ngoái....”.

Đối với cô đã quen nhìn cách ăn mặc của các thanh niên Paris thì bộ áo mới của Yann chẳng lấy gì làm sáng lăm, cái áo vét ngắn tũn, cái gile kiểu quá thời; thế nhưng vóc người của anh thì đẹp không chê vào đâu được, dáng vẻ vẫn đang hoàng.

Anh mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt cô gái mỗi khi anh nói điều gì để xem ý tứ của cô ra sao. Đôi mắt anh thật thà, thẳng thắn, anh kể những chuyện đó cũng để nói cho cô gái biết anh không giàu có gì.

Cô cũng mỉm cười, nhìn vào gương mặt anh; cô nói ít, chú ý nghe nhiều càng lúc càng thấy anh có sức hấp dẫn. Ở anh và có nét thô kệch quê mùa, vừa có nét trẻ con dễ bảo. Giọng nói của anh nghiêm trang, với những người khác thì cộc lốc, cục cằn, nhưng với cô thì lại trở nên dịu dàng, óng mượt, chỉ riêng với cô, anh ta biết uốn lời nói như tiếng đàn rung.

Thật lạ lùng, không thể ngờ được, một người con trai lớn như thế, dáng điệu ung dung đĩnh đạc như vậy, mà ở gia đình lại vẫn coi như một đứa trẻ, cho thế là bình thường; một người đã bốn ba khắp chốn, trải qua mọi gian nguy, vậy mà vẫn dành cho bố mẹ một sự kính nể, phục tùng tuyệt đối.

Rồi cô gái so sánh Yann với những kẻ khác, với mấy đứa du đãng ở

Paris đã từng theo đuổi cô, thì cô thấy Yann hơn hẳn, tốt hơn nhiều.

Cô gái cũng kể cho Yann nghe rằng gia đình cô không phải từ xưa tới nay vẫn khá giả như thế này, bố cô lúc trước cũng là dân chài trên biển Islande, vẫn có cảm tình với người dân Islande, và bản thân cô cũng đã trải qua thời kỳ chân đất chạy trên bãi cát, lúc còn nhỏ, sau ngày mẹ cô qua đời. Cô gái kể những điều này ra muốn để Yann thấy rằng hai người tương xứng.

... Chao ôi! Cái đêm vũ hội ấy, một đêm dịu ngọt, quyết định và duy nhất trong đời, cái đêm ấy giờ đây đã xa rồi, bây giờ là tháng chạp mà bây giờ đã là tháng năm. Tất cả những chàng trai tham gia vũ hội ngày ấy giờ đây đang sống rải rác trên biển Islande dưới ánh mặt trời chiếu sáng giữa chốn mênh mông vắng lặng, trong khi ở đây, mảnh đất Bretagne này đang yên tĩnh trong tối tăm.

Gaud vẫn ngồi trước cửa sổ. Quảng trường Paimpol, nhà cửa vây kín bốn mặt, càng về đêm càng trở nên buồn chán. Khắp nơi yên lặng. Khoảng trên các mái nhà là một khoảng trống của vùng trời sâu thẳm, cao vút, cách xa mặt đất. Chốc chốc một căn nhà cửa đóng lại. Một hai ông già dân chài từ các quán rượu đi ra, lê bước về các phố nhỏ. Một vài cô gái về khuya tay cầm bó hoa tháng năm. Một cô quen Gaud giờ cao bó hoa như muốn chia sẻ hương thơm của món quà tặng trong buổi đi dạo. Màu trắng của các bông hoa gai hiện rõ trong ánh sáng lờ mờ từ trên cao hắt xuống. Lẫn trong không khí còn phảng phất mùi hoa hồng dây mọc trên nóc các bức tường bằng đá granit, và cả mùi rong biển từ ngoài cảng bay vào. Những con dơi mãi đuổi theo các con mồi cánh trắng lướt đi lướt lại trong không.

Gaud đã qua nhiều đêm ngồi bên cửa sổ này, ngắm nhìn quảng trường buồn rười rượi mơ màng đến các chàng thủy thủ Islande đi mãi

không về. Cô cũng nhớ lại buổi vũ hội đêm nào...

Đêm ấy trời nóng quá. Nhiều người đã thấy choáng váng trong đầu, phải giải lao. Cả Yann và Gaud cũng phải tạm ngừng. Thấy hai người ngồi nghỉ, một vài cô gái khác đến mời, anh đã nể lòng đứng dậy tiếp tục.

Anh nhảy rất đẹp, chân bước nhịp nhàng, người thẳng đứng như cây sồi trong rừng đại ngàn, những vòng quay vừa nhẹ nhàng, duyên dáng, vừa có vẻ quý phái lịch sự. Mái tóc màu nâu cuộn thành lọn to xoắn trên trán, phất phơ trước gió những lúc quay tròn. Người Gaud lớn, đôi lúc anh phải nhẹ rạp lưng xuống ôm chặt lấy cô khi quay nhanh.

Thỉnh thoảng Yann chỉ cho cô nhìn em gái mình là Marie đang nhảy với Sylvestre. Anh cười một cách hiền hậu khi thấy hai người rè rặt bên nhau, kính cẩn, e thẹn, rủ rỉ những điều chắc là thân mật. Anh rất thích thú nói khẽ với Gaud: “Hai em chúng mình thật dễ thương, thật đẹp đôi!”.

Hết khiêu vũ, trước khi ra về họ hôn nhau thật nhiều, hôn một cách thật thà, thẳng thắn, trước mặt mọi người. Mọi cặp hôn nhau riêng hai người bạn chúng ta thì không. Yann không dám thế. Chỉ có đến những vòng quay cuối cùng, anh ôm Gaud sát vào ngực mình một chút, còn Gaud chẳng những không cưỡng lại mà còn tựa hẳn người mình vào anh. Trong cô đã rộn lên những cảm giác của tuổi hai mươi và bị ấn tượng sâu sắc.

Hai ba cô bạn gái đứng gần đấy nói khẽ với nhau: “Trông kìa, nó mới táo tợn làm sao! Cứ trông anh chàng chòng chọc!” Đúng là cô gái có nhìn anh một cách đắm đuối, nhưng cái đó có thể thông cảm, vì anh là người đầu tiên, người duy nhất cô để ý trong đời mình.

Sáng ra, khi mọi người tản mát ra về, Gaud và Yann đã chào nhau theo một cách riêng, như kiểu họ chỉ xa nhau trong chốc lát và hứa hôm sau lại gặp lại. Cô đã ra về cùng lối với bố, nhanh nhẹn, vui vẻ không chút mệt mỏi, thích thú thở hít, yêu quý cái rét đóng băng ngoài trời giữa buổi sáng ảm đạm, thấy cái gì cũng ngọt lành, thơm thảo.

... Trời tối đã lâu. Cửa sổ các nhà bên cạnh lần lượt đóng hết. Nhưng Gaud vẫn còn ngồi đấy cửa vẫn để mở. Một đôi người đi đường về muộn vào giờ này trông thấy bóng chiếc mũ trắng của cô gái hẳn phải thì thầm: “Chắc cô ta đang nghĩ đến người yêu”. Đúng vậy, cô đang nghĩ đến người yêu, mong mỏi, nhớ nhung đến muốn khóc được. Cô đang cắn môi, vành miệng giật giật. Mắt vẫn dõi trong đêm tối tuy chẳng nhìn thấy gì.

... Nhưng tại sao, từ sau buổi vũ hội không thấy anh ấy quay lại? Anh ấy thay lòng đổi dạ rồi chăng? Bất thường có gặp, anh ấy vội tránh, nhìn đi chỗ khác.

Đã nhiều lần cô hỏi Sylvestre nhưng Sylvestre cũng không hiểu tại sao, còn hỏi lại: “Có đúng là chị sẽ lấy anh ấy nếu bố chị cho phép không, chị Gaud? Ở cái thành phố này chị chả tìm được ai hơn anh ấy đâu. Anh ấy bề ngoài thì vậy nhưng là người khôn ngoan rất mực, chẳng mấy khi sai lầm. Đôi lúc có ngang ngạnh, nhưng cơ bản là người rất lành. Lại là một thủy thủ tài năng. Mỗi mùa đánh bắt đến, các chủ thuyền lại tranh nhau thuê anh ấy...”

Phép của cha thì chắc chắn là được rồi, vì từ xưa tới nay có bao giờ cha cô làm điều gì trái ý cô đâu. Cha cô sẽ không ngăn cản, sẽ cho phép. Còn anh ấy nghèo cũng không sao. Anh ấy là một thủy thủ giỏi, chỉ cần có ít tiền đi học một lớp thuyền trưởng sáu tháng, lúc đó

nhiều chủ tàu muốn đến giao thuyền cho anh ấy ngay.

Anh ấy có cao lớn một tí cũng được. Đối với phụ nữ khoẻ mạnh quá mới khó coi, còn năm giới khoẻ mạnh lại là đẹp.

Một điều quan trọng nữa là anh ấy không hề có tai tiếng gì về chuyện trai gái, cũng chẳng hứa hẹn gì với ai, đối với cô nào cũng như cô nào, đến chơi bởi thăm hỏi người này người khác như nhau, ở Lazardrieuse cũng như ở Paimpol, không phân biệt.

... Có người kể rằng anh ta nóng tính, một hôm anh ta vác cả cái bàn đá hoa ném vào cửa một quán hàng vì chủ quán không mở cửa cho anh ta vào.

Cái đó, cô thấy tha thứ được, tính nết của thuỷ thủ đôi lúc như thế... Nhưng nếu anh ta tốt vậy thì sao anh ta tìm đến với cô rồi sau anh ta lại bỏ mà đi? Cần gì mà anh ta nhảy với cô suốt cả một đêm nói năng thật thà, thổ lộ mọi chuyện gia cảnh với cô như với một người vợ sắp cưới? Giờ đây cô không thể thay đổi được, không thể tìm đến với người khác. Tính cô như thế, đã từ xưa rồi. Ngày còn bé người ta vẫn mắng cô là ngang bướng, cứ ý mình, không chịu nghe người khác. Bây giờ cô cũng vẫn như vậy.

Cả mùa đông năm ngoái cô sống trong sự chờ đợi, nhưng không thấy anh quay lại. Ngay lúc ra đi để đến Islande, anh cũng không lại chào cô. Bây giờ vắng anh là vắng tất cả. Thời gian còn kéo dài cho mãi đến khi mùa thu trở lại. Khi ấy cô sẽ quyết định, sẽ dứt điểm...

Đồng hồ toà thị chính điểm mười một tiếng. Ở Paimpol mười một giờ là khuya lắm rồi. Gaud phải đóng cửa tắt đèn đi ngủ...

Yann có phải chỉ đơn thuần là vụng về không? Hay cũng giống cô, anh ta tự ái, sợ rằng cô giàu có hơn, sẽ từ chối anh?... Cô đã định cứ hỏi thẳng anh xem sao. Nhưng Sylvestre lại gàn, khuyên không nên

làm thế, một người con gái làm thế là táo tợn quá. Nhất là ở Paimpol người ta đang có dư luận về cách ăn mặc và dáng điệu của cô...

... Cô chậm rãi bỏ quần áo, đầu tiên là cái mũ trắng bằng vải mỏng, rồi đến cái áo dài xinh đẹp may đúng kiểu thành phố. Cô vút tất cả lên thành ghế.

Tiếp theo là cái váy bó sát người, đối tượng của sự bàn bạc lâu nay. Cơ thể cô thật tuyệt hảo. Những đường nét tự nhiên hiện ra, thật đầy đặn, mềm mại, chẳng khác một pho tượng đá hoa, cô bước đi thật uyển chuyển, mà đứng lại thì làm người ngây ngất.

Ánh sáng từ ngọn đèn nhỏ hắt lên kín đáo soi đôi vai thon thả và bộ ngực nở nang của cô, một thân hình đẹp như vẽ, chưa một con mắt nào được ngắm bao giờ. Cô đã biết gương mặt xinh đẹp của mình nhưng còn tấm thân ngọc ngà của mình thì hẳn là cô chưa thấy được. Ấy vậy mà ở xứ Bretagne này, trong các gia đình đánh cá, sắc đẹp của các cô con gái lại là truyền thống, nhưng các cô không hề biết, đáng lẽ phải phô trương ra thì các cô lại xấu hổ che đậy lại. Ở các thành phố thì không như vậy, người ta đã đưa ra để trình diễn, để vẽ, để nặn.

Bây giờ cô gỡ các lọn tóc ra, tóc rơi loà xoà xuống vai, xuống lưng. Cô lấy tay cuộn tóc thành búi nằm gọn trên đỉnh đầu, như vậy để cho dễ ngủ. Lúc này trông cô giống như một pho tượng thần La Mã.

Nhưng rồi chẳng biết thế nào cô lại đưa tay lên đầu, cầm lấy búi tóc mở tung ra, như một dòng nước màu huyền, tóc chảy tràn xuống lưng, xuống ngực. Cô lấy mấy ngón tay mân mê những sợi tóc, hững hờ như một đứa trẻ đùa nghịch một đồ chơi nhưng lại nghĩ đâu đâu.

Rồi cơn buồn ngủ đến mặc dù đang trong buồn phiền nhớ nhung, cô thả mình trên giường, mớ tóc toã ra như một tấm màn che lên cơ thể mềm mại óng ả.

Trong lúc này, tại căn lều của mình, bà lão Moan cũng thiu thiu trong giấc ngủ chập chờn mơ tưởng về thằng cháu nội và lúc mình từ giã cuộc đời.

Còn ở ngoài khơi Biển Bắc, trên con tàu Maire đang chao đảo trước sóng gió, hai thủy thủ trẻ, Yann và Sylvestre đang rủ rủ hát cho nhau nghe một bài hát quen thuộc, trong tay nắm chặt chiếc cần câu dưới ánh sáng mờ mờ của một ngày dài bắc cực.

Lúc ấy đang tháng Sáu, tức là ngót một tháng sau những sự kiện trên đây.

Trên biển Islande diễn ra một sự kiện ít khi có mà thủy thủ gọi là “Yên lặng trắng” không khí im phăng phắc, không một ngọn gió thổi, gió đi đâu hết.

Bầu trời như có một màn trắng đục bao phủ. Còn chân trời thì xám xịt như màu chì, mặt nước lặng ngắt không chuyển động hắt lên một ánh sáng lọt lọt làm nhức mắt và ớn lạnh.

Trên mặt biển chỉ có những mảng loang loáng lúc hợp lúc tan, những quãng mỏng và nhẹ như người ta hả hơi lên tấm gương. Mặt nước giống như một bức tranh mờ hồ, hình ảnh quán quýt vào nhau rồi lại rời ra, vẽ lên thật mau rồi xóa đi cũng thật mau.

Lúc này khó có thể nói là sáng hay chiều, mặt trời vẫn đứng yên một chỗ, chẳng chỉ rõ thời khắc nào, vạn vật như đông cứng. Một quãng rộng bao quanh mặt trời lan mãi tới mênh mông.

Yann và Sylvestre đứng câu bên cạnh nhau, rủ rủ bài hát Jean François, một bài hát kéo dài vô tận, cuối đoạn sau lại bắt sang đầu

đoạn trước, nhìn nhau mỉm cười. Má người nào cũng hồng lên trước hơi mặn bốc lên từ biển, hít thở không khí trong lành đầy sức sống. Vậy mà mọi vật chung quanh họ như chết cứng, thế giới như tận số hoặc là chưa khai sinh, ánh sáng lạnh lẽo, mọi vật im lìm như vĩnh viễn ngội đi dưới cái nhìn ma quái của một con mắt to tướng là mặt trời.

Bóng con tàu Marie đồ dài trên mặt biển, lê thê như buổi chiều hiện lên xanh lét giữa nền trời bàng bạc dưới lớp nước có thể nhìn thấy những gì loang loáng đi qua: vô vàn con cái giống nhau, kể đến hàng vạn hàng vạn, lặng lẽ trườn đi cùng hướng như có một cái đích chung nào đấy. Đó là một đàn cá thu kéo nhau đi theo cùng một hướng, tạo thành những vệt dài song song màu xám, đuôi vẩy uyển chuyển mềm mại, lặng lẽ. Cũng có lúc đang bơi, bỗng có tiếng quẫy đuôi, tức thì cả đàn cùng quay lại, ánh bạc từ bụng sáng lên, rồi lại vẩy một cái đuôi, cả đàn ngoắt lại, rồi cùng hướng, cùng chiều, tiếp tục bơi đi, để lại trên mặt nước hàng ngàn con sóng nhỏ lăn tăn ánh kim màu sáng đục.

Mặt trời mỗi lúc xuống thấp thêm, rõ ràng là chiều rồi. Xuống càng thấp, chân trời màu xám như chì càng rực lên, chuyển dần sang màu vàng, vành tròn của mặt trời càng rõ nét, càng thật. Lúc này có thể nhìn mà không thấy chói mắt, như nhìn vào mặt trăng vậy.

Mặt trời lúc này có vẻ thật gần, tưởng như một con thuyền đi tới đó có thể đụng vào, như va phải một quả bưởi đang trôi trên mặt nước.

Cuộc đánh bắt lúc này thật mau lẹ; cá rù nhau đến, con nào cũng háu ăn, đớp mỗi lia lịa, sẽ quẫy để cho lưỡi câu móc chặt vào; hai tay giữ chặt cần câu, các ngư phủ ta lấy đã giật mạnh, kéo lên, tháo con

cá ra, ném vọi cho người trong khoang nắm lấy mỡ bụng, ướp muối.

Dân chài tỉnh Paimpol rải rác khắp nơi trên mặt biển. Đây đó hiện lên những cánh buồm trắng nổi bật trên nền xám phía chân trời.

Hôm ấy là một ngày làm ăn thoải mái dễ dàng, chẳng khó nhọc gì.

Hai chàng thủy thủ của chúng ta vẫn vừa câu vừa rử rĩ bài hát Jean François.

Đối với Sylvestre, Yann thường vui đùa như đứa trẻ con, nhưng cũng chỉ với mình Sylvestre vậy thôi; còn đối với người khác thì anh lại tỏ ra kín đáo, nghiêm nghị, nhưng rất hiền, rất tốt, hay giúp đỡ, miễn là đừng trêu chọc anh ta.

Hai chàng thủy thủ của chúng ta thì hát bài hát ấy, còn những người khác lại hát bài hát khác, nhưng cũng rử rĩ buồn buồn, mơ hồ như thế.

Thời gian lặng lẽ trôi qua.

Trong ca bin bếp lò vẫn ủ lửa. Cửa sườn tàu đã đóng lại cho dễ ngủ. Những người ở đây không cần phải có nhiều không khí. Chỉ có dân ở thành phố mới cần nhiều không khí. Còn thủy thủ suốt ngày suốt đêm sống trong khoang không rộng lớn, bộ ngực họ lúc nào cũng căng phồng, họ ngủ ngay được, ngủ rất say, không nhúc nhích, nằm chỗ nào dù rộng, dù chật họ vẫn ngủ được.

Cứ sau ca làm việc là họ ngủ, bất kể thời tiết thế nào, bất kể giờ giấc. Ở một nơi suốt ngày suốt đêm vẫn có ánh sáng thì cần gì phải phân biệt giờ giấc. Nên họ cứ ngủ, ngủ được, ngủ say, ngủ tốt, không cựa quậy, không mơ màng, lấy lại sức khỏe.

Thảng hoặc trong giấc ngủ họ có mơ màng về gia đình vợ con hay về người yêu thì họ choàng mở mắt tự nhủ vài ba tuần lễ nữa, xong vụ đánh bắt về sẽ biết tin tức. Nghĩ vậy rồi họ lại nhắm mắt ngủ tiếp.

Những lúc như thế cũng hiếm khi. Vì họ quen rồi, xa gia đình, vợ con, xa người yêu, xa bà con anh em, đối với họ là chuyện thường.

...

Họ vẫn hát

Jean François.

Jean François.

Từ phía chân trời hiện ra một vật mờ, một làn khói mảnh như cái đuôi từ dưới nước dâng lên, xẫm hơn màu da trời. Với đôi mắt thành thạo họ nhận ra ngay đó là một con tàu; thuyền trưởng reo:

- Tàu của nhà nước đi tuần đấy!

Con tàu đưa đến cho họ tin tức về Tổ quốc, trong đó có bức thư của bà cụ già do bàn tay một cô gái viết.

Con tàu từ từ đến gần. Đã nhìn thấy rõ thân tàu sơn đen. Đúng là tàu của nhà nước đi tuần vùng biển phía Tây này.

Một làn gió nhẹ thổi. Mặt biển đang phẳng lặng bỗng gợn lên từng mảng màu xanh lục. Những mảng màu kéo thành những vệt dài trông như những nan quạt, chĩa ra như chân con sứa.

Bầu trời rặng ra, những đám hơi nước dồn xuống thấp, chồng lên nhau, bồng bênh như những khối bông to màu xám, dựng thành những bức tường chung quanh mặt biển.

Trời và biển như hai tấm gương mờ được lau bóng, ánh lên. Những con tàu đánh cá từ mọi hướng trên mặt biển kéo đến. Tất cả những tàu của Pháp đang đánh bắt ở vùng này, tàu Bretagne, tàu Normandie, tàu Boulogne, tàu Dunkergue đều hồi hải nhào đến. Giống như đàn chim đang rải rác tìm mồi, khắp bốn phương trời,

nghe tiếng gọi đã vội vàng tụ tập lại đây, đậu kín cả mặt biển, chung quanh con tàu nhà nước. Nhiều con thuyền đã căng buồm hối hả chạy lại cho nhanh.

Cả quốc đảo Islande ở xa vậy mà hình như cũng muốn mon men lại gần, để lộ ra những núi đá trọc, ngày thường chẳng mấy khi nhìn rõ hoặc có nhìn thấy chẳng nữa thì cũng chỉ một bên và rất lờ mờ. Một điều kỳ lạ là hôm nay bên cạnh Islande lại như có một Islande nữa, màu sắc cũng như thế và sẫm dần thêm. Nhưng Islande thứ hai này chỉ là huyền ảo, cái mà người tưởng là núi, thực ra chỉ là những mảng hơi nước tụ lại. Mặt trời đang ở sát chân trời, không sao vượt lên cao hơn, vẫn đứng nguyên tại chỗ và ánh lên sau các lớp hơi nước, chẳng khác một cái đĩa đang lăn bồng bềnh lại giữa một đồng ngồn ngộn.

Con tàu nhà nước vừa dừng lại, hàng trăm con thuyền đánh cá bầu vào với hy vọng sẽ nhận được tin tức từ đất liền gửi ra. Con tàu mang ra nhiều thư, người bưu tá rút dần từ trong túi vải dày và lần lượt giơ lên gọi tên người nhận để phân phát.

Có hai thư cho tàu Marie, thuyền trưởng Guermeur, một của Gaos Yann, một của Moan Sylvestre.

Nhiều phong bì khó đọc tên vì chữ viết không rõ, vì gặp mưa gió làm nhòe nhạt, có cả những phong thư phải qua nhiều chặng, nhiều tay đã nhàu nát. Bưu tá phải mất nhiều thời gian để luận, để đoán. Thuyền trưởng đã phải giục nhiều lần.

“Khẩn trương lên! Sắp có giông gió đấy!”

Ông ta lo ngại vì thấy nhiều thuyền ọp ẹp như chiếc vỏ dừa, liệu có chống chọi được với gió bão, một khi gió bão xảy đến.

Yann và Sylvestre đọc thư chung. Hai người vẫn có thói quen như

thế. Họ tìm một chỗ ngồi lạnh ra trên boong tàu, ôm vai nhau, đọc nhẵn nha như thể thám kỹ mọi tình hình từ đất liền nhẵn nhủ.

Thư của Yann là lời kể của Marie Gaos, người vợ chưa cưới của Sylvestre, thư của Sylvestre là lời nói của Yvonn, bà buồn vì không có ai hoàn cảnh như mình để trò chuyện. Cuối thư có câu ghi thêm: *“Gửi lời thăm sức khỏe con trai ông Gaos”*.

Đọc xong, Sylvestre đưa lá thư của nó cho Yann xem chữ viết và hỏi: “Anh thấy chữ viết đẹp không, anh Yann?”

Nhưng thừa biết đây là chữ viết của ai rồi, Yann nhún vai, quay mặt đi như muốn nói: Tôi chán cái cô Gaud rồi.

Sylvestre gấp cẩn thận lá thư bỏ vào phong bì, để vào túi áo lót, về buồn rầu. Nó nghĩ bụng: “Vậy là họ không cưới nhau nữa! Nhưng sao thế nhỉ?...”

Lúc ấy chuông điểm 12 giờ đêm trên con tàu nhà nước. Nhưng hai thủy thủ của chúng ta vẫn còn ngồi đấy nghĩ về người thân, nghĩ về những người đã khuất, nghĩ về trăm nghìn chuyện.

Lúc này mặt trời vừa chìm xuống nước lại từ từ nhô lên.

Trời đã sáng.

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phần Thứ Hai

Mặt trời cũng thay đổi dáng vẻ và màu sắc. Buổi sáng hôm ấy như báo hiệu một ngày hắc ám. Trời Islande bỗng quang mây, những tia nắng từ cao xuyên xuống. Mấy ngày nay trời quá đẹp. Ất là phải có sự thay đổi.

Đúng thế. Gió bắt đầu về như giục giã thuyền tàu phải mau phân tán. Tàu thuyền nào cũng hối hả chạy như đoàn quân vỡ trận. Trời này nhất định có chuyện, không sai được.

Gió mỗi lúc mạnh thêm. Người rét run, tàu thuyền chao đảo. Những con sóng nhỏ chạy đuổi nhau, cồn lên trắng xóa rồi vỡ ra, ngàu bọt, tung lên những hạt nhỏ lăn tăn, xa trông như những đám khói. Tiếng ào ào to dần, to thêm mãi.

Lúc này không ai còn nghĩ đến đánh bắt. Mọi người lao vào việc chuẩn bị cho tàu thuyền chạy. Thuyền thì tìm đến ẩn ở một vịnh nhỏ nào đấy cho kịp tránh bão; thuyền lại mau chóng ra khơi, để lợi dụng chiều gió phía sau. Lúc đầu tàu thuyền còn nhìn thấy nhau, còn thấy thấp thoáng những cánh buồm, lúc mờ lúc rõ giữa những con sóng, chao đảo nhưng vẫn còn đứng vững, khác nào những con lật đật đầy ngã nhưng vẫn đứng dậy được.

Mây đùn kín chân trời phía tây trông như một hòn đảo, bỗng vỡ ra thành từng mảng, đuổi nhau kín bầu trời rồi dần mỏng, kéo dài, che khuất mọi vật.

Gió thổi mạnh lên. Thiên nhiên tơi tả.

Con tàu lớn lúc này đã vào ẩn ở trong bờ quốc đảo Islande, ngoài khơi chỉ còn lại những chuyến tàu thuyền đánh cá đang hối hả chạy để mau tránh khỏi cơn bão. Tàu thuyền dần dần xa nhau, không nhìn thấy nhau nữa.

Những con sóng vẫn đuổi nhau, nhanh, thêm, cuốn vào nhau, vươn cao thêm để lại phía dưới những vực sâu hoắm.

Cả một vùng biển bị cày xới, đảo lộn, ầm ỹ, nơi mà chỉ mới hôm trước còn yên ổn, tĩnh lặng. Một cuộc biến đổi tai họa! Một sự phá phách chẳng có mục đích! Đây bí hiểm.

Mây vẫn đùn từ chân trời phía tây lên, chồng chất lên nhau chạy hối hả như đang bị rượt đuổi, giăng kín cả bầu trời, chỉ để sót lại đôi ba chỗ cho những tia nắng xuyên qua và giội lên mặt nước những vệt trắng.

Đến trưa tàu Marie phải vận hành theo chế độ lúc thời tiết xấu: đóng tất cả các cửa ở mạn tàu, giảm bớt buồm, tàu lướt nhanh, trườn nhẹ; giữa cảnh lộn xộn con tàu nhào lên nhào xuống như con cá heo làm trò, để chạy đua với thời gian.

Trời tối om, thẳng hoặc mới có một đôi chỗ sáng; như một mái vòm đứng im phẳng phắc.

Con tàu lướt nhanh như trốn chạy, thời gian cũng qua nhanh như bị ai đuổi cả con tàu và biển, cả gió và mây, tất cả đều như hốt hoảng lao về cùng một hướng. Trong cuộc chạy đua ấy, gió nhanh chân hơn, rồi đến sóng biển nặng nề và chậm chạp hơn, đến sau gió; rồi con tàu Marie do gió và nước kéo đi. Những con sóng bạc đầu đuổi theo và vượt qua con tàu, nhưng con tàu đã khôn khéo luôn lách thoát khỏi.

Trong cuộc chạy trốn người ta có cảm giác như bay bổng; không phải cố gắng, không phải tốn sức mà cứ lướt đi vèo vèo. Con tàu Marie chồm lên trên sóng mà không chút lay động y như được gió nâng lên, và hạ xuống thì lại trượt êm không thấy trong người có chấn động như khi ngồi xe hơi gặp ổ gà xe hẫng xuống. con tàu trượt

như đi giạt lại núi non chung quanh như cũng chạy trốn, con tàu lại lao xuống một vực nước giữa hai con sóng, rồi cả vực nước cũng lao vào cuộc chạy.

Dưới vực sâu, trời tối om; cứ con sóng này đi qua, con sóng kia lại ập đến, to hơn, cao hơn, sục sôi, như muốn nói: tao sẽ tóm được mày, nhấn chìm mày.

Nhưng không, nó chỉ nâng con tàu lên, luồn xuống dưới, bọt ngàu trắng xóa, vỡ ra như thác đổ.

Và cứ như thế tiếp tục mãi, lớn thêm mãi. Những con sóng nối tiếp nhau, to thêm, dài thêm như dãy núi, tạo nên những vực sâu kinh khủng.

Trời tối mịt. Sóng gió dữ dội, con tàu cứ lao đi, lao về phía Đông. Cũng lại là cái hạn. Mùa cá năm nay, tàu Marie đã đi đánh bắt xa về phía tây. Giờ nó lao về phía Đông cũng là kết hợp quay trở lại nơi ra đi.

Yann và Sylvestre vẫn đứng trên boong tay bám vào lan can, người buộc vào thành tàu. Họ vẫn gào to bài hát Jean Francois, như say trước sóng gió, họ căng lồng ngực hát, hát mãi.
“Này các cậu, không sốt ruột à?” Thuyền trưởng ló đầu ra cánh cửa hé mở hỏi.

Họ không sốt ruột, không lo ngại. Họ tin tưởng ở sự bền vững của con tàu và sức khỏe của đôi tay. Họ tin vào sự chở che của Đức mẹ mà hình ảnh là pho tượng bằng gốm đang treo trong khoang giữa hai bó hoa giả, miệng luôn mỉm cười.

Thường thường người ta chỉ nhìn được những gì ở ngay chung quanh. Cách xa độ vài trăm mét, chỉ còn nhìn thấy những con sóng bạc đầu cồn lên rồi lại đổ xuống, nước tung tóe rơi xuống rào rào

như mưa.

Nhưng đôi lúc có ánh chớp lóe lên từ phía tây bắc và một luồng gió từ đáy tràn về. Chân trời bỗng rực sáng, chiếu xuống những con sóng. Cảnh tượng càng thêm ngồn ngộn buồn thảm. Con người thấy lẻ loi giữa bát ngát trùng dương đầy bão tố.

Một tiếng gào rú lên kinh khủng như giáo đầu cho một bản huyền âm gieo rất sự sợ hãi báo hiệu ngày tận thế. Muôn vàn âm thanh hợp sức lại để đe dọa. Trên kia thì gió gào, nguồn gốc của mọi xáo trộn, một sức mạnh vô hình, gây nên mọi khủng khiếp. Còn dưới này, ngay sát là tiếng ì ầm của nước, của sóng, sôi sục tung tóe nhấn chìm, phá phách. Từng khối nước quăng lên boong. Con tàu Marie rung lên như rên rỉ. Bọt nước trắng xóa cả mũi tàu. Mỗi đợt gió ào đến, con tàu lại lồng lên. Rồi một trận mưa lớn đổ xuống mưa như quất vào mặt, mưa như thác đổ.

Yann và Sylvestre vẫn đứng đấy, người buộc chặt vào thành tàu, tay bám chặt vào lan can. Hễ gió ào đến họ oằn người chống lại. Trên mình họ, áo nhựa buộc kín cổ chân, cổ tay, cho nước mưa khỏi ụa vào người. Họ vẫn cười, vẫn hát.

Jean François de Nantes

Jean François

Jean François

Nhưng rồi họ thấm mệt, gió vẫn ào ào, mưa vẫn đổ. Người nào môi cũng trắng bệch ra, răng va vào nhau cầm cập, mắt mờ ra, mặt mũi thất sắc. Nước mưa từ trên tóc chảy xuống, miệng méo đi, trông như hiện thân của những người tiền sử.

Họ không nhìn thấy nhau, chỉ biết rằng đang còn ở cạnh nhau. Mỗi khi một đợt sóng dâng cao, ào đến, vật vã con tàu, làm cho mọi vật

chao đảo, rung chuyển như muốn vỡ tan ra, thì một bàn tay nắm chặt lan can, một tay giơ lên làm dấu. Họ không còn nghĩ đến bất cứ cái gì, không còn nghĩ đến Gaud, không còn nghĩ đến người đàn bà nào nữa, không còn nghĩ đến chuyện vợ con, cưới hỏi. Giá rét, mệt nhọc, tiếng ồn, đã làm đầu óc họ mờ mịt hết cả. Họ chỉ còn là hai pho tượng teo tóp cố nắm chặt lấy lan can, hai con mãnh thú bấu chặt cái chân song cho khỏi chết.

* *

*

Tại Butague, giữa tháng chín, vào một ngày mát trời, Gaud một mình qua truông Ploubazlance để đến Post-Even.

Đã gần một tháng, tất cả các tàu thuyền Islande đã về bến, chỉ trừ hai tàu mất tích trong cơn bão tháng sáu. Tàu Marie bình an vô sự, Yann và tất cả bạn chài đã về.

Cứ nghĩ đến chuyện sắp phải lại nhà Yann, Gaud thấy trong lòng xao xuyến quá.

Từ ngày Yann ở Islande về, cô chỉ mới gặp anh ta có một lần, là hôm tiễn Sylvestre lên đường nhập ngũ. Mọi người đưa nó ra xe để đến tập trung ở Brest. Cả hai bà cháu khó, Sylvestre khóc ít thôi, nhưng bà lão thì khóc nhiều. Yann cũng có mặt hôm ấy, nhưng anh ta quay đi chỗ khác khi Gaud nhìn anh. Vì đông người đến bến xe tiễn chồng con nên Yann và Gaud không nói được chuyện gì với nhau.

Thế là cuối cùng cô quyết định đến gia đình ông Gaos tuy trong

lòng có ngại.

Cha cô trước đây làm ăn chung với ông Gaos còn nợ một trăm francs tiền bán thuyền.

“Bố để con mang số tiền này đến trả cho ông ấy, bố ạ. Con muốn đến chơi với cô Marie Gaos; con cũng chưa bao giờ đi xa đến Ploubazlance, bố để con đi chơi một chuyến”.

Thâm tâm thì cô muốn xem gia đình Yann mà có lẽ một ngày kia cô phải đến ở đây, tại gia đình ấy, tại làng ấy.

Một hôm trước ngày ra đi, Sylvestre nói với Gaud:

“Tính anh Yann là như thế đấy; anh ấy không muốn kết hôn với ai, chỉ muốn sống với biển thôi, đã có lần anh ấy nói đùa rằng anh ấy sẽ kết hôn với biển”.

Cô không giận anh, cô thông cảm với tác phong của anh. Cô luôn nghĩ đến và nhớ lại nét cười, có duyên và thật thà trong buổi vũ hội đêm xưa và cô hy vọng.

Nếu gặp anh ấy ở nhà, cô sẽ không nói gì, ai lại táo tợn như thế! Còn anh ấy trong thấy cô, chắc là anh ấy sẽ hỏi chuyện.

* *

*

Cô gái đã đi được một tiếng, bước chân thoăn thoắt, lòng khấp khởi, căng lồng ngực ngọn gió trong lành của biển khơi.

Tại các điểm giao nhau của các trục đường có trồng các cây câu rút.

Cô qua hết xóm chài nọ đến xóm chài kia, quanh năm gió thổi làm nhà cửa bạc phách màu đá vôi. Đến một chỗ đường thắt cổ chai, giữa những mái tranh nóc nhọn như những căn lều của người Celle và những mảng tường tối om, cô buồn cười khi thấy tám biển đề

“Rượu táo Trung Quốc” vẽ hai ông phổng mặc áo xanh đỏ có đuôi, đang uống rượu táo. Hẳn đây là tác phẩm của một người lính nào đã có lúc sang Tàu về. Trong lúc đi đường Gaud chú ý quan sát mọi cái. Người đi xa thường thích thú hơn khi những người khác vì được biết nhiều chuyện. Cổ nhân đã nói *“Đi một ngày đàng học một sàng khôn”* mà.

Giờ đây ngôi làng nhỏ đã lùi lại phía sau càng gần đến mũi đất tốt cùng của xứ Bretagne, cây cối càng thưa thớt, đồng quê càng buồn thiu.

Đồi núi nhấp nhô, trập trùng, đứng đâu cũng nhìn thấy biển. Rồi chẳng còn thấy một gốc cây nào nữa, chỉ có những trảng cỏ thấp, đây đó nổi lên những cây thánh giá in thập tự lên nền trời xanh, khách đi đường tưởng như đang trong một nghĩa địa lớn.

Đến một ngã tư, có một cây thánh giá lớn cắm thẳng đầu đường, Gaud đang do dự chưa biết theo đường nào, thì bỗng xuất hiện một bé gái giúp đỡ cô thế bí.

“Em chào chị Gaud!”

Đó là con ông Gaos, một trong các em gái của Yann.

Ôm hôn em bé, cô gái hỏi bố mẹ em có ở nhà không.

“Bố mẹ có ở nhà, em bé trả lời, chỉ có anh Yann đi Longuivy, chắc cũng sắp về”.

Thế là Yann lại đi vắng, số phận ra sao mà hai người cứ xa cách mãi vậy? Gaud chợt nghĩ hay là quay về lần khác đến. Nhưng cô bé kia đã gặp Gaud ắt sẽ về nói lại. Thì ở đây người ta nghĩ thế nào. Thế là Gaud quyết định cứ đi và đi nhanh còn kịp quay về.

Càng đến gần làng Yaann, cảnh vật càng trở nên cằn cọc hiu hắt.

Người ở đây to khỏe nhưng cây cối lại thấp lè tè. Mặt đường đầy rong biển, bò nguênh ngang khắp mọi nơi, đến đâu cũng thấy mặn mòi.

Trên đường Gaud gặp nhiều người. Ai cũng nhìn ra ngoài khơi như rình rập, canh chừng gì đó. Gặp cô họ đều chào hỏi. Nét mặt người nào cũng sạm nắng gió, dáng quả quyết dưới chiếc mũ thủy quân.

Cô thấy còn nhiều thời gian cứ lững thững để kéo dài con đường. Thấy vậy họ tỏ vẻ ngạc nhiên. “Anh Yann đến Longuivy làm gì nhỉ? – Gaud trấn trở suy nghĩ một mình, - hay để đi theo cô gái nào đó”

Nhưng Yann ít bận tâm đến các cô gái. Anh ấy chỉ đến Longuivy để tìm mua sảo về đánh bắt tôm hùm thôi. Quanh vùng này chỉ có mấy làng ở Longuivy có nghề đan loại sảo này. Anh ấy không tơ tưởng gì đến chuyện trai gái.

Gaud đã đi tới nhà thờ. Đây là một nhà thờ họ, xây đã lâu, rêu mọc xanh, đứng từ một đỉnh đồi cao đã nhìn thấy. Đất ở đây cằn cỗi, cây cối thưa thớt, trụi hết lá, như bị một bàn tay ác ý đi qua hái vặt.

Cũng chính bàn tay ấy đã nhấn chìm các thuyền đánh cá ngoài biển khơi, vùi bao số phận xuống đáy đại dương. Cái bàn tay ấy chính là ngọn gió tây, kẻ đã bao đời gieo rắc khiếp hãi và tai họa cho dân đi biển.

Gaud đã đi đến nơi, ngôi nhà thờ ấy chính là nhà thờ xứ Pors-Even. Cô đứng lại để có thêm thời gian.

Một bức tường thấp vây quanh một nghĩa địa. Nhà thờ cũng như cây cối và các nấm mồ ở đây cùng một màu, cùng dầu dãi gió sương, những bức tường bằng đá grani mưa xối mòn, những cành cây khẳng khiu, những phiến đá rêu phủ, tất cả đã nói lên về cổ kính,

già nua của cảnh vật nơi đây.

Trên một cây thập tự có dòng chữ lớn: Gaos Jock, tám mươi tuổi.

Đấy là mộ phần của cụ tổ. Biển cả đã bỏ quên ông lão ngủ này. Nhiều bà con họ hàng của Yann an giấc tại đây. Điều đó là tất nhiên. Nhưng đọc dòng chữ ấy trên nắm mồ một tổ tiên làng chài, Gaud thấy trong lòng nhói đau.

Để kéo dài thêm thời gian, Gaud ghé vào giáo đường đọc một bản kinh. Giáo đường với cánh cổng đã mới mọt, quét vôi trắng làm cô xúc động và dừng lại.

Lại một cây thập tự nữa mang họ Gaos, để tưởng niệm những người đã mất ngoài biển khơi.

Lại một tấm bia với dòng chữ:

Để tưởng nhớ

Gaos Jean-Louis

24 tuổi, thủy thủ tàu Marguerite

mất trên biển Islande

ngày 3 tháng 8 năm 1877

Islande! Lại vẫn Islande! Khắp chỗ ở của nhà thờ này, đâu cũng đóng những tấm biển gỗ mang tên các thủy thủ đã qua đời. Đấy là phần mộ của những người dân làng Pors – Even đã gặp nạn trong các vụ đắm tàu. Gaud hỏi hận sao lại đặt chân đến nơi đây để phải buồn lòng. Ở Paimpol, cô cũng thấy có những tấm bia ghi như thế, ở mỗi góc nghĩa địa có một băng ghế bằng đá granit. Nơi đây các bà mẹ già, các bà vợ góa sớm chiều đến ngồi tụng niệm để cầu chúc

cho linh hồn chồng con. Tận cùng nghĩa địa, dưới chân nhà thờ là một hang động bằng đá xếp, ngoài cửa có tượng Đức bà cổ kính, sơn màu hồng, với đôi mắt dữ tợn, trông giống như tượng Cybele, nữ thần Trái Đất.

Lại Gaos, vẫn Gaos!

Để tưởng nhớ

Gaos François

Chồng của Anne Marie Le Goaster

Thuyền trưởng tàu Paimpol

Mất tại biển Islande từ 1 đến 3 tháng 4 năm 1877 cùng với hăm ba thủy thủ đoàn.

Phía dưới là hai khúc xương bắt chéo trên là một đầu lâu sơn đen, hai mắt sơn xanh một bức họa vừa xấu vừa thô.

Gaos! Đầu cũng Gaos.

Lại một Gaos nữa tên là Yves gió hất xuống biển và mất tích tại Islande, 22 tuổi, tám biển ở đây đã lâu lắm, không ai còn nhớ đến nữa.

Đọc những dòng chữ ghi trên bia, Gaud lại nghĩ đến Yann và thấy vô vọng, Yann sẽ không bao giờ là của cô. Tránh sao nổi anh ấy với biển cả. Bao nhiêu người đã chết chìm dưới biển từ ông, đến cha, đến con. Yann rồi cũng sẽ như thế.

Gaud bước vào giáo đường lúc này đã tối chỉ còn thấy lò mờ qua ánh sáng từ các cửa sổ thấp lọt vào. Lòng đầy thương cảm, cô quỳ xuống, kính cẩn cầu các đấng thánh thần nam nữ phù hộ. Ngoài kia

gió bắt đầu nổi lên, rít từng cơn dài như tiếng than thở của những dân chài trẻ tuổi đã bỏ mình nơi biển cả.

Trời đã chiều rồi. Gaud phải đến thăm gia đình Gaos và làm xong việc bổ sai.

Cô lại ra đi, sau khi hỏi thăm trong làng, cô đã tìm được đến nhà ông Gaos, một căn hộ tựa lưng vào vách núi. Trèo qua mười hai bậc thềm bằng đá granit cô vào đến nơi. Cô thấy trong lòng rung sợ nếu lại gặp Yann đã ở nhà.

Cô đi qua một khoảnh vườn mọc toàn hoa cúc và thực dượng. Bước vào nhà, cô nói là cô đem tiền bán thuyền đến; người ta mời cô ngồi để đợi ông bố về ký biên lai. Cô đảo mắt nhìn xem có thấy Yann ở nhà không, nhưng không thấy.

Mọi người đang bận tít tít. Trên bàn có mấy bộ quần áo mới cắt bằng vải bông mới để quét sơn chuẩn bị cho mùa cá sau. “Phải chuẩn bị cho mỗi đũa hai bộ thay đổi ở nơi đánh cá đấy cô Gaud ạ”

Và người ta giải thích để cô hiểu cách quét sơn thế nào, để khô thế nào, phơi thế nào. Vừa nghe Gaud vừa đảo mắt nhìn kỹ căn hộ của gia đình ông Gaos.

Nhà làm kiểu ngày xưa, trong cùng một lò nấu bếp to, hai bên là những chiếc giường kiềm tủ xếp thẳng hàng. Tuy không rộng rãi nhưng sáng sủa, chứ không bẽ bộn tối tăm như nhà nông dân. Đúng là nhà ở của dân miền biển. Nhiều trẻ nhỏ đang có mặt tại đó, cả trai lẫn gái, đều là em ruột của Yann, chỉ vắng hai đũa đang đi biển. Ngoài ra có một bé gái tóc hung, nét mặt rầu rầu, không giống những đũa kia.

“Con bé này chúng tôi nuôi từ năm ngoái, - bà mẹ nói; - nhà cũng

đông trẻ lắm rồi, nhưng biết làm thế nào, cô Gaud, bố nó đi tàu Marie – Dieu-t’aime, tàu đắm ở biển Islande năm trước, cô cũng biết đấy, hàng xóm phải chia nhau nuôi năm đứa con ông để lại, con bé này chia cho tôi.”

Thấy người ta nói chuyện về mình, con bé mỉm cười chúi đầu sau lưng thằng Lanmie Gaos, nó thích thằng bé này nhất nhà.

Mọi người trong nhà có vẻ sống rất khoan khoái, cứ trông đôi má hồng hào của lũ trẻ đủ biết.

Người ta đón tiếp Gaud rất ân cần coi như cô đến chơi là niềm vinh dự cho gia đình. Người ta dẫn cô theo một cầu thang bằng gỗ tạp mới làm để lên căn phòng trên tầng là nơi long trọng của gia đình. Cô đã được biết hoàn cảnh ra đời của căn gác đó; nó được xây dựng do tiền bán một con thuyền vớt được ở biển Mauche, công của ông Gaos và ông bạn hàng xóm. Trong buổi vũ hội đêm hôm trước, Yann đã kể cho Gaud nghe.

Gian phòng được quét vôi mới, sáng sủa tươi tắn, trong phòng kê hai chiếc giường kiểu thành phố có rèm che và đánh véc ni, giữa phòng kê một bàn lớn. Qua cửa sổ từ phòng này nhìn có thể nhìn thấy thành phố Paimpol, cả bến cảng và các tàu thuyền Islande đang đỗ ở đấy và cả bến xuất phát khi các con tàu ra khơi.

Cô muốn biết Yann ngủ ở đâu, nhưng không dám hỏi. Tất nhiên ngày còn bé anh ấy phải ngủ ở nhà dưới, còn bây giờ hẳn là anh ấy ngủ ở giường ở đây, có rèm che màu hồng. Cô cũng muốn biết anh ấy sống như thế nào; anh ấy làm gì trong những tháng mùa đông, nhất là các buổi tối...

Tiếng bước chân nện nặng trên cầu thang làm Gaud giật mình. Không phải Yann, đấy là một người giống Yann duy có tóc bạc; ông

có tầm vóc như Yann, đứng thẳng người như Yann, đây là ông Gaos vừa đi đánh cá về. Ông chào Gaud, hỏi cô đến có việc gì rồi ông ký biên lai. Việc này mất khá thì giờ vì bàn tay ông run, cầm bút không vững. Cuối cùng thì ông cũng hoàn thành cái việc có tính chất thủ tục ấy. Nhưng một trăm franc này chưa phải xong hẳn, mới chỉ là tiền góp kỳ đầu. Gaud không chú ý vấn đề tiền nong. Cô chỉ biết vậy là cô sẽ còn nhiều dịp đến nhà Gaos để trả tiếp các kỳ góp tiếp theo.

Gia đình xin lỗi vì vắng Yann. Lẽ ra theo họ, Yann phải có mặt ở nhà để đón tiếp cô. Với kinh nghiệm của một người già, người bố hiểu rằng con trai mình không phải không có quan hệ với cuộc viếng thăm của Gaud. Ông cứ luôn miệng phàn nàn trong lúc trò chuyện với Gaud rằng sao hôm nay Yann lại đi lâu thế. “Nó đi Longuivy cô Gaud ạ, - ông nói, - để mua mấy cái sảo về đánh tôm hùm. Đây là công việc chính và thu nhập quan trọng của gia đình trong vụ đánh bắt mùa đông đấy!”

Gaud vẫn muốn nán lại xem Yann có về hay không, tuy biết rằng kéo dài cuộc viếng thăm là hơi quá.

“Nó là đứa đứng đắn cô ạ, - Ông Gaos nói tiếp về con mình, - rượu chè thì không rồi, chẳng có gì đáng lo ngại cho nó. Đôi khi vui vẻ bạn thì cũng có tí chút, dân thủy thủ mà, cô. Hơn nữa lại đang tuổi trẻ, kiêng tiệt sao được. Song cũng chỉ là uống chơi bời cho vui tuyệt nhiên không bê tha, cô Gaud ạ, chúng tôi cam đoan như thế”.

Trời sắp tối. Quần áo nhựa đã cất vào. Công việc tạm đình. Bọn trẻ ngồi xít lại nhau trên ghế, nhìn vào mặt Gaud như muốn hỏi: “Sao giờ này chị ấy chưa về?”

Trong bếp cũng đang chuẩn bị bữa tối.

“Cô Gaud ở lại dùng bữa tối với chúng tôi nhé”, - ông bố nói.

Không! Gaud chẳng dám, mặt cô đỏ bừng. Cô đứng dậy xin phép ra về.

Bố Yann cũng đứng lên theo tiễn cô ra đến đầu đường, nơi có một vườn cây cổ thụ và cái chấn lồi vào làng.

Đi bên cạnh ông già, Gaud cảm thấy trong lòng mình bỗng trào lên niềm kính trọng và quý mến, cô muôn nói với ông như nói với bố mình, có lúc cô ghen ngào không nói nên lời.

Hai người tiếp tục đi trong gió chiều giá rét và mặn vị nước biển. Chốc chốc lại gặp một mái nhà tranh cửa đóng kín mít, tối om, mái oằn xuống, cái tổ của những dân chài, họ cũng gặp những cây thập tự, những tấm đá.

Port-Even mới xa chứ! Và cô về cũng quá khuya!

Thỉnh thoảng họ cũng gặp người từ Longuivy và Paimpol về; cứ mỗi lần có người sắp đi đến, Gaud lại nghĩ có khi đấy là Yann. Nhưng không phải, nếu là Yann thì từ xa, trông đã nhận ra ngay. Cô thất vọng, chân chuệch choạng, bước luẩn quẩn vào rong biển trên mặt đường.

Đến gần cây thánh giá Plouezoch, Gaud chào ông già và mời ông quay lại. Đến đây đã nhìn thấy đèn sáng ở Paimpol, không có gì đáng ngại nữa.

Lần này vậy là hết! Cô gái nghĩ bụng, nhưng biết đâu có khi lại sắp gặp Yann trên đường đi.

Quay lại Port –Even chẳng thiếu gì lý do, song như vậy vô duyên lắm. Phải can đảm và tự tin lắm mới dám thế. Giá có Sylvestre cô sẽ sai nó đến gặp Yann để bảo Yann kể lại sự tình, nhưng Sylvestre đã đi xa rồi, chưa biết bao giờ mới về.

* *

*

“Bố mẹ cứ giục con lấy vợ, lấy để làm gì chứ! Yann nói, cứ sống với bố mẹ thế này lại chả sướng hơn sao. Chẳng phải lo lắng gì, chẳng tranh giành gì với ai, chiều đi biển về có sẵn súp canh nóng hổi. Bố mẹ định ghép cô gái đến nhà chiều hôm nay cho con chứ gì? Con chả đâu. Cô ấy giàu, nhà ta nghèo. Mà con cũng chẳng lấy ai cả, ý con như thế đấy”.

Hai ông bà già nhìn nhau chán ngán. Qua trò chuyện, ông bà nghĩ là cô gái chả chê con trai ông bà về nổi gì. Nhưng ông bà biết là không nên ép, ép cũng không được. Nhất là bà mẹ, bà chỉ cúi đầu, lặng thinh chẳng nói gì, bà tôn trọng ý kiến con trai là người sắp làm chủ gia đình. Bà biết rằng nó hiện chịu khuất phục như một đứa trẻ, nhưng là đối với những việc nhỏ, còn đối với những việc lớn thì nó cứ ý nó, không ai gàn được. Yann không thức khuya bao giờ, cứ tối là ngủ say, sáng hôm sau dậy thật sớm. Ăn bữa chiều xong, xem lại các sảo súc tôm hùm và những tấm lưới mới mua, có vẻ ưng ý lắm; anh thay quần áo, lên giường nằm cùng thằng em Laumie.

Đã mười lăm ngày nay, Sylvestre vào ở trong doanh trại Brest. Nó rất nhớ nhưng vẫn rất nghiêm túc. Lúc nào cũng mặc cái áo màu xanh hờ cỏ; trên đầu vẫn đội cái mũ có chỏm màu đỏ. Dáng người cao to có vẻ một anh lính thủy, thật chững trạc. Nhưng trong bụng lúc nào cũng nhớ bà ở nhà và vẫn ngây thơ như một đứa trẻ. Cũng đã có một hôm quăng lên, một nhóm nắm tay nhau vừa đi vừa hát âm ỉ lúc về trại.

Có một ngày chủ nhật bọn nó đến rạp diễn kịch. Vở diễn có một vai đóng phản động. Cả bọn đã hô ả đảo ầm lên như sóng dậy. Trời nóng quá, nó định cởi bành tô bị sỹ quan chỉ huy khiển trách.

Lúc về trại đã khuya nó gặp mấy bà đứng tuổi đi bách bộ trên vỉa hè. Họ gọi nó bảo: “Này anh trai, chúng tôi bảo này”.

Nó hiểu ngay bọn họ muốn gì và không ngây thơ như họ tưởng. Nó đĩnh đạc đi qua, vẻ khinh bỉ, nhếch miệng cười mặc cho bọn kia nói trêu: “Đi nhanh không bọn này ăn tái đấy anh trai nhé!”

Tuy đến ở Brest, nhưng Sylvestre vẫn cứ như những ngày ở ngoài khơi, ở ngoài biển Islande, vẫn trai tính. Tuy vậy bè bạn không dám giễu cợt vì nó khỏe, ai trông thấy cũng phải nể.

Một hôm người ta gọi Sylvestre lên tiểu đoàn bộ và báo cho nó biết nó được chỉ định bổ sung vào hạm đội đi Đài Loan.

Nó cũng đã biết việc này thế nào cũng sẽ đến vì trong báo thấy nói chiến sự ở đây chưa kết thúc. Vì phải đi gấp, người ta cho biết không được về phép để chào bà con thân thích như thường lệ. Trong năm ngày phải chuẩn bị xong để lên đường.

Nó thấy trong bụng rối bời, vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì được đi xa, được thấy nhiều điều mới lạ, vì được ra trận, còn lo vì phải xa tất cả chưa chắc có ngày trở lại.

Đầu óc nó rối tinh. Chung quanh cũng nhốn nháo, đông đầy người đến, để chuẩn bị sang tàu như nó.

Nó vội lấy giấy và bút chì viết cho bà mấy dòng. Nó ngồi xếp ngang xuống đất, chung quanh kẻ đi người lại nhốn nháo. Đều là những người như nó đang sửa soạn ra đi.

...

“Người yêu của nó cũ kỹ quá!”. Đây là tiếng người ta giễu cợt phía sau lưng nó, hai hôm sau khi nó gửi thư đi.

Đây là lần đầu tiên người ta thấy nó đi ngoài phố lại có khoác tay phụ

nữ, ghé sát và thủ thỉ những lời êm ái.

Đó là một người nhìn sau lưng có vẻ nhanh nhẹn, mặc váy ngắn đúng thời trang, chung quanh cổ là một chiếc khăn san màu nâu, đầu đội mũ to vành kiểu phụ nữ xứ Paimpol.

Người phụ nữ cũng quàng tay nó, nghiêng đầu về nó, nói những lời trìu mến.

“Người yêu của nó cũ kỹ quá!”

Họ đã nói như thế, chỉ là vui đùa thôi không có ác ý, vì họ biết rằng đây là một bà già từ nông thôn lên.

Nghe tin thằng cháu phải ra đi, bà cụ thật sự hoảng sợ, vì cuộc chiến ở Trung Quốc đã làm thiệt hại nhiều thủy thủ xứ Paimpol.

Bà nhặt tất cả mọi đồng lớn nhỏ dành dụm được, nhét chiếc áo dài đẹp nhất vẫn mặc ngày chủ nhật vào túi sách rồi ra đi để ôm hôn thằng cháu thêm một lần nữa.

Bà đến thẳng trại lính xin phép. Thoạt đầu ông phó quản lý không đồng ý cho nó ra. Ông nói: “Bà Sylvestre muốn xin phép cho nó ra phải đến hỏi ông đại úy, ông ấy kia kia, đang đi đến đấy”.

Bà đã đến gặp, ông đại úy thương tình ra lệnh “Bảo Moan thay quần áo”.

Moan đã vội vàng lên thay quần áo dân sự. Còn bà lão đã cảm ơn ông sĩ quan và đứng đợi ở một gốc cây.

Lúc thấy thằng cháu ra, ăn mặc rất chỉnh tề, bà phấn khởi quá; bộ râu nó được tỉa đúng một của thủy thủ thời ấy; chiếc áo sơ mi trắng bong là cứng, chiếc mũ với những dải xanh phấp phới đính chiếc mỏ neo vàng.

Trông thấy thằng cháu bà lại nhớ đến anh con trai Pierre hai chục năm trước đây cũng là thủy thủ trên chiến hạm, rồi bà lần lượt nhớ

đến từng người con cháu đã ra đi không về. Bà thấy buồn lòng. Nhưng rồi bà phải quên đi. Bà cùng với thằng cháu bước ra khỏi cổng trại, vui vẻ đi với nó, hai bà cháu khoác tay nhau. Chính lúc ấy, người ta đã vui đùa giễu cợt: “Người yêu của nó cũ quá!”.

Bà lão đã đưa cháu đi ăn ở một cửa hàng chủ quán là người ở Paimpol, chỗ quen biết không lấy đất. Rồi hai bà cháu dẫn nhau đi xem các cửa hàng ở Brest. Bà tìm những câu bông đùa để làm cho cháu vui. Bà cháu nói với nhau bằng thổ ngữ Bretagne nên chung quanh cũng chẳng biết họ nói chuyện gì.

Bà ở lại chơi với cháu ba ngày, ba ngày thật vui, có thể nói là ba ngày ân huệ.

Rồi bà lão phải quay về Ploubazlance vì bà cũng hết tiền rồi mà thằng Sylvestre thì hôm sau nữa đã phải đi. Lệ nhà binh cứ trước hôm hành quân thì cấm trại, không được ra ngoài. Lệ này mới chỉ nghe thì cho là thiếu nhân đạo, nhưng đúng là phải như thế để tránh những điều thái quá thường xảy ra trước khi đi chiến dịch.

Ngày cuối cùng bà muốn tìm những câu chuyện vui để nói cho Sylvestre nghe trước khi nó ra đi, nhưng nước mắt bà cứ trào ra, tiếng nấc cứ nút lấy cổ họng. Bà nắm lấy tay cháu dặn dò đủ thứ, Sylvestre nghe mà muốn khóc. Cuối cùng hai bà cháu vào nhà thờ để đọc kinh.

Bà đi tàu chiều. Để tiết kiệm, hai bà cháu đi bộ ra ga, Sylvestre xách làn quần áo cho bà để bà vịn vào nó mà đi. Bà lão thấy mỗi một quá ba bốn hôm nay quá sức nhiều lưng bà cứ còng xuống, muốn thẳng người lên mà không được, bà không sao cưỡng lại được với cái tuổi bảy mươi sáu của bà. Cứ nghĩ đến lúc phải xa thằng cháu bà thấy trong dạ rối bời. Nó phải đi mãi sang Trung Quốc, đến cái nơi

đang diễn ra cảnh chém giết. Bây giờ nó đang còn đây với bà, bà ôm nó trong đôi cánh tay già yếu, vậy mà tí nữa bà phải xa nó; nước mắt của bà, nỗi lo âu thương xót của bà và cả sự chán nản vô vọng cũng không sao ngăn được cho nó khỏi phải đi.

Tay xách làn, tay cầm vé, xúc động, run rẩy, bà căn dặn nó lần cuối. Sylvestre cúi đầu sát xuống mặt bà, khẽ vâng vâng, đôi mắt hiền lành, giọng nói rủ rủ như một đứa trẻ.

Một nhân viên nhà ga giục:

“Cụ ơi! Mau lên tàu không nhớ bây giờ!”

Tàu hú còi. Bà cụ vội vàng giật làn quần áo từ tay Sylvestre, để xuống đất, níu lấy cổ nó mà ôm hôn thật thấm thiết.

Mấy người chung quanh người thì đẩy, người thì kéo, lôi được bà cụ lên tàu và đóng sập cửa lại. Sylvestre chạy vòng ra cửa, đến đón đầu ở chỗ đường chắn để được nhìn thấy bà khi tàu chạy qua.

Lại một tiếng còi nữa. Tàu chuyển bánh, chạy ra đường chắn. Sylvestre vẫy chiếc mũ có giải bay pháp phối để cho bà lão nhìn thấy, còn bà lão đưa đầu qua cửa sổ tàu vẫy chiếc mũ xoa để cho cháu dễ nhận, cố gắng gọi thật to, và cứ nhìn mãi đến lúc khuất. Hãy nhìn cho kỹ cụ ơi! Nhìn để nhớ lấy cái hình bóng thằng cháu; nó đi lần này không bao giờ trở lại...

Bà lão ngồi phịch xuống ghế, thút thít khóc, cái mũ trên đầu cọ vào thành tàu đã mất nếp, cụ cũng chẳng lưu ý.

Thằng cháu đi bước một quay về trại, nó vừa đi vừa sụt sịt, nước mắt ròn ròn hai má. Đèn xuống những ngọn đèn đã bật sáng, buổi dạ hội bắt đầu. Nó cứ lặng lẽ qua khu Brest, rồi qua cầu để về trại.

Lại vẫn tiếng mấy phụ nữ lúc nãy mời chào, trêu chọc.

Sylvestre vẫn thản nhiên đi qua, về phòng, mắc võng, nằm thút thít một mình chập chờn cho đến sáng.

* *

*

Chiến hạm chở Sylvestre đã ra khơi, đưa nó vượt qua các miền biển lạ, nước còn xanh hơn ở biển Islande.

Con tàu được lệnh phải đi gấp sang Viễn Đông phải mở hết tốc độ.

Sylvestre cũng biết rằng mình đã đi xa lắm vì thấy con tàu chạy một cách vội vàng, luôn giữ tốc độ, bất kể ngày đêm, bất kể thời tiết.

Là thủy thủ coi cột buồm, Sylvestre luôn bám ở cột buồm, cheo leo như một con chim; phía dưới, binh lính nằm ngồi ngổn ngang chen chúc.

Tàu có hai lần ghé vào bờ để đón thêm lính và lấy thêm lừa ngựa. Từ lúc còn ở xa đã nhìn thấy phố xá một màu trắng, tọa lạc trên bãi biển cát hoặc trên sườn núi. Sylvestre cũng có lúc xuống để xem người dân ở đây, người nào nước da cũng nâu nổi bật trên những chiếc khăn choàng màu trắng. Họ đem hoa quả xuống bến bán. Họ là những người Besdonin.

Cứ thấy cái nóng ngọt ngào suốt ngày đêm giữa mùa thu, Sylvestre cảm thấy nỗi nhớ quê tột độ.

Một hôm tàu đến cảng Said. Cờ của các quốc gia pháp phối trên các cột cao có vẽ tượng bưng như ngày hội, bốn chung quanh là một trắng cát trắng, sáng chói dưới ánh mặt trời. Tàu đã đỗ tại đây. Trên

bến là những dãy phố dài với những căn nhà bằng gỗ. Từ lúc ra đi đến giờ mãi hôm nay Sylvestre mới thấy khoan khoái dễ chịu, được thấy tận mắt một cách rõ ràng cảnh vật bên ngoài giữa đám tàu thuyền bộn bề ngổn ngang, đậu thành một dãy dài, dọc theo bờ biển rồi mất hút phía chân trời.

Trên bến những đoàn người quần áo đủ màu sắc, luôn luôn bận rộn, hối hả giữa tiếng còi tàu, tiếng sắt thép va chạm, tiếng pháo hiệu, ầm ỹ suốt ngày.

Tối đến tiếng kèn trống của những đoàn nhạc om sòm hòa lẫn với tiếng máy móc như muốn xua đi nỗi nhớ nhà của những kẻ xa quê đi qua nơi đây.

Hôm sau, ngay từ lúc mặt trời mới mọc, tàu của Sylvestre đã đi qua một con sông đào, phía sau nó là một đoàn dài tàu thuyền cùng hướng của tất cả các nước, để ra khơi tiếp tục cuộc hành trình.

Tàu vẫn chạy với tốc độ cao. Trên mặt biển loang loáng những vết đỏ, đôi chỗ sẫm như màu máu. Sylvestre vẫn trên thùng cột buồm, luôn rử rĩ bài hát quen thuộc “Jean Francois de Nantes”, để nhớ đến Yann, đến biển Islande, đến những kỷ niệm đã qua.

Những ai đã đưa con tàu đi trên biển cả hẳn phải nhớ được điểm này điểm nọ rải rác đây đó để làm mục tiêu; những người coi cột buồm, suốt ngày ngồi trong chòi gác thì thường chẳng biết gì về đường đất xa gần, chẳng phải chú ý gì đến nơi này nơi nọ tàu đã đi qua.

Sylvestre cũng vậy. Nó chỉ biết rằng đã đi xa, xa lắm, mỗi ngày xa thêm; cứ nhìn con tàu lao đi vun vút, rẽ nước sang hai bên để lại những con sóng phía sau thì biết là tàu đang chạy với tốc độ cao, chạy bất kể ngày đêm, không một phút ngừng nghỉ.

Phía chân cột buồm, dưới bóng các lều bạt, binh lính chen chúc dưới

cái nóng ngọt ngạt hần hển thờ làm không khí hầm hập. Nước, không khí, ánh sáng, tất cả đều mang vẻ u buồn trĩu nặng.

Một lần, Sylvestre thấy một đàn chim trông như một đám mây đen bay qua, theo nhau ào xuống boong tàu, đậu cả xuống đầu, xuống vai thủy thủ. Họ thích thú vuốt ve, nâng niu từng con. Sylvestre cũng tóm được một con, cũng vuốt ve âu yếm. Nhưng chỉ được một lúc nhiều con lặn ra chết, vì nóng, vì mệt, vì bay xa mỗi cánh. Dưới cái nắng như thiêu như đốt của miền Hồng Hải.

Những con chim này đã từ các sa mạc gió về đây. Hoảng sợ trước không gian xanh ngắt vô biên chúng đã nhào liều xuống khi thấy con tàu đi qua. Chúng đã sinh sôi nảy nở tại xứ Libye xa xôi, sinh sôi hàng ngàn, hàng vạn, hàng vạn vạn, và đến nay, thiên nhiên đã vô tình đẩy chúng đi khỏi.

Mới hôm qua chúng còn vui tươi, ca hát tràn đầy sinh khí, mà hôm nay chết rục trên đồng sắt nóng bỏng của con tàu. Những nắm lông đen, ướt sũng, sã cánh rải rác mọi nơi trên tàu. Sylvestre cầm một vài con, căng đôi cánh, vuốt ve, thương cảm, rồi cuối cùng ném xuống nước với vẻ ngậm ngùi.

Hết chim lại đến cào cào. Chúng bay từ đâu đến, như trận mưa rào rơi xuống boong tàu.

Con tàu vẫn tiếp tục cuộc hành trình hồi hải trên biển xanh rì, vắng ngắt, ngoài những con cá thỉnh thoảng vọt lên mặt nước.

Mưa xối xả dưới bầu trời tối đen và nặng trĩu. Con tàu đã đi tới Ấn Độ. Sylvestre vừa đặt chân lên đất liền. Nó được chọn bổ sung quân số ột chiến hạm khác.

Đứng dưới tán lá xanh, có làn gió mát thoảng qua, Sylvestre nhìn những cảnh lạ mắt chung quanh, cây cối xanh mướt, cành lá đan

nhau như những lớp lông vũ lợp kín; người ở đây có đôi mắt to, như nặng trĩu dưới những hàng mi dày. Trong gió như có thoảng mùi hương và hoa.

Mấy phụ nữ đang đứng cạnh đường ra hiệu mời chào như nó đã từng thấy ở Baeast, chỉ khác là ở đây còn làm người ta nổi gai trên da thịt. Ở đây những bộ ngực đồ sộ, phập phồng dưới làn vải mỏng, để lộ một thân hình màu hung, bóng nhẫy như đồng thau.

Sylvestre do dự rồi mon men đến gần và đi theo...

Nhưng bỗng có tiếng còi từ hạm đội rúc lên gọi nó quay trở lại để chuẩn bị nhổ neo.

Sylvestre vội quay lại. Vĩnh biệt các cô gái Ấn Độ, xuống tàu tiếp tục ra khơi.

Lại một tuần nữa, con tàu mở máy qua các vùng biển nước trong xanh, rồi lại dừng lại một hải cảng có cây cối xanh tốt. Một đoàn người có màu da vàng, ào đến với những thùng than trên đầu.

Sylvestre hỏi một người đứng gần: “Đã đến Trung Quốc rồi à?”

Người kia cho biết chưa phải Trung Quốc. Mới đến Singapo còn phải đi nữa.

Sylvestre lại trèo lên chòi coi cột buồm để tránh bụi than đang rớt xuống lòng tàu.

Cuối cùng tàu đến một nơi gọi là Đà Nẵng. Tại đây đang đậu một chiến hạm mang tên là Ciree. Nó được chuyển sang đây để chờ đi tiếp.

Tàu này gợi nhớ về quê hương của Sylvestre ở đây nó cũng gặp hai người Islande. Cả ba đã rủ nhau đến một chỗ vắng người trên boong và tâm sự lập thành một nhóm đồng hương quê Bretagne.

Sylvestre phải ở lại đây năm không chờ đợi năm tháng trước khi đến

lượt gọi đi tham chiến.

Tại Paimpol. Hôm ấy là ngày cuối cùng của tháng Hai. Hôm sau dân chài ra khơi để đến miền biển Islande.

Gaud đang tựa cửa phòng, nói chuyện với cha cô. Cô đã trông thấy Yann đến nhà và nghe tiếng anh đang vang vang dưới đó.

Suốt cả mùa đông vừa qua, hai người không gặp nhau lần nào. Hình như định mệnh ngăn cách họ mãi hay sao ấy.

Sau lần đến Pors – Even, Gaud đặt hy vọng vào ngày Lễ Xá tội của người Islande. Ở đây họ sẽ gặp nhau và trò chuyện với nhau. Nhưng chẳng may ngay từ sáng hôm ấy trời mưa tầm tã, gió tây gào thét, bầu trời tối đen, những băng rôn trắng, những chùm hoa xanh trang trí các đường phố sưng nước rơi rụng hết. Người ta ca cẩm: “Dân ở Ploubazlanec lại không đến rồi!” Đây là lời các cô gái có người yêu ở đằng ấy phàn nàn với nhau. Họ không đến thật. Họ đóng cửa ngôi nhà nhâm nhi. Vậy là hết cả rước xách, hết cả dạo chơi. Gaud thấy trong lòng buồn thắc, cô đứng sau cửa kính nhìn ra, nhìn nước mưa từ mái nhà đổ xuống và lắng nghe tiếng hát của các dân chài từ các quán rượu vọng ra.

Đã từ mấy hôm nay, Gaud biết chắc thế nào Yann cũng đến nhà mình. Việc bán thuyền chưa thanh toán xong, ông Gaos ngại đi, sẽ sai Yann đi thay đến Paimpol. Lúc ấy cô sẽ gặp Yann để nói rõ lòng mình. Cô sẽ trách Yann đã làm cô bối rối rồi bỏ cô, như những người con trai thiếu tư cách. Cô sẽ hỏi xem tại sao lại thế. Tại tính anh ngang ngạnh, hay tại vụng về, hay sợ từ chối hay mãi với công việc đánh bắt...Nếu chỉ có những trở ngại như thế theo như Sylvestre phỏng đoán, thì cứ thẳng thắn cho nhau biết, để thông cảm, chứ có gì khó khăn, và sau đó sẽ lại vui vẻ, nụ cười sẽ lại nở trên môi anh

nụ cười mà cô đã nhìn thấy tối dạ vũ hôm nào khi cô trong vòng tay anh. Cô hy vọng như thế và thấy có thêm can đảm.

Lúc nhìn thấy anh ở xa thì cô nghĩ thế thấy công việc đơn giản, chẳng có gì là khó khăn.

Yann lại đến đúng lúc. Cô tin rằng lúc Yann xong việc ra về, cha cô sẽ vẫn ngồi hút thuốc tại chỗ không đi theo. Như vậy cô sẽ được cùng anh trò chuyện khi anh đi ra hành lang.

Nhưng bây giờ đến lúc thì sự hăng hái, quyết tâm của cô lại bay đầu mất cả. Chỉ mới nghĩ đến lúc gặp anh, hai người đứng nhìn nhau ở chân cầu thang, cô đã thấy run người rồi. Tim cô đập đến vỡ lòng ngực.

Cô nhất định không dám như thế. Thà chết buồn chứ không làm như thế được.

Cô nghĩ vậy, và định rút lui vào phòng, ngồi xuống tiếp tục công việc. Nhưng cô đứng lại nghĩ thêm, ngày mai đã là ngày anh ra khơi, nếu hôm nay không nói được với nhau thì cô sẽ lại phải sống cô đơn và chờ đợi, héo mòn, suốt cả mùa hè....

Dưới kia cửa đã mở, Yann đã bước ra. Gaud với vẻ kiên quyết chạy vụt xuống, đứng chặn trước mặt anh. Cô nói giọng run rung “Anh Yann, tôi muốn nói với anh một việc”.

“Nói với tôi à, cô Gaud?” Yann hỏi và đưa tay lên mũ.

Yaan nhìn cô với vẻ hoang dại, đôi mắt long lanh, đầu ngả về đằng sau, dáng điệu cứng đờ, chân trước chân sau như chỉ muốn bỏ chạy.

“Nhà chúng tôi có gì làm anh sợ hãi vậy?” Gaud hỏi giọng khô khốc.

Yann quay mặt nhìn ra ngoài, hai má đỏ bừng, nóng ran, hai lỗ mũi phập phồng thở như mũi bò tót.

Gaud lại hỏi:

“Lúc chia tay nhau ở buổi khiêu vũ anh nói hẹn gặp lại. Anh quên rồi sao anh Yann? Tôi đã làm gì để anh phải thế.”

Một luồng gió từ phía Tây thổi lại làm rối mớ tóc của Gaud và lay vành mũ của Yann. Sau lưng hai người cánh cửa nhà đập vào nhau. Trời tối như mực, sấm chớp ùng ùng.

“Không đâu, cô Gaud ạ!, - Yann miệng nói chân chỉ muốn bước đi, - “Tôi đã nghe chung quanh người ta bàn tán về chúng ta. Không đâu, cô Gaud ạ. Nhà cô giàu, nhà chúng tôi không được như vậy. Tôi không xứng...”

Nói rồi Yann bỏ đi...

Thế là hết. Gaud đã không nói lâu được tất cả những điều cô muốn nói. Cô chỉ mới nói đủ để Yann thấy cô là một cô gái táo bạo...Gaud chưa hiểu được Yann là người thế nào, chỉ biết anh ta rẻ rúng con gái, rẻ rúng tiền bạc rẻ rúng tất cả...

Gaud cứ đứng ngây ra nhìn cảnh vật chung quanh, trong người nôn nao, chóng mặt.

Rồi một ý nghĩ vụt nảy ra. Bạn bè của Yann đang đi bách bộ trên hè để đợi anh. Biết đâu vui chuyện anh ta lại chẳng kể lại cho họ nghe. Nếu thật vậy thì là một điều sỉ nhục rất kinh tởm. Cô nghĩ vậy và leo nhanh về phòng đứng trong rèm cửa quan sát.

Có một nhóm đang đứng trước cửa thật, nhưng họ chỉ nhìn trời dự đoán thời tiết.

“Không quan trọng, - họ bảo nhau, - cứ vào làm chén rượu, đợi ngót mưa”.

Rồi họ dẫn nhau đi, đùa cợt với nhau về cô gái Caroff và nhiều cô

khác, nhưng không một ai quay nhìn lên cửa sổ nhà Gaud.

Tất cả họ đều vui nhộn, chỉ riêng Yann chẳng cười, chẳng nói, chỉ im lặng và buồn. Anh cũng chẳng vào quán rượu như họ, và không chú ý đến họ, đến trời đang mưa, anh cứ lững thững đi về Ploubazlanie trong đầu miên man suy nghĩ.

Cô gái đã thông cảm với Yann. Cô thấy thương anh mặc dầu không còn hy vọng.

Gaud ngồi xuống, hai tay ôm đầu. Cô tự hỏi: “Làm gì bây giờ?”

Nếu anh chịu nghe cô nói, hơn nữa nếu anh quá bộ đến với cô, chỉ hai người nói với nhau, chắc hẳn sự việc sẽ đâu vào đấy.

Cô sẽ nói với Yann thế này: “Trước đây tôi không yêu cầu thì anh lại tìm đến với tôi; bây giờ tôi toàn tâm toàn ý với anh thì anh lại hờ hững. Tôi không ngại lấy một người dân chài đâu. Ở Paimpol chẳng thiếu gì con trai, nhưng tôi yêu anh, tôi thấy anh hơn mọi người khác. Tôi có giàu thật, tôi cũng có xinh thật, nhưng điều đó có sao đâu. Tôi cũng nói thêm tôi đã sống ở thành phố nhưng tôi thề là vẫn đứng đắn, không làm gì sai trái xấu xa. Tôi yêu anh như thế sao anh không lấy tôi đi?”

Nhưng tất cả những điều đó, cô đã không nói ra được. Bây giờ thì đã quá muộn! Không thể nói được nữa! Anh ấy sẽ cho mình là loại gì! Thôi thôi! Thà chết còn hơn.

Hôm sau cả đoàn ra khơi đi đến biển Islande. Còn lại mình cô gái trong căn phòng xinh đẹp nhưng lạnh lẽo. Cô ngồi phịch xuống một chiếc ghế tựa lưng vào tường, thấy mọi vật chung quanh sụp đổ xuống đáy một vực thăm buồn thảm và ghê sợ đang khoét sâu chung

quanh mình.

Cô gái mong được thoát khỏi cõi đời, để được nằm yên dưới tấm đá, để khỏi phải đau đớn. Cô đã hoàn toàn thông cảm với anh, không một chút căm hờn xen lẫn vào mối tình vô vọng...

Yann đã cùng đoàn thuyền đi được một ngày. Lúc ra đi có gió nam, thuyền nào cũng căng buồm, tản mát đi các ngã như đàn hải âu.

Đến một lúc, gió yếu đi, thuyền đi chậm lại, những tảng sương mù bay là là trên mặt nước.

Yann vẫn lì xì. Anh ta kêu thời tiết yên lặng quá, chỉ muốn có việc gì làm để xua tan nỗi u uất trong lòng. Nhưng nào có việc gì, suốt ngày nằm chúi vào một xó.

Bỗng có tiếng loạt soạt dưới đáy thuyền như kiểu xe bóp phanh. Con tàu Marie không đi nữa, đứng im một chỗ.

Trong thuyền có tiếng hỏi nhau: “Mắc cạn rồi à?” Nhưng mắc vào cái gì nhỉ? Từ chiều hôm qua đến giờ, trời nhiều sương, chẳng nhìn thấy gì cả.

Mọi người trên thuyền nhón nháo chạy đi chạy lại. Con tàu như bị giữ chặt do vật gì ở sâu mãi dưới nước kìm lại.

Ai đã trông thấy một con chim bị dính chân vào nhựa? Lúc đầu nó chưa thấy gì. Nhưng khi quẫy đạp để thoát ra thì chân nó cứ lún sâu mãi xuống, dính chặt thêm, không sao rút ra được nữa và cảm thấy nguy cơ chết mất.

Con tàu Marie lúc này cũng vậy. Lúc mới mắc cạn, chưa sao, chỉ hơi nghiêng một chút. Chỉ mãi sáng ra, lúc có mặt trời mọc, người ta mới thấy được tình cảnh nguy khốn của nó.

Thuyền trưởng thấy bứt rứt, ân hận vì không chú ý nhìn luồng nước.

Anh giơ hai tay lên trời than thở: “Rõ khổ rồi! Khổ rồi!”

Trời chỉ rạng ra một tí đủ để thấy tình trạng nguy khốn của con tàu, rồi tối sầm lại chẳng nhìn thấy gì nữa.

Trên biển cũng chẳng thấy một chiếc thuyền nào.

Con chó Ture nuôi trên thuyền dường như cũng có vẻ lo buồn. Nghe tiếng nhón nháo trên mũi tiếng gió gào và tiếng lắc lư của con tàu mỗi khi có con sóng xô tới, nó biết là tình thế không bình thường. Nó tìm một chỗ nằm cuộn tròn cúp đuôi lại.

Thuyền trưởng ra lệnh bỏ neo, để giảm bớt sóng dồn và mọi người nắm lấy dây, ra sức kéo. Nhưng suốt mười tiếng chả ăn thua gì. Con tàu vẫn nằm chết cứng không nhúc nhích. Thuyền trưởng và thủy thủ đành bó tay nằm chờ.

Cho mãi đến sáng hôm sau, gió nổi lên, sóng to thêm, con thuyền mới trông tránh. Thủy thủ chạy từ mũi về lái, vừa chạy vừa reo.

Thuyền nổi lên rồi. Lại tiếp tục hành trình.

Cùng với con tàu, Yann cũng thấy trong lòng nhẹ nhàng, buồn phiền tan biến. Cả ngày lao động mệt nhọc đã làm Yann bớt buồn phiền, quên đi những hồi ức tối tăm.

Con tàu nhỏ neo, tiếp tục ngược lên phía bắc, nơi có biển Islande lạnh lẽo.

Một chuyến tàu từ Pháp sang đem thư cho các binh lính và thủy thủ. Mọi người vây lấy bưu tá đang khoác trên vai một túi vải bạt đựng đầy thư. Anh xướng to gọi tên từng người có thư đến nhận.

Moan Sylvestre cũng có một thư gửi từ Paimpol đến. Nhưng không phải chữ viết của Gaud. Vậy là thế nào? Thư của ai gửi?

Lật đi lật lại hai ba lần, Sylvestre bóc thư đọc.

Ploubazlance ngày 5 tháng 3 năm 1884

Cháu trai yêu quý.

Đúng là thư của bà nó Sylvestre thở mạnh một hơi. Bà còn viết ở cuối thư chữ ký to đùng đã học thuộc lòng, nét chữ run run như chữ học trò: *“Bà góa Moan”*.

Sylvestre đặt lên môi hôn lá thư thiêng liêng chỗ có chữ ký của bà. Lá thư này đến vào một thời điểm quan trọng của đời nó: ngày mai nó bắt đầu ra trận.

Tin từ mặt trận cho biết quân số chưa đủ, người ta phải tuyển thêm từ các chiến hạm mới đến. Một số được gọi tên, Sylvestre cũng ở trong số này. Chuẩn bị xong mọi việc, nó đi chào những người còn ở lại, rồi cùng với những người sắp ra mặt trận, đi dạo phố, trong lòng cảm thấy tự hào.

Nó chưa ý thức rõ rệt về chiến tranh, về lửa đạn, chỉ thấy mê được ra trận.

... Chưa biết tại sao bà nó không nhờ Gaud viết hộ thư như mọi khi, Sylvestre cầm lá thư đến một ngọn đèn để đọc.

Ngay đầu thư, bà nó đã nói lý do tại sao phải nhờ một bà hàng xóm viết hộ thư này.

“Cháu yêu quý, bà không nhờ chị họ cháu viết lá thư này vì nó đang buồn. Bố nó chết đột ngột cách đây hai hôm. Cả gia tài của bố nó mất hết vào cờ bạc rồi. Bây giờ phải bán căn nhà và đồ đạc. Không ngờ lại thế. Được tin này chắc là cháu buồn lắm. Bà ở nhà cũng vậy.

Con trai ông Gaos gửi lời thăm cháu. Nó đã làm hợp đồng lại với thuyền trưởng Guermeur vãn tàu Marie. Năm nay chuyển đi biển đến Islande sớm hơn mọi khi. Xuất phát hôm mùng một đầu tháng này, trước chuyện buồn của Gaud hai ngày. Bọn chúng chưa biết tin này.

Nhưng bây giờ thì thôi rồi cháu ạ. Chúng không lấy nhau. Gaud

cũng phải kiếm kế sinh nhai.”

Sylvestre đứng lặng đi. Những tin dữ đến làm nó buồn, mất hết hào hứng ra trận.

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phần Thứ Hai (2)

Một chuyến tàu từ Pháp sang đem thư cho các binh lính và thủy thủ. Mọi người vây lấy bưu tá đang khoác trên vai một túi vải bạt đựng đầy thư. Anh xướng to gọi tên từng người có thư đến nhận.

Moan Sylvestre cũng có một thư gửi từ Paimpol đến. Nhưng không phải chữ viết của Gaud. Vậy là thế nào? Thư của ai gửi?

Lật đi lật lại hai ba lần, Sylvestre bóc thư đọc.

Ploubazlance ngày 5 tháng 3 năm 1884

Cháu trai yêu quý.

Đúng là thư của bà nó Sylvestre thờ mạnh một hơi. Bà còn viết ở cuối thư chữ ký to đùng đã học thuộc lòng, nét chữ run run như chữ học trò: “*Bà góa Moan*”.

Sylvestre đặt lên môi hôn lá thư thiêng liêng chỗ có chữ ký của bà. Lá thư này đến vào một thời điểm quan trọng của đời nó: ngày mai nó bắt đầu ra trận.

Tin từ mặt trận cho biết quân số chưa đủ, người ta phải tuyển thêm từ các chiến hạm mới đến. Một số được gọi tên, Sylvestre cũng ở trong số này. Chuẩn bị xong mọi việc, nó đi chào những người còn ở lại, rồi cùng với những người sắp ra mặt trận, đi dạo phố, trong lòng cảm thấy tự hào.

Nó chưa ý thức rõ rệt về chiến tranh, về lửa đạn, chỉ thấy mê được ra trận.

... Chưa biết tại sao bà nó không nhờ Gaud viết hộ thư như mọi khi, Sylvestre cầm lá thư đến một ngọn đèn để đọc.

Ngay đầu thư, bà nó đã nói lý do tại sao phải nhờ một bà hàng xóm viết hộ thư này.

“Cháu yêu quý, bà không nhờ chị họ cháu viết lá thư này vì nó đang buồn. Bố nó chết đột ngột cách đây hai hôm. Cả gia tài của bố nó mất hết vào cờ bạc rồi. Bây giờ phải bán căn nhà và đồ đạc. Không ngờ lại thế. Được tin này chắc là cháu buồn lắm. Bà ở nhà cũng vậy.

Con trai ông Gaos gửi lời thăm cháu. Nó đã làm hợp đồng lại với thuyền trưởng Guermeur vãn tàu Marie. Năm nay chuyển đi biển đến Islande sớm hơn mọi khi. Xuất phát hôm mùng một đầu tháng này, trước chuyện buồn của Gaud hai ngày. Bọn chúng chưa biết tin này.

Nhưng bây giờ thì thôi rồi cháu ạ. Chúng không lấy nhau. Gaud cũng phải kiếm kế sinh nhai.”

Sylvestre đứng lặng đi. Những tin dữ đến làm nó buồn, mất hết hào hứng ra trận.

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phần Thứ Ba

Một viên đạn rít trong không. Sylvestre đứng khựng lại, đồng tai nghe.

Họ có sáu người đang đi trinh sát trên một con đường lầy lội giữa cánh đồng.

Lại một viên đạn nữa rít trên không. Tiếng viên đạn réo lên; kéo dài “đdin”, nghe cũng biết đấy là một vật nhỏ, rắn, đi thẳng rất nhanh chạm vào cơ thể gây ra chết chóc.

Đây là lần đầu tiên Sylvestre nghe loại âm thanh này trong đời nó.

Lại “ddin, ddin”. Đạn vãi xuống như mưa. Nhiều viên rơi ngay cạnh họ, cắm xuống nước ruộng, kêu đánh bồm làm tóe nước.

Họ nhìn nhau, mỉm cười, nói: Tàu đấy! Hai, ba viên đạn nữa bay là là mặt đất, chui vào bụi cỏ. Chỉ sau một phút, tiếng đạn ngừng réo. Không trung lại im bật. Chung quanh không còn một tiếng động.

Sáu người vẫn đứng, quan sát xem những viên đạn từ đâu đến.

Từ đằng kia, họ nói và chỉ tay về phía một lùm tre, giống như một đảo nhỏ mọc lên giữa cánh đồng, trong ẩn nhiều mái nhà.

Rồi họ bảo nhau chạy đến, chân họ thụt sâu trong bùn hoặc trượt trên đất nhão. Sylvestre có đôi chân dài và dẻo chạy đến trước.

Chẳng nghe thấy gì cả. Im phăng phắc.

Nhưng càng lại gần càng thấy rõ hơn. Những cây tre lá nhỏ, những mái nhà khum khum, nhiều người ẩn sau các bụi cây đứng dậy, tiến lại gần, nét mặt lộ vẻ tinh khôn lẫn sợ hãi. Rồi đột nhiên họ reo hò, xông ra dàn thành hàng dọc có vẻ kiên quyết.

Tàu đấy! Sáu người lính thủy nhìn nhau mỉm cười. Nhưng đồng thời họ cũng thấy tình hình không đơn giản. Đối phương đông lắm. Đằng trước đằng sau đều có quân, từ các bụi cây hiện ra.

...

Sylvestre hôm ấy đã tỏ ra rất dũng cảm, giá bà nó có mặt hẳn phải hãnh diện lắm. Chỉ mới mấy ngày mà nó thay đổi hẳn: da nó rám nắng, giọng nó vỡ ra... Trong một phút do dự, mấy người kia rút lui; riêng có Sylvestre vẫn tiến lên. Nó đương đầu với cả một toán, cứ báng súng quật bên này bên kia, nhiều kẻ vỡ đầu vỡ mặt, nằm gục trên ruộng nước. Cuối cùng chúng đã phải bỏ chạy.

Chúng cúi rạp xuống bò sát đất như những con báo. Sylvestre tiếp tục truy kích mặc dầu đã bị một phát đâm vào đùi và một phát thọc sâu vào tay.

Bất thành lĩnh, một đứa quay lại nhằm Sylvestre mà bắn. Sylvestre dừng lại, mỉm cười, khinh bỉ, để mặc tên kia bóp cò và lánh người sang một bên. Chẳng may mà mũi súng của tên kia cũng bị tiếng nổ bật sang cùng chiều. Sylvestre thấy nhói ở ngực. Nó biết là thế nào rồi vội quay lại phía đồng đội, nó nói: “Tôi đã hoàn thành

nhiệm vụ”.

Nó há mồm để hớp không khí thì thấy qua một lỗ thủng ở bên trái ngực, không khí cũng chui vào kêu phì phì như bể lò rèn, bị thủng. Rồi máu tràn ra miệng. Nó thấy đau nhói, quằn quại, muốn hít không khí nhưng đã kiệt sức và tức thờ, nằm vật xuống bùn.

Mười lăm ngày sau người ta đưa Sylvestre xuống tàu cứu thương để về Pháp.

Trước đó nó cũng đã được khiêng đến nhiều xe cứu thương lưu động để chữa nhưng không được. Ngực nó đầy nước, không khí vẫn qua lỗ thủng tràn vào, kêu ong óc.

Người ta đã gắn cho nó huân chương chiến thắng. Nó cảm thấy vui vui một chút.

Nhưng dáng vẻ một chiến binh ở nó không còn nữa, vì đau đớn kéo dài, sốt rét liên miên làm hao mòn. Nó trở lại như một đứa trẻ, luôn nhớ quê hương. Nó không nói nữa, có hỏi thì trả lời thều thào, mất giọng. Nó cảm thấy ốm quá, xa nhà quá, phải bao nhiêu ngày nữa mới về đến nhà. “Liệu có sống được đến bảy giờ không”. Nỗi nhớ nhà luôn ám ảnh nó. Thức lúc nào, là nghĩ đến lúc ấy. Nó đã van nài cho xuống tàu về ngay, dù có bất kỳ rủi ro nào.

Chiều ý nó, người ta đã đưa nó ra cảng để xuống tàu, đặt nó nằm trên một chiếc giường sắt kê cùng dãy với nhiều chiếc khác tựa vào mạn tàu. Vậy là nó lại theo đường cũ quay về nơi xuất phát. Chỉ khác một điều là nó không chót vót trên chòi canh cột buồm, như con chim bốn bề gió lộng, chòng chành theo nhịp sóng vỗ, như lúc đi, mà

lại nằm bẹp trong khoang tàu, chung quanh là thuốc, là bông băng, là bệnh nhân rên rỉ, không khí ngột ngạt, oi bức.

Những ngày đầu thấy sắp được trở lại quê hương nó có khá hơn đôi chút. Thỉnh thoảng nó tựa vào gối nhòm dầy đòi hộp tư trang - một cái hòm nhỏ bằng gỗ mua ở Paimpol lúc ra đi để đựng những vật quý. Trong hòm có các lá thư của bà Yvonne, của Yann, của Gaud, một quyển sổ ghi bài hát, một quyển sách Nho giáo bằng chữ Tàu nhật được ở đâu đấy, trên những trang chưa có chữ, nó ghi những dòng nhật ký thật ngây ngô của chiến dịch.

Nhưng bệnh tình của nó không thuyên giảm. Các thầy thuốc cho là khó qua khỏi.

Tàu đã về gần đến xích đạo. Nóng ngột ngạt báo hiệu giông bão, những lắc lư chao đảo cả giường nằm, cả thương binh, bệnh binh. Biển động dữ dội.

Từ lúc ở cảng ra đi đến giờ đã có nhiều người qua đời phải thả xuống nước; nhiều chiếc giường đã rũ bỏ những người xấu số.

Hôm ấy, trời tối mù mịt, các cửa sổ ở mạn thuyền lại phải đóng kín, phòng bệnh nhân càng thêm ngột ngạt.

Tình trạng của Sylvestre xấu đi nhiều. Ngày tận số của nó đã đến gần. Nó nằm nghiêng một bên, lấy hai tay ấn chặt lấy phổi bên phải để nước khỏi trào ra và chỉ thở phổi bên trái. Nhưng rồi phổi bên trái cũng ứ nước, không thở được nữa. Tình trạng trở nên nguy khốn.

Nó bắt đầu hôn mê. Những gương mặt thân thương cúi xuống nó. Hình ảnh của Bretagne của Islande vụt qua trong đầu óc nó.

Nó cũng đòi cả linh mục đến.

Nó đòi không khí. Nhưng không khí quá ngọt ngào. Y tá quạt cho nó nhưng cũng chỉ là hất vào mũi nó làn không khí ô nhiễm, hít vào thở ra đã hàng trăm lần.

Đôi lúc nó vùng dậy, muốn ra khỏi cái giường đang nằm, để ra ngoài kia, nơi thoáng đãng để hồng sống lại, nơi mà các thủy thủ đang đi lại trên boong, đang ngợp trong gió mát lành ở chòi canh cột buồm. Nhưng tất cả nỗ lực của nó chỉ đủ nâng cái đầu lên khỏi cái gối rồi lại để phịch xuống. Nó không làm gì được nữa; cơ thể của nó như bị thần chết dính chặt xuống hõm giường. Và mỗi lần như thế nó lại mê đi không biết gì nữa.

Cuối cùng, để làm vui lòng nó, người ta phải mở một cửa sổ nhỏ ở mạn tàu, tuy làm như thế cũng liều, vì biển vẫn động dữ dội.

Cửa mở ra thì có một luồng ánh sáng ủa vào, nhưng là thứ ánh sáng vàng vọt như từ một ánh đuốc yếu ớt rọi lên, chỉ đủ chiếu mờ mờ cái bệnh viện đang bành bồng trên mặt biển.

Còn không khí thì không thể lọt tới đây. Ngoài trời lúc này chỉ có hơi nước, nóng và đặc không thở hít được, không đủ ngay cả cho những người đang hấp hối.

Trong lúc mê man, nó nhìn thấy bà nó đi trên đường, bước gấp trong lòng lo sợ, mưa quất vào mặt, gió thổi ù ù, vội vàng đến nhận tin nó chết do bộ Hải quân thông báo.

Nó quấy đạp, kêu rên. Người ta lau máu và nước trào ra hai bên mép nó, nước và máu từ trong ngực ộc ra mỗi khi nó giãy.

Ánh sáng mặt trời lúc chiều tà qua khuôn cửa nhỏ ủa vào nơi giường nó nằm như một vàng hào quang.

Lúc này cũng mặt trời ấy, đang trên thiên đỉnh cao lồng lộng, chiếu ánh sáng dịu dàng xuống một túp lều ở Bretagne, nơi bà già

Yvonne đang ngồi khâu trước cửa.

Còn ở Islande lúc này mới sáng. Vùng đông chiếu những tia sáng đầu tiên xuống con tàu Marie đang đậu tại một vịnh nhỏ. Yann cùng với các bạn chài đang bận vào công việc đánh bắt.

Phía chân trời, ánh nắng tắt hẳn. Trong khoang tàu tối om. Cũng là lúc hai mắt Sylvestre đảo ngược. Nó tắt thở. Người ta vuốt mắt cho nó.

Đám tang của Sylvestre. Nhiều người khác khi chết đã phải thả xuống biển.

Nhưng Sylvestre lúc tắt thở tàu chỉ cách Singapo không xa lắm nên người ta quyết định giữ lại thêm vài giờ để chôn nó ở trên đất.

Đám tang đưa vào lúc sáng sớm tinh mơ để tránh nắng. Quan tài được chở trên một chiếc ca nô và phủ quốc kỳ nước Pháp. Đám tang lên bờ lúc thành phố còn đang ngủ. Một cỗ xe do lãnh sự quán phái đến đã đợi sẵn tại đây. Quan tài cùng cây thánh giá được đưa lên xe. Thánh giá làm vôi, sơn còn ướt chữ trắng chảy xuống nền đen. Một tốp lính thủy không nhiều đi theo xe. Có cả một linh mục đọc kinh cầu hồn cho người quá cố. Dân hàng phố đứng trong cửa nhìn ra.

Rồi đám tang đi vào nghĩa địa, nhưng còn xa mới đến nơi. Trên đường từ phố đi vào có nhiều cây cối, chim bướm ríu rít bay lượn, hoa lá rục rờ. Cuối cùng là nghĩa trang, có các ngôi mộ của các nhà giàu sang xây cất đẹp, nhiều màu sắc, trong nhiều thứ cây lạ. Nơi để Sylvestre giống như một góc vườn Ấn Độ.

Chúng tôi đã trồng cây thánh giá trước mộ với dòng chữ
Sylvestre Moan

Mười chín tuổi

Chúng tôi để nó ở đấy rồi vội vàng ra tàu, vì trời mỗi lúc nắng gắt thêm. Đến chỗ rẽ ai cũng nhìn lại lần cuối người bạn chiến đấu đã nằm lại nơi xa quê.

Con tàu tiếp tục hành trình qua Ấn Độ dương. Dưới khoang vẫn cảnh điêu linh như trước. Trên boong trái lại thật vô tư, khỏe khoắn, trẻ trung. Chung quanh là không khí trong lành, mặt trời rực rỡ.

Thủy thủ nằm dài dưới bóng những cánh buồm, đùa với lũ vẹt bắt nó chạy.

Giống vẹt này có bán nhiều ở bến cảng Singapo. Họ thường mua những con con, mặt là mặt chim nhưng dáng điệu thì như trẻ con; chúng chưa mọc đuôi nhưng lông đã có màu xanh, giống như chim bố chim mẹ. Đặt lên những tấm ván tàu sạch sẽ, trông chúng giống như những chiếc lá non vừa rụng từ trên cây xuống.

Đôi khi họ tập trung tất cả lại một chỗ, chúng lác lác nhìn nhau, quay cổ bên này, quay cổ bên kia như tự ngắm nghía xem hình thù mình thế nào. Chúng đi tập tễnh trông thật buồn cười.

Họ còn có những con khỉ làm trò nữa, trông rất khác. Họ ôm chúng vào ngực, nói nựng và vuốt ve.

Đến ba giờ họ mang hai cái túi của Sylvestre để bán đấu giá, theo như qui định. Tất cả quần áo và đồ dùng trong túi đều lần lượt đem ra rao bán. Thủy thủ nhiệt liệt hưởng ứng người mua thứ này người mua thứ kia. Trên các tàu cứu thương thường có kiểu bán thế này nên không ai lấy việc đó làm ngạc nhiên.

Áo khoác, áo sơ mi, áo may ô, đều lật đi lật lại và được nhấc đi với giá cao và mau hết.

Bây giờ đến cái hộp nhỏ đựng những vật thiêng liêng. Người ta bán với giá năm mươi xu. Thư từ đựng bên trong sẽ gửi trả cho gia đình, cả tấm huân chương chiến thắng nữa. Ngoài ra còn có quyển sách chép bài hát và quyển sách Nho giáo cùng với một số kim, chỉ, cúc áo mà bà Yvonne đã lo xa chuẩn bị cho cháu để khi cần vá chữa.

Cuối cùng là hai tượng Phật nhật ở một chùa, để làm quà cho Gaud. Trông hai pho tượng này họ buồn cười, không phải họ có ý xấu, mà vì hai vật này trông thật lạ mắt.

Sau hết là hai cái túi vải bạt, người mua đã gỡ tên chủ cũ thay tên chủ mới vào.

Thủy thủ quét dọn boong tàu rồi tiếp tục đùa với lũ vẹt và mấy con khỉ.

Một ngày vào nửa đầu tháng Sáu, bà cụ Yvonne vừa đi đâu về thì hàng xóm cho biết văn phòng Hải quân cử người đến gặp.

Chắc là vấn đề liên quan đến thằng cháu bà. Nhưng bà không thấy có gì lo ngại. Ở các gia đình có người đi biển, thì luôn có việc phải gặp Văn phòng hải quân. Bà đã là con gái, là vợ, là mẹ, là bà của lính thủy, thì trong sáu chục năm bà đã nhiều lần đến văn phòng ấy.

Để cho y phục được thơm mát, bà cụ đã bận chiếc áo dài đẹp, và đội chiếc mũ trắng rộng vành. Đến hai giờ bà ra đi.

Trên đường đến Paimpol bà lại thấy trong lòng có điều gì đó không yên, vì đã hai tháng nay bà không nhận được thư của thằng

cháu.

Bà lại gặp lão già lẳng lơ đang ngồi ở cửa. Từ đầu mùa đông đến bây giờ, lão suy sút nhiều. Nhìn thấy bà đi qua lão hỏi: “Thế nào? Đã cần đến bộ áo chưa? Cần thì cứ bảo đừng ngại, người đẹp nhé” (lại vẫn cái áo quan lão rửa từ xưa đến giờ).

Cảnh tượng thiên nhiên vào tháng Sáu thật đẹp. Trên núi cao, hoa cúc vàng nở rộ, còn trong lũng sâu cây cối một màu xanh mướt, cỏ mọc lút đầu người, tỏa hương trong gió.

Nhưng bà lão đâu có thấy được những cảnh trí đẹp để ấy. Bà già quá rồi, năm tháng chồng chất lên người bà. Nhiều nỗi đau buồn đã làm cạn đi trong người bà những năng khiếu quý giá.

Bà mãi miết đi để mau đến nơi có giấy gọi bà, để biết đích xác cái gì đã xảy đến, tốt hay xấu.

Càng gần đến Paimpol bà càng cảm thấy lo lắng. Bà dần bước thêm.

Bà đã vào đến thành phố. Những dãy nhà hai bên xây bằng đá granit. Bà chào các bà già đang ngồi trước cửa. Thấy bà đi qua họ hỏi nhau:

“Bà ấy đi đâu mà vội vàng thế? Sao ngày thường mà ăn mặc tươm tất vậy?” Ông Chánh văn phòng đi vắng. Một thiếu niên độ mười lăm tuổi đang ngồi ở bàn giấy.

Khi nghe bà già xưng tên, thiếu niên kia đứng dậy, rút trong ngăn kéo ra một tệp giấy có dán tem. Giấy có nhiều thứ: những tờ chứng chỉ, giấy có đóng dấu, một lý lịch thủy quân nước biển làm ố! Tất cả bốc lên mùi chết chóc.

Thiếu niên kia dàn tất cả các giấy tờ trước mặt bà lão. Lúc này bà già bắt đầu run và mắt nhòe đi. Bà đã nhận ra trong đồng giấy có

hai bức thư do Gaud viết hộ bà để gửi cho Sylvestre. Hai bức thư còn nguyên chưa bóc, quay lại. Chuyện này cũng đã xảy đến với bà cách đây hai chục năm. Con trai bà là Pierre đi lính thủy sang Tàu. Thư gửi đi cũng quay về như thế.

Rồi thiếu niên kia đồng dặc đọc:

“Moan Jean Marie Sylvestre, nhập ngũ ở Paimpol số hiệu 2091, chết ngày 14...”

“Nó sao kia?” bà già sửng sốt hỏi.

“Chết! Nó chết!” thiếu niên kia nhắc lại. Lạy chúa! Cậu ta không có ác ý đâu. Cậu ta nói tàn bạo vậy chỉ là do không biết nghĩ, chưa có kinh nghiệm. Bà cũng đã lơ mơ đoán được điều này, nhưng chỉ thấy run sợ. Còn bây giờ sự việc đã hai năm rưỡi, thì bà lại không thấy cảm xúc gì cả. Trước hết là vì bà già quá rồi, sự xót xa đã chai lì, nhất là từ mùa đông năm trước. Bà đã mất không biết bao nhiêu con cháu. Phải một lúc lâu bà mới thấm thía, mới ý thức rõ rằng đứa cháu chết đây là đứa cháu cuối cùng của bà, đứa cháu bà yêu thương, hàng ngày bà cầu khẩn cho nó gặp mọi điều lành, tránh mọi điều dữ, đứa cháu mà bà chờ đợi, bà mong ngóng, bà để hết tâm trí vào nó.

Cũng có lúc bà thấy xấu hổ vì đã để lộ nỗi thất vọng của mình trước một đứa nhỏ tuổi, song trong thâm tâm bà cũng thấm oán trách nó sao lại báo tin cháu bà chết bằng những lời lẽ tàn bạo như thế!...

Bà đứng bần thần trước bàn giấy, vân vê moi khăn trong những ngón tay gầy guộc.

Rồi bà nghĩ đến đường về, xa lắc xa lơ, chân lại chồn, lưng lại

mỗi, đầu óc rối bời, lòng dạ xót xa. Sao về cho tới nhà, tới cái túp lều, rồi khóa trái cửa lại nằm để buồn phiền, để thương xót. Bà lo ngại quá.

Người ta đưa cho bà một ngân phiếu để đi lĩnh tiền tuất, ba chục francs bán đấu giá đồ đạc của Sylvestre, rồi những lá thư, những chứng từ, và cái hộp đựng huân chương. Bà cầm tất cả những vật đó rồi cứ đảo từ tay nọ sang tay kia, không tìm ra túi áo để bỏ.

Qua Paimpol bà đi thật nhanh, chẳng nhìn ai, đầu cúi gằm, lưng còng xuống như muốn ngã, hai tai vo ve. Bà đi rảo bước không chú ý đến mệt nhọc, đến quá sức, như người ta lên giây cho một cỗ máy đã quá cũ kỹ, vặn lấy được chẳng lo ngại lò xo đứt.

Đi được ba cây số thì bà kiệt sức, rạp lưng sát mặt đất. Thỉnh thoảng lại vấp một cái đau nhói. Bà cố đi nhanh mau về nhà khỏi quí giữa đường.

Bà Yvonne say rượu, chúng mày ơi!

Bọn trẻ thấy bà ngã tưởng là vừa uống rượu ở đâu về say đi ngã, gọi nhau ra xem. Bà về đến xóm Ploubazlance, mệt quá ngã khụy xuống. Nhưng rồi bà cố gượng dậy, chống gậy đứng lên, tập tễnh đi về.

Khi nhận ra không phải bà say mà chỉ vì mệt nên ngã, bọn trẻ im bật, tỏ ra hối hận bảo nhau đi chỗ khác.

Bà lão vừa chống gậy vừa đi, nét mặt nhăn nhó. Chiếc mũ trên đầu bẹp rúm, chiếc áo dài lấm lem.

Về đến nhà, bà đẩy cửa bước vào, ngồi phịch xuống một góc, muốn kêu lên nhưng miệng tắc nghẽn, kêu không ra hơi.

...

Gaud thấy bọn trẻ kháo nhau, vội chạy đến. Cô gái thấy bà để đầu trần, hai tay bỏ thông, đầu gục xuống một tảng đá, đang meo mếu khóc như một đứa trẻ.

“Cháu tôi chết rồi!” bà nói với Gaud và quăng cho Gaud xem mấy lá thư, tập giấy tờ và cái huân chương.

Gaud đọc lướt nhanh thấy là thật, vội quỳ xuống đọc kinh.

Hai người im lặng hồi lâu, chẳng ai nói câu nào. Chiều tà tháng Sáu ở Bretagne kéo dài, còn ở đằng kia, ở Islande thì chẳng bao giờ tắt. Trong lò sưởi tiếng đé rên ri rĩ. Một chút ánh sáng vàng vọt qua cửa tò vò lọt vào trong túp lều của gia đình Moan, một túp lều tuyệt tự, biển đã lấy đi không còn một người.

Cuối cùng Gaud nói: “Cháu sẽ dọn lại đây ở với bà, cháu mang chiếc giường người ta để lại cho cháu; cháu sẽ trông nom săn sóc bà, bà không phải cô đơn nữa”.

Cô gái nói và khóc, xót thương thằng Sylvestre, nhưng trong nỗi đau đớn cô nghĩ đến một người khác nữa, cái người đã ra đi để chài lưới, nghĩ đến Yann.

Sẽ báo tin buồn cho anh biết. Rồi đây có phải khóc anh ấy không? Có lẽ có. Những giọt nước mắt cô đang nhỏ vì xót thương thằng Sylvestre xấu số cũng còn vì lo nghĩ đến người con trai ấy, con người đáng giận vì khô khan khắc nghiệt nhưng cũng đang thương vì những tai họa anh ta sẽ phải gặp.

Một chiều tháng Tám, sau một ngày lao động mệt nhọc, Yann sắp xuống ăn cơm rồi đi ngủ, thì nhận được thư báo tin Sylvestre đã chết. Hai mắt nặng trĩu vì buồn ngủ, anh ngồi vào một xó mở lá thư

ra đọc trước ngọn đèn tù mù. Lúc đầu anh không có cảm xúc gì như người không có hiểu biết. Vốn là người kín đáo có lòng tự trọng, anh cất lá thư vào túi áo để trong ngực, không nói gì. Kiểu cách của lính thủy vẫn thế.

Nhưng anh thấy không muốn cùng ngồi ăn với các bạn khác; để khỏi phải nói lý do tại sao, anh vào ngay giường nằm và ngủ luôn.

Bỗng anh mơ thấy Sylvestre chết và trông thấy đám ma nó đi qua...

Đến gần nửa đêm, lúc sắp đến lúc người ta gọi anh dậy thay ca anh vẫn còn thấy đám ma ấy. Anh nói: “Ra mình mơ. May mà họ đánh thức mình dậy”.

Nhưng khi có một bàn tay đặt lên người anh và gọi: “Gaos, dậy, dậy!” thì anh nghe trên ngực có tiếng sột soạt khẽ như tiếng giấy cọ vào nhau. Anh bỗng nhớ ra. Đó là cái thư báo tử. Vậy là thật không phải mơ. Thật là Sylvestre chết rồi. Anh thấy nhói trong tim, một nỗi xót xa ập đến choáng hết tâm trí anh. Anh bật dậy, trán đập vào gióng thuyền.

Rồi anh mặc áo, mở cửa mui chui ra đi làm.

Đứng trên boong tàu, với đôi mắt còn ngái ngủ, Yann nhìn khắp chung quanh. Biển vẫn mênh mông, sâu thẳm, chân trời xa lắc chẳng biết bến bờ nào. Những đám mây tầm mát, chẳng ra hình thù gì, vòm trời như một tấm màn lớn, giăng kín mọi nơi. Chỉ mãi phía chân trời có một mảng đen trông giống như hình người to lớn, càng đến gần càng lòe mõi ra, làm Yann chú ý. Bất giác, Yann nghĩ đến thằng em xấu số, anh thấy lòng buồn rượi. Đã thực sự tỉnh ngủ, Yann biết rằng Sylvestre sẽ không bao giờ trở lại, Yann chẳng bao giờ được nhìn

thấy mặt em. Mắt Yann như có vật gì phủ kín, làm mờ đi. Yann đã khóc, khóc nức nở, không để ý gì đến hai người bên cạnh. Đây là lần đầu tiên trên con tàu Marie có một người lớn, đã sống nửa đời mình với biển Islande khóc như một đứa trẻ.

Nhưng đến sáng ngày thì thôi. Yann lấy tay áo quệt nước mắt. Anh không khóc nữa, tập trung vào công việc. Cuộc đánh bắt cũng tăng thêm nhịp độ. Đàn cá đến đông. Hai người câu phải luôn tay lôi cần. Người mổ cá cũng không ngừng tay dao lúc này.

Cũng trong buổi sáng nay, đợt sương mù đầu tiên tràn về. Trời mờ mờ ảm ảm. Cột buồm cũng không nhìn thấy nữa. Người đứng đằng mũi nhìn người đằng lái chập chờn như bóng ma. Đây là dấu hiệu kết thúc mùa đánh bắt trên vùng biển Islande. Dân chài chuẩn bị quay về Bretagne.

Liền trong mười ngày sương mù dày đặc, chẳng nhìn thấy gì. Cuộc đánh bắt vẫn tốt nên mệt mà vui. Thỉnh thoảng một thủy thủ lại cầm tù và rúc một hồi nghe như tiếng gầm của một dã thú.

Đôi lần từ xa cũng có tiếng rúc đáp lại. Vậy là mọi người trên tàu phải chú ý lắng tai nghe những động tĩnh của người hàng xóm không quen biết, chẳng mấy khi thấy xuất hiện nhưng lại rất nguy hiểm ấy. Người ta phán đoán xem người hàng xóm ấy là ai, và cố giương mắt nhìn qua tấm màn trắng để xem có thấy bóng dáng anh ta.

Nhưng rồi tiếng rúc xa dần và tắt lịm. Họ lại chỉ còn lại một mình giữa không gian vô tận đầy hơi nước. Tất cả sông nước nhỏ giọt mặn muối. Rét thấm vào người, mặt trời xuống chậm chạp. Đã có mấy đêm chỉ độ hai tiếng, nước đóng băng giá buốt.

Sáng nào cũng phải thả dây chì dò nước vì sợ thuyền mắc vào núi ngầm. Nhưng nổi bao nhiêu dây cũng không tới đáy. Vậy là tàu

đang ở giữa biển khơi.

Cuộc sống của thủy thủ lúc này vất vả đơn điệu. Nhưng tối đến, hết ca xuống ăn hoặc để ngủ, họ sát bên nhau, không khí trở nên đầm ấm.

Ban ngày họ lặng lẽ, ít nói. Họ đứng hàng giờ nguyên một chỗ, chỉ có hai tay làm việc. Người nọ chỉ cách người kia hai, ba mét mà như xa xôi lắm không thấy nhau.

Lớp sương mù và ánh sáng lờ mờ như ru ngủ họ. Vừa câu họ vừa rủ rỉ một điệu hát quê hương, không dám hát to sợ cá đi. Họ cũng có suy tư, nhưng suy tư một cách triền miên, đến đâu thì đến để khỏi có những khoảng thời gian trống rỗng, họ cũng mơ tưởng, nhưng toàn những chuyện không đầu không đuôi, những chuyện kỳ lạ, như trong giấc ngủ, lảng bẵng như sương mù.

Tháng tám đầy sương mù thường là kết thúc mùa đánh bắt trên biển Islande. Sau mấy tháng sống trên biển, thủy thủ ai cũng tăng thêm sinh khí, ngực nở căng, người vạm vỡ, cơ bắp rắn chắc.

Yann đã lấy lại phong độ quen thuộc, như nỗi buồn không hề tác động đến mình, nhanh nhẹn, sôi nổi, đi đứng chững chạc, như không lo lắng gì, đầu cất cao, đàng hoàng, vô tư.

Chiều đến, ngồi vào bàn ăn, tay cầm con dao, anh nhoẻn miệng cười khi nghe những chuyện khôi hài của người chung quanh kể.

Thâm tâm, anh còn nghĩ đến cả Gaud, cô gái mà Sylvestre đã nhiều lần gán ghép cho anh, hiện giờ đang lâm vào cảnh túng thiếu, không nơi nương tựa. Anh cũng có nghĩ đến Sylvestre, lòng nặng trĩu đau buồn một cái tang phải rất lâu mới quên được.

Một buổi sáng, vào lúc ba giờ, trong khi thủy thủ đang mơ màng

dưới mái che sương mù, thì bỗng có những tiếng nói nghe lạ tai từ đâu vọng đến. Mọi người hỏi nhau cái gì thế nhỉ? Ai nói vậy?

Không ai nói cả. Những tiếng nói ấy hình như từ không trung dội lại.

Người phụ trách thối tù và từ hôm trước đến bây giờ nhăng quên, vội vợ lấy thối một tiếng dài báo động.

Tiếng tù và cất lên giữa khoảng không yên tĩnh làm cho mọi người run sợ. Rồi ngay sau đấy có một vật xám xịt hiện hình như được tiếng tù và gọi đến. Vật hiện hình to lù lù, cao lêu lêu ngay trước mặt họ, hình một con tàu với cột buồm, gióng buồm, thùng chảo hiện ngay ra một lúc, như để hù dọa. Rồi lại cả hình người nữa, cúi xuống nhìn chòng chọc vào họ như có ý đe nẹt, khủng bố. Thủy thủ vội nắm lấy những bê chèo, những cột buồm, những cái móc, tất cả những cái vừa dài, vừa chắc, để đùn những con người hiện hình ra xa. Những người hiện hình lại cũng lấy những cây gậy to tướng đẩy những người trên thuyền.

Bỗng có tiếng đánh rắc ở gióng cột buồm, rồi cả cột buồm rời ra, và cả con thuyền hiện hình mềm, nhẹ, tách rời khỏi cánh buồm

Thủy thủ hai con thuyền cười phá lên. Họ đã nhận ra nhau. Con tàu hiện hình là thuyền Reine Berthe, thuyền trưởng là Larvoer, cũng ở Paimpol. Một thủy thủ có bộ râu đen, người to lớn tên là Kerjégou, quê ở Plondaniel; mấy người khác quê ở Plounes hoặc ở Plounérin, những làng quanh đấy.

“Sao các cậu không thối tù và lên hả?” Larvoer thuyền Reine Berthe hỏi.

“Vậy sao các cậu cũng không thối?” Guermeur thuyền Marie hỏi lại.

“Bọn mình khác, cấm không được làm ầm ĩ”.

Rồi hai thuyền quay ra nói chuyện với nhau, kể cho nhau nghe những tin tức mới nhận được từ bố mẹ vợ con gửi ra.

“Vợ mình báo tin mới đẻ thằng cu, - Kerjégou nói, - vậy là mười hai đứa”.

Một người khác kể vợ đẻ sinh đôi; người thứ ba kể về đám cưới cô Jannie Caroff một cô gái xinh đẹp nhiều người Islande biết tiếng lấy một ông già nhà giàu tàn tật ở làng Plourivo.

Cuộc nói chuyện cũng làm thay đổi không khí xa vắng và tù túng một lúc.

Trong khi đó, Yann không rời mắt khỏi một dân chài người bé nhỏ đã có tuổi mà anh chưa gặp bao giờ ở đâu. Người ấy nhìn anh và chào trước, giọng rất thân mật “Chào anh Yann” mắt nháy nháy như mắt khỉ.

“Tôi còn được tin, - Larvoer nói thêm, - thằng cháu nội bà già Yvonne Moan đi lính bị tử trận ở Trung Quốc trên một chiến hạm; thật đáng tiếc!”

Nghe vậy, tất cả thủy thủ trên tàu Marie nhìn Yann xem anh đã biết tin ấy chưa.

“Vâng, - Yann khẽ nói, giọng dửng dưng, - thư bố tôi gửi vừa rồi có nói”.

Mọi người nhìn anh xem anh có buồn không. Yann thấy khó chịu.

Câu chuyện qua lại vội vàng trong cuộc gặp gỡ không ngờ.

Larvoer còn nói vợ anh ta cho biết con gái ông Mével đã dọn đến ở trông nom bà Moan, bây giờ cô ấy phải đi làm thuê để có cái sinh nhai. Tôi thấy cô ấy là người tốt, chịu khó tuy bề ngoài trông như một

tiểu thư.

Mọi người lại nhìn Yan làm anh bực và đỏ mặt lên.

Cuộc trò chuyện giữa hai con tàu kết thúc ở đây và cũng từ đây chẳng ai còn trông thấy con tàu Reine Berthe nữa. Chỉ một loáng nét mặt các thủy thủ mờ đi, con tàu Reine Berthe cũng biến đâu mất, cột buồm, gióng buồm, sào, chèo, như rơi ùm xuống biển. Con tàu Reine Berthe lặn vào trong sương mù, biến ngay tức khắc. Thủy thủ tàu Marie đã gào lên gọi, nhưng không hề có một tiếng trả lời, ngoài một tiếng ồ to kéo dài về chế giễu, làm mọi người ngạc nhiên.

Con tàu Reine Berthe ấy không trở về với các con tàu khác. Người ta đã nhìn thấy một mảng của con tàu ấy trôi dạt vào một vịnh nước. Và tên các thủy thủ của con tàu ấy đã được khắc lên một tấm biển đen đóng trên tường nhà thờ.

Thế mà từ lần gặp con tàu ấy đến khi về, tàu Marie không thấy có trận bão nào cả. Chỉ trước đấy ba tuần thì có một cơn gió xoáy đã làm chìm nhiều tàu và nhiều thủy thủ. Người ta đã nhớ lại nụ cười của Larvoer lúc nói chuyện rồi khớp các chi tiết lại để phán đoán. Yann cũng nhớ lại cái nheo mắt giống như kiểu khỉ của người thủy thủ loắt choắt đêm ấy. Những người trên tàu Marie tự hỏi có phải sáng hôm ấy họ đã trò chuyện với ma hiện hình không.

Mùa hè đã qua. Cuối tháng tám, cùng với những đợt sương sớm đầu tiên, dân chài biển Islande đã quay về.

Đã ba tháng nay, hai người phụ nữ cô đơn dọn về xóm Ploubazlace ở với nhau tại căn lều gia đình Moan. Gaud đóng vai trò là con gái trong cái tổ nghèo của những người đã quá cố. Cô đã đem đến đây tất cả những gì còn lại để sau khi bán ngôi nhà của cha

mình, một chiếc giường xinh đẹp đóng theo kiểu giường thành phố, những chiếc váy hoa. Cô tự may lấy một áo dài đen kiểu giản dị và một cái mũ tang giống như mũ bà cụ Yvonne, bằng vải dày có xếp nếp.

Ngày nào cô gái cũng ra thành phố khâu vá cho các nhà giàu mãi khuya mới về, không tha thần dọc đường, vẫn giữ đứng đắn và được kính nể, các chàng trai gặp cô vẫn chào hỏi lễ độ.

Vào những buổi chiều mùa hè, cô theo đường vách núi để về nhà, thở không khí trong lành của biển cả cho thân thể khỏe mạnh. Làm công việc kim chỉ cứ phải cặm cúi. Trên đường về, cô nhìn ra biển để vốc người thanh mảnh đứng thẳng trở lại, cô nhìn ra biển cũng còn vì nơi ấy có Yann...

Đường ấy cũng lại là đường về nhà Yann. Cứ đường ấy mà đi qua khu vực có núi đá quanh năm gió lộng sẽ đến xóm Pors-Even. Cô chưa bao giờ trở lại xóm ấy mặc dầu chỉ cách không đầy một dặm; nhưng chỉ một lần đi qua cũng đã đủ để lại một sự quyến luyến mãi mãi, hơn nữa Yann thường hay qua đây, từ cửa nhìn ra cô có thể dõi theo lúc anh đi hay về, giữa những lùm cây kim tước.

Cô yêu quý cả khu vực Ploubazlance này, “mong sao lại lưu lạc đến đây để được hưởng hạnh phúc. Không đâu có được cuộc sống thế này”, cô gái vừa đi vừa nghĩ một mình như thế.

Vào dịp cuối tháng Tám này, nhiều tối sáng trời, những tia nắng chiếu hắt lên làm cho mặt biển Brelagne rực lên. Không khí trong lành, không một gợn mây.

Vào lúc Gaud trên đường về, mọi vật như đã tụ hội ở đây để đón chào người khách bộ hành quen thuộc. Đây là một chùm kim tước mọc trong hẻm núi, đung đưa những bông vàng óng; kia là mấy thân

cây từ một hốc đá vươn rộng cành từ xa đã vẫy gọi. Xa hơn là những mái khum của các căn nhà mái rạ rải rác trên một trắng rộng. Ở các ngã tư, những tượng thánh dựng đầy từ bao giờ, dang đôi cánh tay như sẵn sàng che chở. Ngoài kia, biển Manche như một tấm gương lớn phản chiếu ánh chiều từ xa rọi lại. Song trong lòng Gaud vẫn rộn lên nỗi bồn chồn từ phía biển làm cô chẳng mấy yên tâm.

Gaud cứ vừa đi vừa suy nghĩ nên chẳng thấy đường dài. Gió mặn mòi từ biển thổi vào, mùi thơm dịu của những loại hoa mọc trong vách núi giữa những bụi gai, nhiều lúc làm cô ngây ngất. Giá không có bà Yvonne đang đợi ở nhà thì cô sẽ tha thân trên con đường hai bên trồng kim tước như kiểu các tiểu thư thường đứng đỉnh mộng mơ trong công viên.

Đi trên quãng đường này, cô thường nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Nhưng đương yêu nên những kỷ niệm ấy chỉ mờ nhạt, tâm hồn cô lúc này còn để vào con người đang trải qua những ngày tháng ngoài biển khơi. Cô vẫn coi Yann như một người chồng chưa cưới luôn luôn muốn chạy trốn khỏi tầm tay của cô, nhưng cô thì vẫn chung thủy, không chịu để mất về tay ai.

Rồi một hôm nào đó anh ấy sẽ về để đến chia buồn với bà việc Sylvestre qua đời. Tình cảnh mới nảy sinh này sẽ làm cho cô và anh ấy nhích lại gần nhau hơn. Hôm ấy cô sẽ có mặt, sẽ gặp, nói với nhau như hai người vốn quen biết từ lâu. Cô tỏ ra thân thiện như với một người anh của Sylvestre. Biết đâu, phải, biết đâu anh ấy chẳng coi cô như một người em gái, giữa lúc cô không còn ai để nương tựa trên đời này. Anh ấy bướng bỉnh, cục cằn nhưng hiền lành, thực thà, biết hiểu lẽ phải.

Anh ấy sẽ nghĩ gì khi thấy cô sống nghèo trong mái tranh điều

tàn này?... Rất nghèo, vì bà Moan không còn đủ sức để ngày ngày đi giặt thuê, chỉ sống vào đồng tiền tuất ít ỏi. Nhưng hai người vẫn còn có thể thu xếp để tự túc, không phải xin ai.

Bao giờ Gaud về đến nhà trời cũng đã tối. Căn lều của hai bà cháu mái vồng xuống như lưng một con ngựa già trĩu xuống dưới lớp da gầy guộc. Tường nhà lâu ngày nham nhở, cây cỏ mọc đầy các hốc. Bước lên ba bậc thềm, Gaud cầm chiếc dây kéo then cửa. Trong nhà một bếp lửa bập bùng tỏa mùi gỗ thông từ các cành củi đang cháy do bà lão nhặt trên đường đem về phơi khô nấu dần. Bà đang ngồi coi nồi cháo, bà bịt một chiếc khăn để giữ cho tóc khỏi xõa. Thấy Gaud về, bà ngẩng lên hỏi:

“Trời! Sao hôm nay cháu về muộn thế?”

“Vẫn như mọi khi đấy bà ạ!”

“Bà cứ tưởng như muộn hơn”.

Hai bà cháu ngồi ăn quanh một cái bàn cũ lâu ngày, ván đã long, chân dệu dạo. Rìa vách đàn dế ri rí điệu nhạc buồn.

Góc nhà là một cái tủ gỗ mộc, nhiều chỗ một đục thủng, bên trong là những ngăn xộc xệch. Cạnh tủ là một cái giường đóng kiểu đã lâu, nơi bà cụ nằm bây giờ và cũng là nơi mà nhiều thế hệ trong gia đình bà đã hoài thai, sinh ra, lớn lên ở đây và nhiều bà mẹ đã qua đời tại đây.

Trên xà nhà treo lủng lẳng những đồ dùng nấu ăn, những gói măng, những miếng thịt hun khói, cả những tấm lưới cũ từ hai người con trai cuối cùng chết sau vụ đắm thuyền để lại, cũng còn vắt lên đấy, đêm đến chuột kéo nhau lại tìm ăn cắn rách nhiều chỗ.

Chiếc giường của Gaud với rèm thêu trắng tinh đặt ở một góc là vật sanh nhất, lịch sự nhất trong túp lều này.

Một tấm ảnh của Sylvestre mặc bộ lính thủy đặt trong khung treo trên bức tường đá granit. Bà cụ cũng mắc vào đấy tấm huân chương chiến công của Sylvestre và đôi mỏ neo bằng dạ đỏ lính thủy thường đeo ở tay áo bên phải. Gaud cũng mua ở Paimpol một vòng hoa tang để quán chung quanh khung ảnh. Đây là phần mộ của Sylvestre để tưởng niệm nó ở xứ Bretagne, quê hương nó...

Những tối mùa hè, hai bà cháu đi ngủ sớm để tiết kiệm đồ thấp sáng; hôm nào đẹp trời bà cháu ra chiếc ghế đá trước cửa ngò, nhìn người qua lại trên mặt đường.

Ngồi một lúc, bà vào chiếc giường kiên tử nằm, còn Gaud thì vào chiếc giường có rèm thêu; ban ngày làm việc nhiều, đi về xa, rồi lại nghĩ đến những người còn đương ngoài bể Islande, cô cũng thiu thiu ngủ liền.

Rồi một hôm ở Paimpol có tin đồn tàu Marie vừa ở ngoài khơi về. Nghe tin này Gaud như người sốt rét, vội thu xếp công việc đề về sớm hơn mọi ngày. Giữa đường từ xa cô đã nhận ra Yann đang đi tới.

Hai chân cô run lên, như muốn khụy xuống. Yann hiện ra trước mặt cô, vóc dáng lừng lững, mái tóc chụp dưới chiếc mũ thủy thủ xoắn tít. Cô bị bất ngờ, người lão đảo. Yann cũng kịp nhận thấy, làm cô xấu hổ, giá có cái lỗ nẻ nào thì đã chui xuống. Yann cũng chững lại như muốn rẽ sang đường khác. Nhưng muộn rồi, và hai người đã gặp nhau trên quãng đường hẹp.

Yann vội nhảy lách sang bên đường như con ngựa sợ bóng tối và liếc nhìn trộm cô gái.

Gaud cũng liếc nhìn anh với đôi mắt khẩn cầu, mặt đỏ ửng, trong

người như rục rủa.

Yann cất tiếng trước: “Chào cô Gaud”.

“Chào anh Yann”, cô gái trả lời.

Chỉ thế thôi, rồi Yann đi khỏi. Cô gái cũng tiếp bước về nhà mình, người vẫn còn run. Về đến nhà, Gaud thấy bà cụ Moan đang ngồi một góc hai tay ôm đầu, miệng khóc hỉ hỉ, như đứa trẻ. Thấy Gaud bước vào, bà nói ngay:

“Gaud đã về đấy à, cháu? Bà vừa gặp con trai ông Gaos ở Plouherzel lúc bà đi nhặt củi. Bà đã nói chuyện với nó. Nó mới ở Islande về trưa nay; đến thăm bà. Tội nghiệp nó vừa nói vừa khóc. Nó theo bà về đến nhà mang hộ bà bó củi”.

Gaud nghe bà nói, lòng ngao ngán. Vậy là hết, cô gái than thở, anh ấy đã đến đây rồi. Bao nhiêu chuyện mình muốn nói với anh ấy chẳng còn nói vào lúc nào được nữa. Thế là hết.

Túp lều trở nên buồn chán thêm, nổi nghèo nàn gay gắt thêm, quang cảnh trống vắng thêm... cô gái cúi gằm mặt bước về giường mình, lòng rã rượi.

Mùa đông dần đến. Da trời như tấm khăn liệm đang từ từ buông xuống. Ngày nọ nối tiếp ngày kia, một màu ảm đạm. Yann vẫn không trở lại. Hai người phụ nữ vẫn sống cô quạnh.

Trời càng giá lạnh, cuộc sống của hai người càng gay gắt.

Bà Yvonne cũng ngày càng trở nên khó tính, khó chiều. Lúc nào bà cũng cau có, bẳn gắt, luôn miệng chửi bới rửa xả. Chẳng có gì cũng nổi nóng.

Tội nghiệp bà lão! Trước đây hiền dịu là thế mà nay lại vậy. Bà có những câu nói rất độc ác, rất chua ngoa, như cất kín một nơi, bây

giờ mới moi ra.

Nhiều lúc bà còn nghe ngao hát, nghe rất ghê, nguyên những câu hát xỏ xiên bà nghe được từ ngày xưa ở bến cảng do thủy thủ hát tếu trên chòng con gái, bà lắc lư cái đầu, dậm dậm bàn chân.

Đang hát, bà dừng phắt lại, mắt mở nháo, như ngọn đèn bùng lên khi sắp lụi. Rồi bà gục mặt xuống, rệu rã, hàm dưới trễ xuống như người sắp chết.

Bà cũng không còn biết giữ sạch sẽ như trước, nhiều lúc nhếch nhác đến kinh người. “Sylvestre ơi! Sylvestre! - Bà gọi Gaud là Sylvestre và nói: - Trước đây bà có bao nhiêu là con cháu, mà bây giờ...”

Bà nói và giơ hai tay lên trời vung vẩy, vẻ vô tư, ngang tàng...

Nhưng hôm sau bà lại nhớ ra, ngồi khóc sụt sùi kể chuyện về Sylvestre.

Bà cứ lúc tỉnh lúc mê như vậy.

Những tối mùa đông, hết củ sưởi, phải ngồi làm những việc đem về làm thêm. Gaud thấy tay lạnh cóng. Còn bà Yvonne thì hơ chân lên những hòn than đang lụi. Có lúc bà bảo Gaud: “Sao cháu không nói chuyện đi. Ngày xưa bằng tuổi cháu, bà hay nói chuyện lắm. Nói đi cho đỡ buồn, cháu”.

Vậy là Gaud kể những chuyện cô gặp ở ngoài thành phố hoặc những người cô gặp lúc đi đường, kể những chuyện nhạt nhẽo chẳng liên quan gì đến hai người. Rồi khi thấy bà lão thiu thiu ngủ thì cô ngừng kể.

Cô thấy cuộc sống vô vị quá. Tuổi xuân của cô cũng héo mòn, tàn lụi dần.

Gió biển thổi qua khe cửa làm ngọn đèn chập chờn, tiếng sóng

biển vọng lại mệnh mang; nghe gió thổi và sóng biển gầm, cô lại nhớ đến Yann, nhớ đến não lòng.

Bà lão ngủ rồi, còn lại một mình, Gaud thấy sợ hãi. Cô nghĩ đến những người đã sống ở mái tranh này, nằm trong cái giường kiên tử kia, đã chết trong biển cả vào những đêm giống như đêm nay, cô sợ hãi khi nghĩ rằng hồn họ về đây, chỉ có một mình bà lão lợm khộm lấy ai che chở cho mình.

Bỗng cô gái rùng mình, cô nghe thấy từ trong xó nhà vọng ra tiếng hát rủ rủ, buồn buồn như từ dưới đất vọng lên.

Chồng tôi ra đi

Để tôi ở nhà một mình

Không tiền, không gạo...

Cô gái sợ quá, run cầm cập.

Đấy là tiếng bà già ngủ mê hát lên. Cô gái sợ hãi quá thấy mình đang sống với một người điên. Mưa vẫn rơi rả rích. Phía ngoài tường, nước chảy long tong như từ một vòi nước. Trong nhà những ống máng thùng, nước tràn ra mọi chỗ, làm thành rãnh trên nền nhà.

Những tối chủ nhật là những tối buồn nhất đối với Gaud. Những tối ấy bao giờ cũng có những căn hộ cửa đóng kín mít, từ trong vọng ra những tiếng hát. Nơi đây là chỗ tụ tập của những chàng trai ngư phủ để nhậu nhẹt. Có người chỉ đôi ba chén, nhưng bọn trẻ thì uống đến say mềm, rồi đua nhau hát hò đến vỡ nhà. Ngay cạnh họ là biển cả, là mồ chôn của nhiều ngư phủ, và có thể của chính bọn họ.

Đôi khi nhóm trai ấy đi ngang qua nhà bà Moan. Họ là người xóm Pors Even. Họ về khuya lắm, trong tay vẫn cặp kè với gái, chẳng sợ mưa gió bão bùng. Gaud chú ý nghe bọn họ hát, xem có thấy tiếng Yann. Cũng có lúc Gaud nghe như có cả tiếng của anh và

sinh ra ngò vức.

Đã lâu chẳng thấy anh quay lại, lại đàn đúm vui chơi lúc Sylvestre vừa qua đời. Thật khó hiểu, nhưng cô không thể rút bỏ anh được, cũng không tin rằng anh lại vô tâm đến thế.

Song cũng có điều lam cô e ngại. Từ ngày ở Islande về cô thấy Yann như có vẻ phóng đãng. Thỉnh thoảng lại đi Gascogne một chuyến. Đây là lúc các chàng trai ngư phủ được lương trước nên có điều kiện chơi bời.

Năm nào cũng cứ dịp này họ ra Saint Marin xin làm muối. Yann cũng cặp với một cô gái. Họ đi dạo với nhau, hát với nhau, vui đùa với nhau trong các ruộng nho chín không khí đượm mùi hương ngào ngạt. Rồi họ khiêu vũ, uống rượu đến say khướt.

Tàu Marie còn xuống cả Bordeaux và cũng ở lại đấy hàng tuần, vui chơi, nhậu nhẹt, hát xướng nhảy nhót.

Lúc quay về Bretagne, Yann lại đi dự đám cưới của nhiều bạn bè, làm phù rể, ăn mặc đẹp, nhiều cô gái nhòm ngó, các cô còn về kể chuyện lại cho Gaud nghe.

Ba bốn lần cô còn nhìn thấy Yann từ đằng xa dọc đường Ploubazlance, nhưng Yann đã nhanh rẽ đường khác, Gaud cũng tránh không gặp, y như hai người đã thỏa thuận ngầm với nhau vậy.

Ở Paimpol có một bà to người tên là Tressoleur. Bà có một quán rượu đặt trên đường đi ra cảng; các thuyền trưởng thường đến để tuyển thủy thủ tại đây. Xưa bà là một cô gái xinh đẹp, nhiều chàng trai theo đuổi. Bây giờ tự nhiên bà có ria mép, hai vai rộng như đàn ông, nói năng táo bạo. Trên đầu lúc nào cũng có cái mũ trắng rộng vành như một nhà tu hành. Trong đầu bà như có một danh bạ ghi tên

tất cả thủy thủ người địa phương. Bà biết ai tốt, ai xấu, lương bổng nhiều ít thế nào.

Một ngày tháng giêng, Gaud được bà Tressoleur tìm đến nhà bảo may cho bà một tấm áo dài. Cô ngồi khâu trong một căn phòng ngay đằng sau chỗ khách ngồi uống rượu.

Trong lúc ngồi khâu, Gaud đã nghe khách hàng bàn về một con tàu mới đóng mang tên Léopoldine. Có người nói con tàu ấy chưa đi chuyến này đâu. Với vẻ thành thạo bà chủ quán nói: “Đi chứ! Đã tuyển thủy thủ rồi. Toàn bộ thủy thủ tàu Marie sang đây cả. Họ đã ký hợp đồng rồi. Có năm người cả thủy thủ: Laumee, Caroff, Yvonne, Keraes, và Yann, một thanh niên to lớn khỏe gấp ba người khác.

Tên con tàu đã như khắc sâu vào trí nhớ của Gaud. Léopoldine. Buổi tối về nhà ngồi khâu tiếp chiếc áo cho bà chủ quán rượu, Gaud lại nghĩ ngay đến tên con tàu mới đóng ấy, con tàu mà sắp tới Yann sẽ xuống làm thủy thủ, cái tên Léopoldine cứ như ám ảnh tâm trí cô gái, không sao quên được. Cô vẫn yên trí là Yann sẽ lại xuống tàu Marie làm như trước. Con tàu này cô đã có lần xuống, đã quen, đã nhìn thấy ở đây bức tượng Đức mẹ bằng gốm, hai bên treo hai bó hoa giả và là thần hộ mệnh của thủy thủ. Sự thay đổi chỗ làm việc của Yann làm cho Gaud lo ngại.

Nhưng rồi cô nghĩ chuyện đó có liên quan gì đến cô. Yann làm ở tàu này hay tàu kia, anh đi hay anh về có ảnh hưởng gì đến cô. Mùa hạ đưa anh đi, mùa thu đưa anh về, cái đó có làm cho cuộc sống của hai người phụ nữ nghèo túng và cô quạnh này khổ nhiều thêm hay khổ ít đi đâu. Đẳng nào cũng thế thôi, chẳng khác gì, không vui vẻ gì cũng chẳng hy vọng gì. Giữa hai người với nhau chẳng còn quan hệ gì. Cả đến Sylvestre, anh ấy cũng chẳng còn nhớ nữa là...

Tất cả chỉ là mơ tưởng, hảo huyền. Phải dứt bỏ ngay với Yann, không nghĩ gì đến anh ấy và tất cả những gì liên quan đến anh ấy. Phải xua đuổi, phải rũ bỏ bằng hết. Hết! Hết!

Cô nhìn bà già tội nghiệp biết rằng, bà chẳng còn sống được bao lâu nữa. Bà chết rồi thì mình còn sống làm gì nữa, còn làm việc để làm gì nữa? Làm để làm gì chứ?

Bên ngoài, gió tây đã nổi lên, những ống máng trên mái nhà lại phun nước. Tiếng rỉ rả buồn buồn kéo dài suốt đêm, những giọt nước mắt của cô tuôn ra, hòa nhịp với những dòng nước từ ống máng, những giọt nước mắt mằn mặn lăn qua môi, nhỏ thánh thót trên tấm áo đang khô. Mắt nhòa đi chẳng còn nhìn rõ những mũi kim, cô gấp tấm áo lại, đi ngủ.

Trên chiếc giường kiểu thành phố, cô thở dài, thấy mọi vật chung quanh lạnh ngắt. Rồi cố gắng nhắm mắt cố ngủ đi.

Nhiều tuần lễ u ám đã trôi qua. Những ngày đầu tháng Hai đến, trời đẹp.

Yann từ nhà thuyền trưởng ra. Anh đến nhận lương của vụ đánh bắt vừa qua, được một nghìn năm trăm francs đem về cho mẹ. Thu hoạch trong năm như vậy là phong phú, Yann phấn khởi ra về.

Gần đến Ploubazlance anh thấy một đám đông tụ tập cạnh đường. Một bà già đang hươ chiếc gậy, chung quanh là bọn trẻ reo cười... Bà già ấy là bà Moan, bà của Sylvestre. Bà trông tiều tụy, rách rưới, luôn bị bọn trẻ trêu chọc. Chúng đã đánh chết con mèo của bà, bà giận lắm, đe đánh. Bà lẩm bẩm: “Nếu con tao có mặt ở đây chúng mày đồ dám láo hỗn như thế...”

Bà đuổi theo bọn trẻ để đánh rồi vấp ngã, chiếc mũ rơi xuống đất, áo dính bùn. Chúng bảo bà say rượu.

Yann biết là chúng nói láo. Bà có uống rượu bao giờ. Anh cũng bực và quát: “Chúng mày mắt dạy. Sao trêu bà già?”

Nghe tiếng anh quát, bọn trẻ bỏ chạy tán loạn.

Vừa lúc ấy Gaud cũng đi làm ở Paimpol về. Từ xa cô đã nhận ra bà cụ, đang đứng giữa bọn trẻ con, cô sợ hãi chạy mau lại xem có chuyện gì. Khi nhìn thấy con mèo bị đánh chết, cô hiểu ra.

Gaud ngược nhìn Yann. Anh cũng nhìn cô. Lần này họ không có ý định lẫn tránh nhau. Cả hai cùng đỏ mặt, họ nhìn nhau dụi dàng và cùng tỏ ra thương hại bà lão!

Đã từ lâu bọn trẻ con ghét con mèo, chúng thấy nó đen ngòm, ghê sợ. Nhưng thực ra con mèo rất đẹp, rất hay. Vậy mà chúng lấy đá ném lòi mắt ra. Bà lão cầm đuôi lôi con mèo đi, vừa đi vừa lẩm bẩm: “Thằng cháu tao mà còn sống thì đồ chúng mày dám láo”.

Bà nói và khóc, nước mắt lăn trên hai má răn reo; đường gân xanh nổi phồng trên mu bàn tay.

Gaud nhặt mũ đội lại cho bà, an ủi bà bằng những lời dụi dàng. Yann cũng bực. Anh nói như quát: “Bọn ranh con chứ! Dám trêu chọc bà lão!” và nước mắt anh cũng tự nhiên chảy ra.

Thấy quần áo bà lão nhem nhuốc, Gaud nói như thanh minh: “Bà ngã nên lấm cả; áo bà cũng cũ rồi, chẳng có tiền mà may cho bà áo khác, anh Yann ạ. Hôm qua tôi cũng đã vá lại cho bà, sáng nay lúc tôi đi, áo bà còn lành kia đấy”.

Yann nhìn Gaud, nghe câu nói thật thà của cô mà thấy xúc động. Hai người đi bên nhau về mãi đến nhà bà lão. Yann vẫn biết Gaud từ lâu, một cô gái xinh đẹp nhất vùng. Lần này đi sát bên cô, được nhìn

tận mắt, anh lại càng thấy cô rực rỡ. Với cái tuổi hăm ba, Gaud thật xinh đẹp, như bông hoa đang thời nở rộ.

Bây giờ cô ăn mặc kiểu con gái nhà chài lưới! Áo dài đen giản dị, không trang điểm, một chiếc mũ phẳng. Tuy vậy ở cô vẫn có dáng một tiểu thư, dáng vẻ ấy rất tự nhiên, không phô trương. Chỉ riêng chiếc áo lót mặc sát người làm rõ bộ ngực nở nang, là khác với những người khác. Nhưng đây vốn là kiểu ăn mặc từ xưa không có gì mới lạ.

Yann đã đưa bà lão và Gaud về đến tận nhà.

Ba người đi y như là để đưa ma con mèo chết. Bà Yvonne đi giữa, tay xách con mèo, Gaud đi bên phải, vẻ bối rối, mắt đỏ lụm Yann đi bên trái, đầu cao vượt lên, nét mặt ưu tư. Người hai bên đường trông thấy vậy buồn cười.

Bà lão dần dần nguôi đi; bà đội lại mũ, không nói gì, lần lượt nhìn hai người. Có vẻ như bà đã tỉnh táo trở lại.

Gaud cũng không dám nói gì, nói chỉ sợ nhân đây Yann lại xin cáo lui. Cô thích cứ đi đứng đĩnh như thế, mắt khép hờ bước một cạnh anh chẳng nhìn ngó gì, vừa đi vừa mơ màng dưới đôi mắt hiền lành của anh, hơn là đi cho mau về đến căn nhà buồn tẻ, trống rỗng, tăm tối, mọi vật đang điêu tàn.

Về đến cửa, một phút do dự như tim ngừng đập. Bà lão bước vào nhà không quay mặt lại, Gaud thì lưỡng lự còn Yann ở phía sau cũng bước vào.

Đây là lần đầu tiên anh đến nhà hai bà cháu. Bước qua ngưỡng cửa, anh đưa tay lên nhắc mũ. Bỗng nhìn thấy tấm ảnh của Sylvestre Yann bước lại gần như bước lại nằm mơ. Gaud thì vẫn đứng chống

hai tay lên bàn.

Yann nhìn quanh một lượt. Gaud đứng theo dõi biết là anh đang quan sát cảnh nghèo túng của hai người. Mà nghèo túng thật, tuy có sắp xếp cho đỡ bộn bề. Căn nhà của hai người phụ nữ cô đơn, tìm đến với nhau. Thấy cô gái bỗng dưng trở nên nghèo túng, đến ở túp lều tồi tàn, có lẽ anh động lòng trắc ẩn. Ngoài chiếc giường cô gái còn giữ được, Gaud chẳng có chút tài sản gì đáng kể. Bất giác anh chăm chú nhìn chiếc giường.

Lúc này bà lão giả vờ như không để ý gì đến hai người, cứ mặc kệ họ.

Hai người vẫn đứng trước mặt nhau, im lặng, suy tư. Cuối cùng họ nhìn nhau như muốn thổ lộ một điều gì hệ trọng.

Giây phút trôi qua, sự yên lặng như làm hai người băng giá đi. Họ vẫn nhìn nhau như chờ đợi một cái gì linh thiêng muộn đến.

Bỗng Yann cất tiếng hỏi:

“Cô Gaud, cô có còn muốn...”

Yann ngừng lại như để tìm lời và nói tiếp:

“Nếu cô vẫn muốn... Vụ đánh bắt năm nay bán được nhiều tiền, tôi đang còn một số...”

“Nếu cô còn muốn? Anh ấy hỏi thế nào nhỉ?”

Tuy vậy Gaud đã hiểu.

Bà Yvonne vẫn đứng góc nhà, chú ý lắng nghe hai người, bà thấy hạnh phúc đang đến gần họ. Yann nói tiếp:

“Chúng ta tổ chức đám cưới, nếu cô vẫn muốn, cô Gaud ạ...” ... Yann chờ đợi câu trả lời. Anh sốt ruột.

“Trả lời đi chứ, Gaud”. Bà Yvonne đứng lên, lại gần hai người, giục cô cháu gái “Nó bất ngờ đấy, anh Yann ạ. Thứ lỗi cho nó. Để nó

suy nghĩ và tí nữa trả lời... Anh hãy ngồi xuống đây. Uống cốc rượu táo với chúng tôi đã...”

Gaud không trả lời. Trong lúc ngây ngất lời lẽ của cô bay biến đâu cả. Như vậy ra Yann vẫn là một người tốt, vẫn là người có tâm hồn, vẫn như cô đã nhận định từ trước. Hai năm qua, anh ấy đã tỏ ra rẻ rúm, giờ đây anh ấy chấp nhận. Chắc hẳn có lý do, nhưng ta sẽ hỏi sau. Bây giờ không phải là lúc. Cô nhìn Yann bằng đôi mắt sâu thẳm của mình để nói lên lòng tôn thờ sùng bái đối với anh. Rồi hai hàng nước mắt ròn ròn trên má cô...

“Chúa phù hộ các con” bà Moan nói. “Ta cảm ơn Chúa đã cho ta nhìn thấy các con hạnh phúc trước khi ta nhắm mắt”.

Họ vẫn đứng đấy, tay nắm tay im lặng.

“Ôm hôn nhau đi, các con! Sao chẳng nói năng gì? Gaud con, nói với anh ấy một câu gì đi chứ!”

Yann bỏ mũ ra, cúi xuống ôm hôn Gaud, một cái hôn nồng ấm chưa hề có trong đời anh.

Gaud cũng ôm hôn Yann, dán chặt đôi môi vào má anh, cái má đã bao năm nước gió của biển khơi đã làm đỏ rực. Trong ngách tường một con dế vang lên lời chúc hạnh phúc, còn tấm ảnh của Sylvestre trong vành hoa tang như cũng mỉm cười. Cả gian phòng âm u như có sinh khí hắt lên cả ánh hoàng hôn lọt qua ô cửa nhỏ lúc ấy cũng như từng bừng nhảy múa reo vui.

“Đi Islande về thì cưới à các con?” Bà lão hỏi.

Gaud cúi đầu không nói, chỉ lẩm nhẩm một mình: Đi Islande về! Đi Islande về! Lâu quá! Lại phải cả một mùa hè đằng đẵng đợi chờ.

Yann cũng cảm thấy như vậy thật. Anh đập đập bàn chân trên đất, nhằm tính xem có thể tổ chức đám cưới trước khi ra khơi được không. Anh tính hết bằng này thời gian để làm thủ tục giấy tờ, bằng này thời gian nghỉ lễ. Như vậy, phải đến hai mươi hay hai mươi lăm mới xong, cũng còn được cả một tuần ở nhà.

Cuối cùng anh nói như kết luận: “Tôi sẽ về báo với bố mẹ ngay”. Thời gian của anh lúc này quý giá, phải tính từng giây.

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phản Thứ Tư

Trai gái yêu nhau thường hay đến ngồi trên ghế dài, trước cửa nhà, lúc màn đêm xuống.

Yann và Gaud cũng thế. Chiều chiều họ lại trước cửa nhà bà Moan, ngồi trên chiếc ghế đá Granit cũ kĩ để tâm sự.

Những người khác còn có mùa xuân với bóng cây và những buổi chiều ảm áp với những cây hồng nở hoa. Còn họ, họ chỉ có những buổi chiều tà ngả dần trên làng chài, chung quanh là những cây kim tước và khắp nơi là đá Granit. Trên đầu họ, chung quanh họ, chẳng có bóng cây, chỉ có vùng trời mênh mông, mây mù lãng đãng trôi qua. Hoa của họ là bọt biển dân chài kéo theo lưới rơi vãi trên cát

mỗi buổi chiều đi biển về.

Mùa đông ở đây do có ảnh hưởng của hải lưu nên không khắc nghiệt lắm; nhưng chiều đến lại có hơi nước đem theo mưa phùn giá lạnh nhỏ giọt trên vai những người đang mãi trò chuyện.

Họ vẫn cứ ngồi, thấy thế lại hay. Cái ghế đá đã có một trăm tuổi thọ, chẳng lạ gì những cảnh yêu đương của họ; ghế đá đã nghe hàng trăm lần những lời âu yếm dịu dàng giống như thế, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Từng quen với những cuộc trò chuyện khuya khoắt từ lúc họ còn trai trẻ đến lúc họ đã về già bước đi run rẩy lại ngồi hóng mát vào lúc ngày tàn.

Thỉnh thoảng bà lão lại ngó đầu ra cửa nhìn, trong lòng vui sướng được nhìn thấy cháu con hạnh phúc. Đôi lần bà cũng nhắc: “ Khuy rồi, vào đi kéo lạnh các con! ”

Họ biết lạnh là gì! Họ chỉ biết được ngồi bên cạnh nhau ở bên ngoài thế này là vui sướng.

Những lời rủ rủ của họ nghe như một bản hòa tấu có giọng cao thánh thót của Gaud xen vào giọng trầm hùng của Yann. Bóng hai người hiện rõ trên vách đá, với vành mũ trắng rộng của cô và vóc người to cao, đôi bờ vai bề thế của anh bạn. Sau lưng họ là mái tranh, nóc vống xuống trước nền trời cao lồng lộng.

Nhưng rồi cuối cùng họ cũng dẫn nhau vào kê bên lò sưởi, trong khi ấy bà lão Yvone đã thiu thiu ngủ, đôi gục trước ngực, chẳng chút quan tâm đến đôi trẻ.

Họ vẫn thủ thỉ như để bù đắp lại những ngày tháng xa lánh nhau trong hai năm qua và tranh thủ những ngày còn ít ỏi trước khi Yann cùng toàn đoàn đánh cá ra khơi.

Họ thống nhất ý kiến với nhau sẽ ở lại căn nhà bà Yvone cho họ thừa

kể. Họ cũng thống nhất cứ để ở tạm sau khi Yann hết mùa đánh bắt ở Islande về sẽ sửa chữa lại.

Một hôm ngồi với nhau, Yann đã kể cho Gaud nghe những việc anh thấy Gaud làm, những chuyện Gaud đã trải qua từ sau lần đầu tiên hai người gặp nhau, anh còn nói đã thấy Gaud mặc những chiếc áo nào, Gaud đã đi dự những lễ hội nào.

Nghe Yann kể Gaud rất ngạc nhiên. Làm thế nào mà anh biết được nhỉ? Sao anh lại chú ý tất cả những cái đó và lại còn nhớ được như thế?

Anh mỉm cười vẻ bí ẩn và còn kể nhiều chuyện khác, còn cả những chuyện Yann nói Gaud mới nhớ ra.

Gaud cứ để cho Yann kể và rất lấy làm thích thú. Cô đã hiểu ra: thế là Yann vẫn yêu cô trong suốt cả thời gian ấy! Lúc nào anh cũng nhớ đến cô. Anh chẳng tự nói ra đấy còn gì.

Nhưng tại sao anh đã ruồng bỏ cô, làm cô đau đớn, xót xa?

Anh đã hứa sẽ nói rõ điều đó, nhưng cho đến nay anh vẫn cứ lý do này, lý do khác, vẫn lần lữa chưa đả động, có gắng hỏi anh chỉ cười trừ.

Một hôm họ dẫn nhau đi Paimpol để sắm áo mới. Cô vẫn còn nhiều áo, cứ sửa đi mặc cũng vẫn còn được, không cần phải mua áo khác. Nhưng Yann muốn mua cho cô một chiếc áo mới, nên cô không thể ngăn được. Cô cũng nghĩ có chiếc áo do chính anh mua cho, bằng chính tiền của anh làm được, cái đó cũng hay, cái đó nói lên rằng cô sẽ là vợ của anh rồi đó.

Họ chọn vải màu đen vì Gaud đang còn tang bố. Nhưng giờ vải ra,

Yann chẳng thấy tấm nào đẹp. Trước đây anh có bao giờ nghĩ đến những cái đó, vậy mà hôm ấy anh quan tâm đến mọi chuyện; anh để ý đến kiểu áo, đến đường chỉ khâu; anh còn yêu cầu đính lên áo nhiều dải băng cho đẹp.

Một buổi tối đang ngồi chơi trên ghế giữa cảnh vắng lặng của vách núi và màn đêm đang dần xuống, họ bỗng nhìn thấy một bụi gai mọc ở kẽ đá ngay đầu lối đi. Trong ánh sang lờ mờ của lúc chạng vạng tối, họ nhìn thấy một bụi gai có những tím trắng. Yann reo lên: “ Cây gai nở hoa”

Họ dắt nhau lại gần để xem cho chắc.

Bụi gai nở hoa thật. Họ đưa tay sờ thì thấy có những bông hoa nhỏ còn ẩm sương đêm. Họ có cảm tưởng mùa xuân đến sớm, ngày bắt đầu dài ra, không khí ấm áp, bầu trời ban đêm sáng thêm ra.

Những bụi gai ấy nở hoa sớm thật. Khắp vùng có thấy ở đâu như thế. Chắc hẳn bụi gai này đã cố ý nở sớm để mừng hạnh phúc cho hai người.

“ Ngắt đi nhé!” Yann nói và lần ngắt từng bông để kết thành từng bó rồi ghim vào ngực áo của Gaud, anh nói: “ Đúng là cô dâu chưa nào!” Yann vừa nói vừa bước lùi lại để ngắm xem cái thế đã được chưa.

Ngoài kia, sóng biển nhẹ liếm trên bờ cát, tiếng rì rầm đều đều như hơi thở của người đang ngủ.

Họ nóng lòng chờ những buổi tối và mỗi khi chuông nhà thờ điểm mười tiếng họ nổi tiếc vì phải đứng dậy.

Phải lo gấp giấy tờ thủ tục để hoàn thành hôn lễ, khỏi phải để đến mùa thu sau, đến một tương lai không chắc chắn.

Những cuộc chuyện trò của họ vào những buổi chiều buồn giữa tiếng sóng biển rì rào lại luôn lo lắng vì thời gian, nên có cái gì không bình thường. Lúc nào họ cũng nghiêm trang, e ngại.

Yann vẫn cứ không nói hai năm qua anh có chuyện gì và khi đứng dậy ra về, Gaud vẫn thấy bồn khoăn, không yên dạ. Nhưng Gaud vẫn yêu anh, điều đó là chắc chắn.

Đúng là anh vẫn yêu Gaud nhưng không phải như bây giờ. Điều đó làm cô không khỏi bồn khoăn.

Đôi khi anh cũng nằm dài trên ghế, gói đầu trong lòng Gaud, để cô vuốt ve như một đứa trẻ, nhưng vội ngồi dậy ngay.

Ngoài cái hôn lúc đến và lúc về, anh không dám ôm ấp Gaud. Anh vẫn sùng bái một cái gì vô hình chứa đựng trong lời nói dịu dàng của cô, trong nụ cười và ánh mắt của cô.

Một buổi tối trời mưa, họ ngồi cạnh nhau bên lò sưởi. Bà Yvonne cũng nằm ngủ ngay trước mặt họ. Ánh lửa bập bùng trong bếp in bóng họ lên trần nhà.

Họ vẫn rủ rỉ với nhau như mọi khi nhưng câu chuyện hôm nay nhiều lúc bị đứt quãng. Vì Gaud đã dồn hỏi Yann bí mật mà từ lâu cô không sao gặng được.

“ Có phải người ta bàn tán nhiều chuyện về em không anh Yann?”
Gaud hỏi.

“ Phải,- Yann trả lời,- nhiều chuyện ở Paimpol và cả ở Ploubazlance...”

“ Chuyện về cái gì?” Gaud hỏi tiếp.

Yann lúng túng không trả lời được.

“ Hay về cách ăn mặc của em à?”

“ Về cách ăn mặc cũng có một phần”

Đúng là có một lúc Gaud muốn ăn mặc theo kiểu vợ của một dân chài thường. Nhưng Yann nói rằng không phải chỉ có thế.

“ Hay là tại thời kì ấy gia đình em giàu có, anh sợ bị từ chối à?”

“ Ồ! Cái đó thì không phải.”

Yann trả lời một cách chắc chắn, làm Gaud cảm thấy thích thú. Rồi họ lại im lặng. Ngoài kia gió vẫn gào, sóng vỗ bờ cát không ngớt.

“ Không phải chỉ có thế, vậy còn cái gì nữa?”- Gaud hỏi, mỉm cười, làm như đã đoán ra.

Cô đã đoán ra thật. Chỉ có thế thôi. Người ta cứ gán ghép Yann với cô, bố mẹ, an hem, bạn bè, ai cũng cứ gán ghép. Anh đã chối. Trong thâm tâm anh nghĩ cứ chối đã, lâu dần mọi người không nghĩ đến nữa, lúc ấy sẽ là thật.

Chính do chuyện trẻ con đó mà suốt hai năm vừa qua anh đã làm cô khổ sở, buồn phiền, tưởng như chết được.

Yann bối rối, cười nhạt khi bị phát hiện, rồi nhìn Gaud với đôi mắt nghiêm nghị như muốn hỏi cô có tha thứ cho anh không. Anh hận đã làm cho cô phải buồn phiền nhiều.

“ Tính anh nó thế đấy, Gaud ạ!” Yann nói, “ Ngay đối với bố mẹ, anh cũng đã có lúc tỏ ra ngang bướng. Nhưng anh vẫn quý bố mẹ, vẫn làm theo ý bố mẹ. Chắc có lúc em nghĩ là anh không muốn xây dựng gia đình phải không nào? Không đâu. Chỉ một lúc nào thôi, lúc anh ngang ngạnh. Em tin như thế không. Em có tha thứ cho anh không?” Cô tha thứ chứ! Cô thấy rằng có những ngày đau khổ trước đây mới có những ngày dịu ngọt như bây giờ.

Bây giờ thì đã rõ. Không còn có gì mờ ám nữa. Anh kéo Gaud lại gần, ôm chặt lấy cô đôi tim thổn thức, chứa chan hạnh phúc bù lại

những ngày tháng trống trải vừa qua.

Đám cưới của Yann và Gaud được tổ chức trước sáu ngày đoàn tàu đánh cá ra khơi để đến vùng biển Islande. Đám cưới vừa ra khỏi nhà thờ thì một trận cuồng phong nổi lên, mây mù đen xịt khắp bầu trời. Cô dâu chú rể thật đẹp đôi. Họ nắm tay nhau đi như quốc vương và hoàng hậu, chẳng khác trong mơ. Họ lặng lẽ, nghiêm trang, như không thấy gì chung quanh, vượt lên trên tất cả. Phía sau hai người là một đoàn thanh niên nam nữ, vui vẻ tươi cười, đôi một bước đi, trong gió cuốn. Có những đôi đang còn trẻ trung, tràn đầy sức sống. Cũng có đôi đã nhiều tuổi, vừa bước đi vừa hồi tưởng lại đám cưới của họ và những ngày đầu chung sống. Bà già Yvone cũng có ở đây. Bà rất vui, rất sung sướng, khoác tay một ông cậu già ngang tuổi bà. Bà đội một chiếc mũ người ta mới mua biếu bà nhân dịp này, và vẫn chiếc khăn quàng, mới nhuộm đen lại vì đang có tang Sylvestre. Đây là nhuộm lại lần thứ ba, kể từ ngày dùng nó, ngày đám cưới của bà. Gió vẫn thổi mạnh làm hất tung mũ áo của khách đi dự.

Ở trước cửa nhà thờ, theo phong tục, cô dâu chú rể mua mỗi người một bó hoa giả để cài trên áo. Yann mua ngay một bó, chẳng chọn lựa gì, anh là người dễ tính mà, còn Gaud thì chọn một bó hợp với ý thích của mình.

Nhạc công hướng dẫn đám cưới bị gió thổi bạt, kéo đàn linh tinh, nghe như tiếng cú mèo, thật buồn cười.

Dân của xóm Ploubazlance đổ cả ra đường xem đám cưới. Nhiều người ở xa cũng rủ nhau đến. Ngã ba, ngã tư nào cũng đông kẹt. Bạn bè Yann cũng tập trung ở đây. Họ vẫy tay chào cô dâu chú rể,

Gaud nghiêng đầu đáp lại suốt dọc đường.

Từ các xóm xa, ở sâu mãi trong rừng, những người ăn xin, những người tàn tật, những người nhớ ngẩn cũng kéo nhau đứng hai bên đường, chìa bát, chìa mũ xin bố thí. Yann và Gaud mỗi người ném cho họ một đồng.

Trong số những người đến xin bố thí, có cả những người già lắm, trên đầu chẳng có mũ nón, tóc trắng xóa, da xỉn như màu đất, thấy người khác đi thì đi, người khác về thì về, chẳng có ý nghĩ gì, mắt lúc nào cũng lơ lơ lảo lảo, chẳng hiểu, chẳng biết.

Đám cưới tiếp tục đi về xóm Pors- Even, nhà ông Gaos, rồi đến nhà thờ làm lễ. Nhà thờ nằm ở cuối vách núi, gần mép nước. Đến đấy phải đi theo một con đường nhỏ trải đá granit.

Yann và Gaud đi đầu phải vội dừng lại trước một đợt nước ào vào vách núi làm tung tóe như mưa. Đang lúc nước triều lên và có sóng to, nên không thể đi đến nhà thờ được. Đường đi ngập nước, sóng cồn cao như mái nhà.

Yann ngoái lại nhìn thấy nhạc công đang lúng túng, tay kéo đàn, chân dò đường đi. Anh nói to như quát:

“ Thôi bác nhạc công ơi! Không phải kéo đàn nữa! Biển đang chơi một bản nhạc hay hơn rồi.”

Bỗng một cơn mưa như trút nước xuống. Mọi người hò hét gọi nhau ba chân bốn cẳng chạy về nhà ông Gaos...

Tiệc mừng đám cưới được tổ chức tại nhà cha mẹ Yann, nhà Gaud nghèo quá không làm được.

Tiệc bày ở trên gác, trong gian nhà mới. Tất cả có hai mươi năm

người ngồi cùng với cô dâu chú rể.- Gaud và Yann, hai nhân vật trung tâm bữa tiệc ngồi đầu bàn. Hai bên là các anh em của Yann, cả trai lẫn gái; đoàn thủy thủ của tàu Marie từ thuyền trưởng Guermeur đến các thuyền viên khác, rồi bốn cô phù dâu xinh đẹp, hai lợn tóc quấn quanh đầu; rồi bốn anh phù rể trẻ, khỏe...

Tầng dưới cũng bày tiệc. Tất cả những người còn lại ngồi cả ở đây. Bố mẹ Yann cũng muốn con trai mình lấy được vợ giàu có, nhưng Gaud lại là đứa con gái khôn ngoan, đảm đang; không có của nhưng nó biết cách làm ăn cũng được rồi. Ông bà Yann thấy thế cũng hài lòng. Gaud lại là đứa con gái xinh đẹp nhất vùng, hai đứa thật đẹp đôi làm ông bà cũng tự hào. Ông Gaos nói:

“Vậy là gia đình Gaos lại thêm người, không bao giờ thiếu người của Gaos ở thôn Ploubazlance.” Ông còn bấm ngón tay tính cho mọi người nghe. Ông nói: “Này nhá, bố tôi trẻ nhất nhà có 9 anh em trai, sinh được mười hai người con, đều đã có vợ có con, nhà nào cũng lúc nhúc. Còn tôi, lấy một cô em họ nay tôi đã có tất cả mười bốn người con.” Ông nói và cười rung mái đầu bạc.

Nuôi được mười bốn người con cũng vất vả lắm. Nhưng tất cả đã thành gia thất, có công ăn việc làm, ngoài ra lại thêm món lợi! Vớt được của trôi, đáng giá mười hai nghìn francs, nên cuộc sống cũng thoải mái.

Thuyền trưởng Guermeur kể chuyện những chuyến ông đi Trung Quốc, Antilles, Brazil, làm xung quanh ai cũng mở to mắt nghe. Ông nhớ có một lần tin tàu Iphigénie chở rượu có một thùng rượu bị bục. Đáng lẽ phải báo cho chủ biết để thay thùng thì các thủy thủ bảo nhau cứ mức uống, uống cho bằng hết, người nào người ấy say khướt. Ai nghe nói cũng phải buồn cười.

Thời tiết vẫn tiếp tục xấu đi. Mưa to, gió lớn. Nhiều người đã bỏ bàn tiệc ra bờ biển chằng buộc lại tàu thuyền.

Nhưng bọn trẻ vẫn cười nói hát xướng. Người nào cũng ngà ngà say.

Người ta đưa lên bàn tiệc thịt gà, thịt vịt, cá, trứng.

Đủ mọi thứ chuyện đưa ra kể. Nào truyện đánh bắt, chuyện gia lận, chuyện đánh lừa hải quan.

Trên bàn danh dự người ta cũng bắt đầu kể những chuyện buồn cười. Có một người kể, cả bọn rủ nhau vào nhà thổ ở Trung Quốc, xong mọi việc trước lúc ra về, người này tìm túi quần, người kia tìm túi áo, ra về ngơ ngác quên tiền ở nhà, xin lỗi chủ nhà. Chủ nhà biết là thủ đoạn lừa đảo đã huy động hàng chục đầu gấu đến lột quần lột áo. Cả bọn vội vàng bỏ chạy.

“ Còn tôi,- một người thủy thủ có tuổi khác kể tiếp,- Có lần tàu vừa cập bến Aden, thì có một bọn đem lông đà điểu xuống bán.” “ Bán mấy buôn gì! Muốn xuống phải biếu ta một bó lông đã.” Tôi nói và đẩy chúng quay lên bờ.” Ông thủy thủ già nói thêm: “ Giá mình cứ để nó xuống để bán, mình cũng kiếm được món tiền. Nhưng lúc ấy mình trẻ chưa có kinh nghiệm.”

Bây giờ bữa tiệc đã đến hồi kết, người ta vừa ca nhạc vừa ăn bánh tráng miệng. Trước khi hát ông Gaos đọc kinh cầu cho những người đã qua đời. “ Đây là cầu cho ông Guillame, bố tôi...” Nói rồi ông đọc một câu dài bằng tiếng la tinh. Mọi người đọc theo.

Ông lại nói tiếp: “ Bây giờ cầu cho Yves và Jean, hai em tôi, mất trong biển Islande, trên tàu Zélie...”

Rồi lần lượt các người khác trong gia đình Gaos đã qua đời trong hoàn cảnh này hay hoàn cảnh kia được nêu tên dần để gia đình cầu

nguyện.

Sau cùng ông quay sang phía bà Moan, nói: “ Bây giờ cầu cho Sylvestre!”

Bà Moan sụt sịt lau nước mắt. Yann cũng ứa nước mắt.

Sau lời cầu nguyện đến mục ca hát. Đầu tiên là một phù rể. Giọng anh rất cao, sâu lắng. Tiếp theo có bốn, năm người phụ họa, giọng trầm giọng bổng đan xen.

Cuộc ca hát tiếp tục, thành thoảng lại vào một châu rượu, hoặc một chuyện vui.

Bên ngoài vẫn mưa, vẫn gió. Gió rít như tiếng gầm rừng rợn phát ra từ cổ họng của hàng trăm mãnh thú đang điên cuồng.

Có cả những tiếng nổ to như tiếng đại bác, từ ngoài biển vọng vào. Gaud thấy lo sợ, hình như biển bất mãn, muốn trừng trị cả xóm Ploubazlance này. Nửa đêm, vẫn mưa gió ngàn. Yann lặng lẽ đứng dậy, ra hiệu cho vợ lại gần. Anh bảo vợ chuẩn bị để về. Gaud xấu hổ, bẽn lễn đứng dậy. Cô bảo chồng về trước, để khách ở lại bất tiện. “ Không sao,- Yann trả lời,- cha cho phép.” Rồi Yann nắm tay vợ kéo đi.

Vừa bước ra cửa, một cơn gió lạnh ập đến, làm cả hai người rét run. Họ nắm tay nhau chạy, cúi rạp người xuống; có lúc phải quay lưng lại cho gió khỏi quạt vào mặt, lấy tay bịt miệng cho khỏi bật hơi. Cuối cùng họ cũng về đến nhà, căn lều ướt sũng, nước lênh láng. Họ thấp ngọn đèn con, đánh diêm mấy lần mới được.

Bà già Moan người ta đưa về từ trước lúc bắt đầu ca hát, đang trên giường hộp ngủ đã được hai giờ. Hai người rón rén lại gần lắng nghe xem bà thức hay ngủ. Họ nhìn thấy hai mắt bà nhắm. Vậy là bà đang ngủ hoặc giả vờ ngủ, để khỏi trở ngại cho họ.

Dù sao họ cũng thấy là chỉ có hai người với nhau.

Họ run run, nắm lấy tay nhau.

Yann ghé sát hôn môi vợ. Gaud nghiêng đầu đặt môi lên má chồng.

Căn nhà nghèo quá, thấp quá. Gaud tiếc đã không còn giàu có như trước để có một căn phòng đẹp hơn, khỏi phải qua đêm tân hôn trong căn phòng bán bách như thế này. Song cô có Yann đang ở đây với cô; sự có mặt của anh đã làm thay đổi tất cả...

Đôi môi của họ đã gặp nhau. Họ ôm chặt lấy nhau, im lặng, trong cái hôn ngây ngất, thẫn thức như đang trong cơn sốt dữ dội, không còn biết gì, không còn thấy gì ngoài bản thân họ. “Đừng! Bà trông thấy.” Gaud nói và đưa tay ra nhưng Yann, ngậm vội lấy môi vợ như người đang khát bị giằng mắt cốc nước. Anh liếc nhìn về phía bà lão, đưa tay vặn tắt ngọn đèn để khỏi bị nhìn thấy.

Rồi bất thành linh anh bế bổng Gaud lên, miệng vẫn ngậm lấy môi vợ như một con thú găm hàm răng vào con mồi. Gaud đã thả mình, không chút cưỡng lại, hiền lành trong vòng tay của chồng. Yann đã đưa cô lên chiếc giường con gái khuất trong góc nhà, chiếc giường tân hôn của hai người.

Gió vẫn gào như từ hang sâu vọng về, có lúc lại như đe dọa, rủ rỉ vào tai, hay tinh quái tỏ thể như một con cú vọ.

Biển cả, mồ chôn của nhiều thủy thủ vẫn ngay cạnh đấy, sôi động, ngồn ngấu, quất vào vách núi. Một đêm nào đó, họ cũng có thể sẽ bị biển nhấn chìm, họ sẽ quấy đạp giữa một vùng đen tối, giá buốt. Họ cũng biết điều đó lắm.

Nhưng cần gì! Trước mắt, họ còn đương trên đất liền, xa mọi nỗi lo sợ hãi hùng. Trong căn nhà tối tăm, bốn bề lộng gió, họ cứ việc hết

mình vì nhau đã chẳng quản ngại gì chết chóc, đắm chìm. Cứ hãy tận hưởng những dịu ngọt của ân ái.

Họ cưới nhau được sáu ngày thì đoàn tàu đánh cá phải ra khơi. Tất cả mọi người phải tham gia chuẩn bị. Phụ nữ phải đóng mối vào bao chuyển xuống tàu để muối cá. Đàn ông phải chuẩn bị mọi thứ cho tàu lúc ở ngoài biển. Ở nhà Yann, mẹ và các em gái phải chuẩn bị cho anh quần áo, giày ủng dùng lúc câu cá. Thời tiết lại xấu! Trên trời, dưới biển đều âm u, gió bão, biển động.

Gaud thấy lo buồn, không yên. Chỉ mong cho thời gian đi nhanh, mau tới để được có riêng Yann cho mình mình.

Những năm sau này Yann có còn phải đi như thế này không? Cô mong sẽ giữ được anh ở nhà, song chưa dám nói ra.

Yann cũng yêu vợ lắm, yêu một cách thấm thiết, chân thành, không như với các cô gái cặp kè trước đây. Tình yêu của họ mỗi ngày thấm đượm thêm, nồng nàn thêm, chẳng bao giờ thấy được thỏa mãn mỗi sáng phải rời nhau.

Gaud cũng nhận thấy anh đối đãi với cô khác hẳn với những người con gái mà đôi lần cô đã bắt gặp ở Paimpol. Đối với đám kia, anh thường tỏ ra rẻ rúng, còn với cô bao giờ anh cũng có thái độ kính trọng, lịch sự. Giữa cô và họ là một trời một vực.

Nhưng cô luôn lo ngại cho hạnh phúc của mình. Cô luôn tự hỏi: Liệu tình yêu của anh có được bền vững không? Có mãi mãi như bây giờ không? Cứ nghĩ đến tính nét bông bột của anh, tác phong phiêu lưu của anh, những cô gái trước kia của anh, Gaud lại lo ngại. Sáu ngày sống chung chẳng đáng là bao! Chẳng bỏ bèn gì! Chỉ mới

bên nhau, vừa mới giáp mặt nhau. Còn bao nhiêu chuyện muốn nói, bao nhiêu dự kiến muốn bàn, lại phải chờ đến ngày về....

Những năm sau, bằng bất cứ giá nào cũng phải giữ anh ấy ở nhà, không để đi biển Islande nữa.... Nhưng làm thế nào nhỉ? Làm thế nào để sống? Cả hai có giàu có gì đâu? Anh ấy lại rất thích nghề biển....

Cô đã định sẽ cứ thử xem, cứ giữ anh ấy, dùng mọi cách để giữ. Làm vợ của một dân chài cứ thấy mùa xuân lại gần thì buồn, sống trong mùa hè thì lo, không thể như thế mãi được; bây giờ cô đã là vợ anh ấy, cô không thể sống mãi trong cảnh rừng rợn thế này nữa đâu. Họ chỉ có được mỗi một ngày mùa xuân. Đó là hôm trước khi tàu khởi hành. Hôm ấy mọi việc chuẩn bị xong xuôi. Yann ở nhà cả ngày với cô. Họ dắt tay nhau đi dạo ngoài đường, vai liền vai, rủ rủ với nhau mọi chuyện. Bà con quen thuộc trông thấy đùa vui:

“ Đi đâu anh khoác tay tôi

Người ta mới biết là đôi vợ chồng!”

Hôm ấy đúng là một ngày mùa xuân. Trời bình thường sôi động mà yên tĩnh hẳn đi. Không có một gợn mây. Gió cũng lặng, biển cũng êm, mặt biển như một tấm gương xanh nhạt. Ngay từ sáng, mặt trời đã le lói cả xứ Bretagne tràn đầy ánh nắng; mọi chốn, mọi nơi vui tươi hẳn lên như sống lại. Không khí trở lên ấm áp như chẳng còn bao giờ đông gió bão bùng nữa. Mặt nước tại các vùng cũng thật yên tĩnh, suốt ngày sáng ánh mặt trời.... Tất cả như muốn kéo dài vĩnh viễn ngày vui của họ.... Những bông hoa violet cũng như sớm nở để góp phần làm đẹp thêm cảnh trí. Đúng là một ngày đẹp hiếm có.

Gaud bỗng hỏi:

“ Anh sẽ yêu em bao nhiêu lâu nữa, anh Yann?”

Yann ngạc nhiên nhìn vợ trả lời:

“ Yêu em mãi mãi chứ Gaud...”

Ngây ngất trước câu trả lời của chồng, Gaud níu lấy tay anh, ghì sát vào người, thật âu yếm nhưng trong lòng không ngớt lo âu- anh vẫn như con hải âu, bay đi bất cứ lúc nào- chỉ ngày mai thôi anh ấy sẽ ra khơi! Muộn quá rồi, không thể giữ được nữa....

Trên đường họ đi, chỉ có kim tước mọc đầy hai bên và mấp mô đá granit. Những căn nhà của dân chài rải rác trên các mỏm núi, tường cũ, mái đầy rêu, trĩu xuống trước sức nặng của thời gian. Xa xa mãi ngoài kia là biển cả như một tấm gương mờ, ôm lấy mọi vật trong chu vi rộng lớn của mình.

Cô cũng kể cho chồng nghe nhiều chuyện lạ ở Paris nơi cô đã từng sống. Yann nghe có vẻ lơ đãng, không mấy quan tâm, anh nói: “ Paris ở sâu trong đất liền, xa biển quá, không trong lành. Nhiều nhà, đông người,... lắm bệnh tật. Anh không thích sống ở đấy đâu.” Cô mỉm cười thấy chồng suy nghĩ ngây thơ quá.

Họ cũng đi sâu vào những nơi có cây cối mọc như ẩn vào đây để tránh gió biển. Vào đây phong cảnh âm u, nhìn lên chẳng thấy mặt trời; dưới đất thì lá khô rơi đầy, đường lồi lõm; một vài chòm xóm cổ kính, đổ nát, đứng lẻ loi, trơ trọi. Trước mặt là một cây thánh giá với tượng Đức chúa tạc bằng gỗ, nham nhở như xác chết chông phát sợ.

Lên cao nữa lại nhìn thấy chân trời, không khí lại thoáng đãng, lại trông thấy núi, thấy biển.

Yann cũng nhìn thấy quốc đảo Islande. Những hôm trời quang trời dễ thấy. Những tia nắng xuyên ngang không bao giờ tắt. Gaud

không hiểu tại sao, bảo Yann giải thích.

“ Mặt trời đi cả một vòng,- Yann nói và vòng tay diễn đạt,- bao giờ nó cũng thấp như vậy, nó không có sức lên cao, đêm đến nó lướt qua mặt biển một tí rồi lại lên ngay. Đôi khi mặt trăng đứng được chân trời đằng kia, hai cái giống nhau đến nỗi chẳng biết cái nào là cái nào....”

Được nhìn thấy mặt trời lúc nửa đêm! Chỉ có ở Islande xa xôi mới vậy. Thế còn vụng nước là gì. Gaud thấy chữ ấy ghi trên các bia mộ của người chết trong những vụ đắm tàu.

“ Vụng nước là những khoảng nước lớn, chung quanh có núi cao, rất cao, chẳng biết đến đâu vì bên có mây bao phủ. Nơi ấy buồn lắm Gaud ạ. Nguyên núi là núi, dân ở đấy chẳng biết cây cối là gì. Đên giữa tháng Tám hết mùa đánh cá, thuyền về. Lúc ấy chỉ có đêm, đêm dài, mặt trời lặn sâu xuống không lên được. Suốt cả mùa đông là đêm tối mịt mùng,- Yann nói tiếp- Ở đấy cũng có một nghĩ địa cho dân Paimpol qua đời trong mùa cá hoặc những người chết trong các vụ đắm tàu. Rồi lại có một khu cho người Pors- Even, cũng giống như thế. Mỗi một mộ cũng có một cây câu dút giống như ở đây, trên ghi tên tuổi. Hai anh em Gaozdion ở Ploubazlance cũng ở đây, và cả Guillaume Moan, ông của Sylvestre nữa.”

Gaud hình dung ra cái nghĩ địa nhỏ ấy ở chân một ngọn núi đá, dưới ánh sáng mờ mờ của những ngày dài vô tận. Rồi cô nghĩ đến những người bị vùi dưới lớp băng hoặc dưới lớp đất đen của những đêm dài mùa đông.

“ Suốt ngày câu à anh, không lúc nào nghĩ à?” Gaud hỏi.

“ Cứ câu suốt đi. Và còn phải chạy tàu nữa, vì biển không phải lúc nào cũng lặng.”

“ Thế không buồn à?”

“ Không buồn. Ngoài khơi anh chẳng bao giờ thấy ngày dài.”

Gaud thấy buồn, chịu thua biển cả.

Sống trong bão biển

Dịch giả: Phạm Văn Vinh

Phần Thứ Năm

Họ được một ngày thật sự mùa xuân. Nhưng đến tối thấy lạnh trời, có cảm giác như mùa đông, họ phải quay về nhà, đốt lửa sưởi và ăn tối.

Đây là bữa tối cuối cùng họ ăn với nhau. Nhưng còn được một đêm nữa trong vòng tay nhau nên họ chưa cảm thấy buồn.

Ăn xong họ lại dạo chơi ngoài đường xóm Pors- Even để tận hưởng không khí ấm áp và chút ánh chiều còn tỏa xuống đồng quê.

Họ đến chào tạm biệt bố mẹ Yann rồi về ngủ ngay để sáng hôm sau dậy sớm.

...

Sáng hôm sau, cảng Paimpol đông nghịt người. Nhiều tàu thuyền đã ra đi từ hôm trước nữa. Cứ mỗi triều nước lại có một đoàn ra khơi,

sáng hôm ấy mười năm, trong đó có tàu Léopoldime nhỏ leo. Các bà vợ, bà mẹ của thủy thủ đều có mặt. Gaud thấy ngỡ ngàng, mình cũng có ở trong số này, bỗng dưng trở thành vợ của một dân chài, cũng đến đây tham dự cuộc tiễn đưa. Chỉ sau mấy ngày, cuộc đời của cô bỗng có một bước ngoặt, một bước ngoặt đưa cô sang một chặng đường mới, một bước ngoặt không thể cưỡng lại, và bây giờ cô đang đứng cùng với những người vợ của các thủy thủ khác tiễn đưa chồng mình theo đoàn thủy thủ ra khơi. Sự có mặt của cô hôm nay tại cảng này, đứng cùng các bà vợ, bà mẹ kia là một định mệnh.

Cô chưa bao giờ tham dự một cảnh tượng như thế này. Đối với cô đây là một chuyện mới lạ. Cô cũng không giống các bà phụ nữ khác nên cảm thấy lẻ loi, khác biệt; quá khứ của cô là một tiểu thư đã đặt cô riêng ra.

Thời tiết hôm nay vẫn còn đẹp. Chỉ mãi ngoài khơi có sóng còn từ phía tây lái, biết là ngoài ấy có gió to đang đợi đoàn tàu.

.... Chung quanh Gaud cũng có nhiều cô gái trẻ đẹp, đang sụt sịt khóc trông rất thương; lại cũng có những cô vui vẻ, tươi cười, vô tư. Họ chưa có người yêu hoặc chưa có ai trong số thủy thủ ấy. Có những bà già thấy mình gần đất xa trời nên thương nhớ đứa con đi xa. Thủy thủ có người nghèo ngao hát cho đỡ buồn, cũng có những người ủ rũ bước xuống thuyền như một tử tù.

Có nhiều cảnh buồn lòng. Có người lúc say rượu đã kí hợp đồng nay phải bị cưỡng bức lợi xuống tàu, cảnh sát xúm lại đẩy đi. Lại có người phải nhốt vào cũi khiêng xuống tàu vì sợ bỏ chạy.

Gaud thấy vậy mà sợ. Chẳng biết rồi đây, ở dưới tàu, Yann có phải sống với người ấy không? Và cái nghề đi biển ghê gớm thế nào mà

làm cho người ta sợ hãi thế?..

Tuy vậy vẫn có những người vẫn vui vẻ, chắc hẳn họ cũng thích cuộc sống ngoài biển khơi và nghề chài lưới như Yann. Họ là những người tốt. Nét mặt họ rạng rỡ, tươi cười, nhìn các cô gái lần cuối rồi lên đường, nếu là người có gia đình, họ ôm hôn vợ con với lòng nhớ thương kín đáo, hy vọng sẽ trở về.

Gaud yên tâm thấy đoàn thủy thủ của tàu Léopoldine, mọi người đều vui vẻ. Họ đều là những người được chọn lọc.

Đoàn tàu cứ hai chiếc một, nhỏ neo, có tàu kéo ra khơi. Tàu quay mũi ra thì thấy râm ran nổi lên bản thánh ca kinh Đức bà. Trên bến các bà vợ vẫy tay tiễn biệt lần cuối, người nào cũng nước mắt thánh thót xuống ngực áo.

Con tàu Léopoldine đi rồi, Gaud vội rảo bước về nhà ông Gaos, sau một tiếng rưỡi đi bộ dọc bờ biển, qua những con đường quen thuộc ở xóm Ploubazlance, cô về gia đình mới.

Tàu Léopoldine đậu ở vũng tàu ngoài khơi Pors- Even và mãi buổi chiều mới đi hẳn. Yann và Gaud hẹn gặp nhau lần cuối tại đây để chia tay nhau. Anh xuống xuống chèo vào và ở lại đây với vợ ba giờ. Trên đất liền, xa sóng biển, vẫn là tiết xuân tươi đẹp, vẫn là bầu trời êm ả. Họ đi ngoài đường, khoác tay nhau như cuộc dạo chơi hôm trước, chỉ khác là buổi chiều Yann đã phải ra đi. Họ lững thững trên đường Paimpol và về đến nhà, họ bước vào, bà già Yvone xúc động khi thấy hai người lại xuất hiện.

Yann dặn dò Gaud mọi việc ở nhà, anh lưu ý Gaud đến bộ quần áo cưới, anh để ở tủ, thỉnh thoảng trời nắng phải bỏ ra phơi. Thủy thủ có thói quen này. Gaud mỉm cười khi nghe Yann căn dặn. Anh cứ yên tâm Yann ạ, mọi cái của anh ở nhà sẽ được chăm nom chu đáo.

Nhưng Yann nói cũng là để cho có chuyện để nói với nhau thôi.
Yann kể cho Gaud biết ngoài tàu vừa rút thăm phân phối chỗ cắm
cần câu, anh được một chỗ rất thích.

“ Như thế là thế nào, anh Yann?”

“ Trên mạn tàu có cho mỗi thủy thủ một lỗ cắm cần câu. Ai gặp được
lỗ nào cứ đẩy mà cắm cần câu mình trong suốt đợt đánh bắt, không
được thay đổi”,- Yann giải thích và nói thêm chỗ anh gặp câu được
nhiều cá hơn cả; bên trên lại có chỗ căng bạt che mưa gió.

... Họ nói khẽ với nhau như có ý sợ nói to thì thời gian trôi nhanh; họ
cũng muốn chỉ nói riêng cho nhau nghe thôi. Chuyện nhỏ đến mấy
với họ cũng là bí mật và quan trọng trong ngày hôm ấy.

Đã đến lúc phải ra đi rồi. Yann bế bổng Gaud lên, ghì chặt vào người
mình, lặng lẽ ôm hôn...

Tàu của anh kéo buồm. Những cánh buồm no gió căng phồng.
Yann đứng trên tàu cảm mũ vẩy; bóng anh in trên mặt biển xa dần.
Cái bóng đen cứ mỗi lúc một mờ đi, mắt thường không thể nhìn thấy
nữa...

... Gaud như có nam châm hút, bước theo bờ biển về phía con tàu.
Nhưng rồi hết đường cô ngồi xuống trên chân cây thánh giá cuối
cùng trồng giữa mô đá và những cây kim tước. Ngồi đây, Gaud trông
thấy như con tàu lướt trên cao.

Gaud vẫn nhìn theo, cố ghi lại hình dáng con tàu Léopoldime và
màu sắc những cánh buồm, để khi tàu về dễ nhận ra.

Cô lại đến đúng chỗ ấy để đợi.

Sóng biển dâng cao, những con sóng đuổi nhau không ngừng, không

ngủ, liên tục xô vào những mỏm núi ấy, tràn lên bờ cát ấy, nhấn chìm những dải đá ấy. Những con sóng hết đợt nọ đến đợt kia lao lên bờ cát như muốn nhấn chìm mọi vật trên đó.

Con tàu Léopoldime đi đã xa, nhỏ dần, mờ dần. Chiều nay không nhiều gió, vậy mà con tàu đi nhanh. Chắc hẳn do các dòng hải lưu cuốn đi. Gaud không còn nhìn thấy bóng dáng con tàu nữa. Trời lại tối dần. Cô đứng lên đi về nhà. Trong lòng có phần yên ổn hơn tuy nước mắt vẫn rùng rùng.

Thật là khác xa so với hai năm trước, hai năm buồn phiền, sầu tủi, chẳng hỏi han, thăm viếng, lúc ra đi cũng chẳng có một lời chia tay. Còn giờ đây Yann đã hoàn toàn là của cô, được cô yêu thương, được mong nhớ. Ý nghĩ đó đã an ủi cô, cho cô thêm nghị lực để chờ anh về thu sau.

Mùa hè đi qua chậm chạp, buồn tẻ, nóng bức. Gaud từng ngày mong chờ đợt lá vàng đầu tiên rụng xuống, mong đàn chim én đầu tiên bay về, mong những mầm non hoa cúc bắt đầu nở.

Cô cũng đã nhiều lần gửi thư cho Yann nhờ tàu Reykjavik chuyển nhưng chẳng biết thư có đến tay anh không.

Mãi cuối tháng bảy cô mới nhận được một thư trả lời. Trong thư anh nói vẫn khỏe, mùa cá thu hoạch tốt, mình anh đã được một nghìn năm trăm con. Lá thư rập y nguyên khuôn thư các thủy thủ gửi về cho gia đình; Họ không biết kể những chuyện họ thấy, họ nghĩ, họ ước mơ, lá thư của Yann cũng vậy, rất mộc mạc, rất chất phác. Gaud có hiểu biết hơn, nên cô có thể qua những câu nói hồn nhiên trong thư mà biết được tình cảm thâm thiết, nồng đượm của anh. Trong thư nhiều lần gọi Gaud bằng vợ. Điều đó làm cho Gaud sung sướng và chắc rằng Yann cũng sung sướng không kém khi xưng hô

như thế. Ngay tên đề ngoài phong thư: “ Gửi bà Gaos Marguerite ở Plobazlance” cũng đã làm cho Gaud vui thích, đọc đi đọc lại nhiều lần.

Gaud đã phải làm nhiều việc trong mùa hè này. Phụ nữ ở Paimpol lúc đầu không tin vào khả năng của Gaud và cho rằng bàn tay óng ả của cô không thể làm gì được, ấy vậy mà chỉ sau một thời gian cô được bà con tín nhiệm, nhờ may những chiếc áo dài mà họ lấy làm vui thích khi mặc vào để đi dự các hội hè đình đám. Đến nay cô đã trở thành một người thợ khâu nổi tiếng.

Nhờ có thu nhập, cô đã tu sửa chỗ ở cho đẹp thêm để đón anh về. Giường, tủ được sửa chữa, đánh bóng lại, những tay cầm và khóa sáng choang. Cô cũng trổ một cửa sổ nhỏ trên tường quay ra biển, lắp cả kính và che rèm, cũng mua một bộ chăn mới cho mùa đông và sắm một bộ bàn ghế.

Tất cả tiền mua sắm là của riêng cô làm ra, còn tiền của Yann để lại nhà, cô không đụng đến, cất kĩ vào trong một cái hộp nhỏ, khi nào Yann về sẽ đưa ra cho anh xem.

Trong những buổi chiều mùa hè, ngồi chơi trước cửa với bà Yvone, Gaud đã đan cho anh một áo len xanh, cổ và cổ tay rua kiểu thật đẹp. Bà Yvone trước đây cũng là một người đan len giỏi, đã nhân lúc ngồi chơi dạy cho Gaud các kiểu. Đan một cái áo cho Yann cũng hết nhiều len, vì anh to người. Ngày đã bắt đầu ngán lại, trời mau tối. Nhiều cây ra lá ngày tháng bảy đã bắt đầu vàng úa; nhiều cây hoa, hoa đã nhỏ dần, lơ thơ trên cành. Một con tàu đánh cá, đầu tiên đã từ Islande về. Lễ hội đón tiếp người đi biển về đã bắt đầu. Người trong xóm kéo nhau ra cảng.

“ Tàu nào về đây?” Họ hỏi nhau.

“ Tàu Samuel Zénide. Vẫn là con tàu này về trước tiên như mọi năm.”

“ Chắc tàu Léopoldime cũng sắp về,” Ông Gaos nói, “ Đã một tàu về thì các tàu khác cũng không ở lại lâu.”

Họ đã về thật. Ngày thứ hai thêm hai tàu nữa về; hôm sau lại bốn chiếc. Cả làng biển vui mừng nhất là các bà vợ và các bà mẹ. Thật là một ngày hội ở các quán rượu, các cô gái đến chuốc rượu cho các chàng chai thủy thủ đi xa về.

Như vậy còn thiếu mười tàu, trong đó có tàu Léopoldime. Chắc cũng không lâu, Gaud cho rằng chỉ tám ngày nữa là cùng họ sẽ về đủ. Cô không có một chút lo ngại nào vẫn chuẩn bị nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ cho ngày hội ngộ.

Tất cả đã sắp xếp xong, vả lại cũng không còn đầu óc đâu để làm gì to tát lúc này.

Lại thêm ba chiếc tàu nữa về, rồi lại năm chiếc nữa. Như vậy chỉ còn thiếu hai chiếc.

Người ta nói vui: “ Năm nào tàu Léopoldime cũng về bét.”

Gaud cười, vẫn vui cười, vẫn xinh đẹp trong sự chờ đợi.

...

Nhiều ngày nữa trôi qua.

Gaud vẫn lo sửa quần áo, giữ nét vui tươi, vẫn trò chuyện với xung quanh. Cô nói về chạp là thường, năm nào chả vậy. Hai tàu này lại là hai tàu vững chãi, thủy thủ toàn những người có kinh nghiệm.

Nói vậy nhưng về nhà cô cũng bắt đầu thấy lo ngại.

* * *

Hôm ấy đã là ngày 10 tháng Chín. Thời gian đi qua nhanh quá. Một buổi sáng, sương mù còn đương bao phủ mặt đất, mặt trời chỉ vừa lóe lên, người ta thấy Gaud ra ngồi cầu kinh trước cửa nhà thờ, nơi vẫn cầu kinh cho người bị nạn trong các vụ đắm tàu. Đã mấy hôm nay sáng nào sương mù cũng dày đặc gây cho Gaud cảm giác giá lạnh, buồn phiền. Cô trần trọc lo nghĩ, rồi dậy sớm hơn mọi ngày đi ra nhà thờ.

Đây là lần đầu tiên cô ngồi trước cửa nhà thờ, đọc trên tường danh sách những người quá cố. Cô lần lượt đọc.

Gaos Yvon, chết ở ngoài biển gần khu vực Norden Fiord.

...

Một luồng gió từ biển vào, cùng lúc trên mái vòm có tiếng ào rào như mưa. Đó là lá khô từ các cây cối xung quanh rụng xuống theo gió bay vào tận cửa nhà thờ. Mùa đông đã đến... Gaud đọc tiếp:

... Chết ở ngoài biển khu vực Norden Fiord trong trận bão từ ngày 4 đến ngày 5 tháng Tám năm 1880.

...

Gaud đọc và đưa mắt nhìn ra ngoài khơi, sáng nay trời nhiều sương, mặt biển u ám như treo rèm tang.

Lại một cơn gió nữa. Lá khô lại xào xạc rơi. Cơn gió mạnh trước đây đã nhấn chìm nhiều người, nay vẫn truy đuổi họ đến tận nơi ghi tên tuổi trong danh sách những người đã chết.

Gaud bắt giắc nhìn trên tường thấy một chỗ chống còn để sẵn. Cô thấy hoảng sợ và nghĩ không lâu nữa sẽ có một cái biển mới gắn vào đấy.

Gaud thấy lạnh; cô vẫn ngồi đây, gục đầu xuống tấm đá.

... Chết ngoài biển ở gần khu vực Norden Fiord trong trận bão từ ngày 4 đến ngày 5 tháng tám năm 1880 ở tuổi 23.

Gaud thấy Islande hiện ra với cái nghĩ địa nhỏ, Islande xa xôi sáng lợt dưới mặt trời lúc nửa đêm... Rồi bỗng cô nhìn lên tường, chỗ trống để dành cho một tấm bia mới, tấm biển trên đó có đề cái tên rất thân thương Gaos Yann! Cô đứng phắt dậy, thốt kêu ú ở trong cổ họng như một người điên...

Bên ngoài gió vẫn gào, mặt biển vẫn dày đặc sương sớm; lá khô vẫn lả tả rơi.

Ngoài đường có tiếng bước chân người. Ai đến đây?

Gaud đứng bật dậy, sửa lại quần áo, đầu tóc, chỉnh đốn lại nét mặt. Cô không muốn ai nhìn thấy cô với nét mặt vợ của một người chết đuối.

Gaud mở cửa, trước mặt cô là Fante Flury, vợ thuyền phó tàu Léopoldime, cả hai người đứng im, không ai nói gì, vẻ buồn bã chán nản.

“Tất cả những thủy thủ của Tréguier và Saint- Brieuc về cả rồi.”

Fante Flury nói, giọng thều thào.

Cô mang một cây nến để cầu nguyện.

“Cầu nguyện à!” Gaud nói như than thở và đi theo Fante vào nhà thờ. Họ quì xuống bên nhau như hai chị em.

Họ cầu đức mẹ. Cầu một cách khẩn thiết. Rồi có tiếng nấc, nước mắt họ thánh thót nhỏ xuống đất...

Rồi Fante giúp Gaud đứng lên.

Họ lau nước mắt, sửa lại tóc, phỉ bụi đầu gối quần, bước ra về mỗi người một ngã.

* * *

Gần cuối tháng chìn mà trời vẫn như đương mùa hạ, chỉ hơi u uất một chút.

Nếu không có lá khô trút từ cây cối xuống mặt đường mỗi khi có gió thì quang cảnh vui như tháng Sáu vậy. Những người chồng, những người yêu nhau, những người sắp cưới đều lục đục về cả. Trong ngoài ngõ vui hẳn lên.

Một ngày có tin báo một trong hai thuyền về chậm đã đang đi vào cảng. Không biết thuyền nào đây.

Các bà vợ vội vã chạy ra bờ biển.

Gaud cũng theo bố chồng chạy ra.

“ Chắc là bọn nó rồi!” Ông già nhìn ra xa nói. “ Cứ trông cột buồm và mũi thuyền cong cong thế kia, tôi biết. Con thấy thế nào, Gaud?”

“ Nhưng mà không,” Ông già nói tiếp, “ Không phải, dáng bè to ngang.

Đây là thuyền Marie Jeane. Chắc tàu kia cũng sắp về rồi con ạ.”

Ngày lại ngày tàu Léopoldime vẫn chưa thấy bóng dáng đâu cả.

Gaud vẫn cố giữ bình tĩnh, vẫn gọn gàng đầu tóc, để khỏi có dáng vẻ tiêu tụy như vợ một thủy thủ chết đuối.

Sáng nào cũng vậy, từ lúc còn mờ sương cô đã ra mỏm đất tận cùng, tìm một vách núi cao ngồi nhìn ra biển. Lúc đi cô lên ra phía

sau nhà Yann để mẹ và các em gái anh không nhìn thấy. Chỗ cô ngồi có một cây rút. Cô tựa lưng vào đấy, ngồi suốt ngày, mắt chăm chăm nhìn ra ngoài khơi. Cứ thế, cứ thế, hết ngày này qua ngày khác. Mãi đến tối mịt mới ra về.

* * *

Đã hết tháng Chín mà chẳng thấy tăm hơi gì. Gaud không thiết ăn, bỏ cả ngủ.

Bây giờ cô không ra bờ biển ngồi đợi nữa. Cô ngồi nhà, hai tay kẹp vào đùi, đầu ngửa về đằng sau, tựa vào tường. Ngồi chán cô lại nằm vật xuống giường, để nguyên cả quần áo. Nằm chán cô lại dậy, tự nhiên thấy rét run, hai hàm răng va vào nhau lập cập, đầu nhức như búa bổ, miệng khô, má bùng bùng, người như muốn sốt. Đôi lúc cô lại rú lên từng hồi, rồi đập đầu vào tường đá.

Lại có lúc cô gọi tên anh, gọi bằng giọng rất âu yếm, trù mến, y như có anh ở bên cạnh. Rồi cô nói với anh những lời yêu thương. Cũng có lúc cô làm những việc chẳng có ý nghĩa gì, như cầm chiếc đèn đưa lên đưa xuống để nhìn bóng bức tường Đức bà bằng gốm dài ra hay ngấn lại in trên tường.

Rồi cô hoảng sợ, cô kêu lên rồi lại đập đầu vào tường. Đêm năm canh, ngày sáu khắc, cô thương, cô nhớ, cô buồn, cô mong,...

Thông thường khi có vụ đắm tàu trên biển Islande, người ta thấy trôi trên mặt nước một tấm ván, một xác chết. Nhưng tàu Léopoldime, người ta chẳng thấy dấu vết gì. Những người trên tàu Marie Jeanne nói có nhìn thấy tàu Léopoldime ngày 2 tháng Tám, đi xa lên phía bắc để câu, nhưng sau đó thế nào thì không biết.

Gaud vẫn chờ, chờ đến bao giờ, cô không biết. Cũng có lúc cô nghĩ rằng cũng chẳng còn lâu nữa.

Chao ôi! Nếu thật là anh chết rồi thì cứ nói thẳng cho cô biết, cho cô biết bây giờ anh ấy ra sao. Nếu anh ấy còn sống thì Đức mẹ hãy cứu giúp anh ấy để anh ấy về, mà chết rồi thì cứ cho xác anh ấy giặt về đây. Chao ôi!

Cũng có lúc cô nhìn thấy một tấm màn đen xuất hiện phía chân trời. Cô tin đấy là con tàu Léopoldime và vội chạy ra bờ biển đợi, để xem có đúng không.

Cô ngồi bệt xuống, than thở một mình: Chẳng biết con tàu ấy đang ở đâu rồi: mất tích, chìm đắm hay vỡ nát trôi giạt vào đâu.

Hình ảnh một vật trôi nổi, bập bênh trên sóng luôn ám ảnh tâm trí cô.

* * *

Lúc ấy là hai giờ sáng. Có tiếng người bước gấp ở ngoài đường. Gaud đêm ấy cũng như mọi đêm khác, vẫn chưa ngủ, hai tay chấp trên ngực, mắt nhìn trong bóng tối, lắng nghe gió rì rào ngoài biển. Tiếng bước chân mỗi bước đi gần lại. “ Vào giờ này ai đi ngoài đường nhỉ?” Gaud nghĩ bụng...

Người đi đường dừng lại trước cửa, bước lên bậc thềm... Anh ấy! Trời ơi, anh ấy!

Rồi tiếng gõ cửa, còn ai nữa ngoài anh ấy! Gaud đứng bật dậy, lão đảo bước đi nhẹ như bước chân mèo, giang rộng tay ra để đón người yêu. Chắc hẳn tàu Léopoldime đã về, đang đêm nên còn đợi ngoài khơi trước vịnh Pors- Even. Anh ấy chạy về trước. Gaud tưởng tượng hình dung sự việc như thế. Cô vội vàng rút then cửa, máu tó

cả ra tay.

...

Ồi chao! Cô lúi lại, cô như muốn sụp đổ, đầu gục xuống ngực. Giấc mộng của cô vụt tan. Người bước vào nhà lúc này chỉ là Fantee, người hàng xóm của Gaud. Gaud như bị ngập chìm vào thất vọng đau xót.

Fantee xin lỗi, vợ anh ốm nặng, con anh sưng họng nghẹt thở. Anh sang nhờ Gaud giúp đỡ coi hộ con anh, để anh đi đến Paimpol tìm thầy thuốc.

Gaud thấy chán ngán, đang trong hoàn cảnh bi đát, cô chẳng muốn nghĩ gì đến việc cứu giúp ai; cô ngồi sụp xuống ghế, nhìn người hàng xóm không trả lời cũng chẳng muốn nghe anh nói.

Fantee đã hiểu tại sao Gaud đã mở cửa một cách vội vàng; anh ân hận và đáp ứng xin lỗi.

“Đáng lẽ tôi không nên đến phiền cô như thế này...”

“Sao vậy, anh Fantee?” Gaud hỏi như vừa suy nghĩ lại. Cô không muốn để người khác biết rằng cô đang chán nản.

Gaud mặc áo đi theo Fantee để trông giúp đứa con.

Bốn giờ sáng quay về, Gaud mệt quá thiếp đi một lúc. Dư âm của phút mừng hụt còn đọng lại trong cô. Cô bừng tỉnh, ngھn đầu dậy, bàng hoàng nửa tỉnh nửa mê. Rồi cô định thần lại, nhớ ra. Không có Yann đâu cả! Chỉ có Fantee thôi!

Rồi cô lại vật đầu xuống gối.

Nhưng đã cảm thấy anh ấy ở gần mình tức là có cái gì thoát ra từ anh ấy bay lại quanh đây. Hiện tượng đó người ta gọi là linh tính; Gaud đã chú ý lắng nghe tiếng bước chân bên ngoài, cảm thấy có người đến báo tin tốt của Yann.

Đúng vậy, sáng ra bố Yann đến. Ông bỏ mũ để lộ bộ tóc bạc có những búp xoắn như con trai và lại ngồi cạnh giường Gaud.

Ông cũng đau buồn lắm vì Yann là đứa con lớn nhất, quý nhất, là niềm vinh dự của ông. Tuy vậy ông không thất vọng, chưa thất vọng. Ông an ủi Gaud. Bảo những người mới đi về nói rằng sương mù dày đặc, khó đi, tàu Léopoldime có thể về muộn, ông còn nghĩ rằng tàu Léopoldime có khi nán lại ở đảo Feroe, có gửi thư về nhà cũng lâu mới nhận được. Điều đó đã xảy ra với ông cách đây mấy chục năm. Mẹ ông ở nhà tưởng ông đã chết, làm lễ cầu hồn. Tàu Léopoldime mới đóng còn khỏe, thủy thủ toàn những người giỏi...

Bà Moan loanh quanh cạnh hai người, cứ vừa đi vừa lắc đầu. Thỉnh thoảng bà liếc nhì tầm ảnh của Sylvestre treo trên tường, với những chiếc mỏ neo thủy quân và vòng hoa tang, bà chỉ cầu Đức mẹ trên đầu lưỡi thôi, bà căm thù Người đến xương tủy.

Gaud lắng nghe những lời của ông già khuyên nhủ, với lòng triu mến sâu sắc; có ông bên cạnh thế cũng đủ là một niềm an ủi, một sự động viên. Nước mắt cô lặng lẽ rơi và trong lòng thầm cầu khẩn Đức mẹ.

Có lẽ con thuyền còn nán lại ngoài ấy thật. Gaud cũng nghĩ như thế. Cô đứng lên chải đầu, chỉnh đốn lại cách ăn mặc như để chuẩn bị đón người đi xa sắp về. Và trong mấy ngày tiếp theo cô lại đợi.

Bây giờ là cuối thu. Ngày ngắn lại, trời chóng tối. Trong nhà tối, ngoài đường tối, cả xứ Brelaque tối.

Cả ngày trời lúc nào cũng như vào lúc hoàng hôn. Mây đen từng mảng chạy trên trời bỗng đang trưa mà lại tối xịt lại. Gió gào không lúc nào ngớt nghe như tiếng đàn óc trong nhà thờ rền vang những điệu buồn thảm. Cũng có lúc gió thổi ngay sát cánh cửa như tiếng

gầm của mãnh thú.

Gaud đã trở lên xanh xao, suy sụp như một bà già. Nhiều lúc cô mân mê những đồ đạc của Yann, bộ quần áo cứ gấp vào, mở ra, nhất là cái áo len mang hình dáng của Yann; trải trên bàn, chiếc áo trông mang dáng như Yann đang nằm, hai vai và ngực trông thật giống. Gaud đã đặt chiếc áo lên giá để áo để áo khỏi mất nếp, giữ được lâu hình dáng của Yann.

Chiều đến, sương mù từ dưới đất bốc lên, khói bếp từ các mái tranh bay ra; người từ miền biển đã về, họ như những con chim theo gió lạnh bay về. Những buổi tối ngồi thức chuyện trò thật đầm ấm. Tình yêu được nhen nhóm trở lại.

Tâm niệm rằng con tàu Léopoldime đang nán lại ở một hòn đảo nào đấy, Yann sớm muộn sẽ về, Gaud vẫn kiên trì chờ đợi. Nhưng Yann đã không về. Một đêm tháng Tám ở ngoài khơi tám tối của Islande, giữa tiếng gầm gào của sóng gió, lễ thành hôn đã được tổ chức giữa Yann và biển cả.

Biển cả đã nuôi dưỡng anh, đã bồi đắp cho anh trưởng thành. Đến nay biển cả lại lấy đi anh, cho riêng mình biển. Hôn lễ đã được cử hành dưới những cánh buồm no gió, căng phồng, vật vã, đảo điên, để che kín lễ hội, cô dâu đã lớn tiếng ra oai, làm át đi mọi tiếng kêu gào. Còn anh, nhớ đến người vợ bằng xương bằng thịt ra sức chống trả. Cho đến lúc không sao được nữa, giang tay ra đón biển, miệng đầy ắp nước, rên lên như con bò tót, chìm xuống nơi sâu thẳm của đại dương.

Dự lễ cưới có tất cả những người đã được mời đến trước đây, chỉ trừ có Sylvestre đang nằm tại mảnh đất xa xôi tận bên kia trái

đất...

HẾT

Đánh máy: Cunhoi, Chipmuck, oceanpenguin, hienphich

Nguồn: Ct.Ly - VNthuquan - Thư viện Online

Nhà xuất bản Lao Động - Hà Nội - 2006

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 15 tháng 12 năm 2009